BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

BAN QUẢN LÝ TRUNG ƯƠNG CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI

*****

DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC ỨNG PHÓ THIÊN TAI VÙNG VEN BIỂN VIỆT NAM (WB10)

TỈNH THANH HÓA

KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ (RP)



Tháng 9 năm 2026

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

AH	Hộ bị ảnh hưởng
C/WPCs	UBND xã/phường
CARB	Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư
CPO	Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO)
DAE	Sở Nông nghiệp và Môi trường
DMS	Đo đạc kiểm đếm chi tiết
DPs	Người bị ảnh hưởng do thu hồi đất
FS	Báo cáo nghiên cứu khả thi
GIS	Hệ thống Thông tin Địa lý
GOV	Chính phủ Việt Nam
GRM	Cơ chế giải quyết khiếu nại
HHs	Hộ gia đình
ICR	Báo cáo Hoàn thành Thực hiện
IMA	Đơn vị/Tư vấn giám sát độc lập
IOL	Kiểm kê thiệt hại
LFDC	Trung tâm Phát triển quỹ đất
LRO	Văn phòng Đăng ký đất đai
LRP	Chương trình Phục hồi sinh kế
LURC	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
NGO	Tổ chức phi chính phủ
PAHs	Hộ bị ảnh hưởng bởi dự án
PAPs	Người bị ảnh hưởng bởi dự án
PM	Thủ tướng Chính phủ
PPC	UBND tỉnh
RoW	Hành lang an toàn tuyến công trình
SES	Khảo sát Kinh tế - Xã hội
TOR	Điều khoản tham chiếu
USD	Đô la Mỹ
VND	Đồng Việt Nam
WB	Ngân hàng Thế giới

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Người bị ảnh hưởng	:	Cá nhân, tổ chức hoặc doanh nghiệp bị ảnh hưởng trực tiếp về mặt xã hội và kinh tế bởi các dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ, do việc thu hồi bắt buộc đất đai và các tài sản khác, dẫn đến (i) phải di dời hoặc mất nơi ở; (ii) mất tài sản hoặc mất quyền tiếp cận tài sản; hoặc (iii) mất nguồn thu nhập hoặc phương kế sinh nhai, bất kể người bị ảnh hưởng có phải di chuyển đến nơi khác hay không. Ngoài ra, người bị ảnh hưởng còn bao gồm những người bị hạn chế bắt buộc quyền tiếp cận các công viên và khu bảo tồn được pháp luật quy định, gây ảnh hưởng bất lợi đến sinh kế của họ.
Công trình liên đới	:	Là các công trình hoặc hoạt động không được cấp vốn như một phần của dự án nhưng, theo đánh giá của Ngân hàng, có các đặc điểm sau: (a) có liên quan trực tiếp và đáng kể đến dự án; (b) được thực hiện hoặc dự kiến thực hiện đồng thời với dự án; và (c) cần thiết để dự án khả thi và sẽ không được xây dựng, mở rộng hoặc triển khai nếu dự án không tồn tại. Để được coi là công trình liên đới, các công trình hoặc hoạt động đó phải đáp ứng đồng thời cả ba tiêu chí nêu trên.
Ngày khóa sổ	:	Ngày khóa sổ sẽ được xác lập cho dự án nhằm xác định điều kiện được hưởng bồi thường và hỗ trợ tái định cư. Người bị ảnh hưởng và cộng đồng địa phương sẽ được thông báo đầy đủ về ngày khóa sổ áp dụng cho từng hợp phần dự án thông qua công bố công khai và tham vấn cộng đồng. Bất kỳ người nào chuyển đến khu vực bị ảnh hưởng bởi dự án, hoặc bất kỳ tài sản nào được tạo lập tại đó, sau ngày khóa sổ sẽ không được hưởng bồi thường hoặc hỗ trợ tái định cư theo dự án. Biện pháp này nhằm ngăn ngừa hành vi lấn chiếm, tạo lập tài sản nhằm trục lợi và bảo đảm danh sách hộ bị ảnh hưởng và tài sản đủ điều kiện luôn chính xác, có thể kiểm chứng trong suốt quá trình bồi thường. Tùy theo thời điểm thu hồi đất và tiến độ triển khai của từng hợp phần hoặc hoạt động đầu tư khác nhau, Dự án có thể có nhiều ngày khóa sổ khác nhau áp dụng cho từng hợp phần, tiểu hợp phần hoặc khu vực dự án, thay vì chỉ có một ngày khóa sổ chung cho toàn bộ Dự án. Đối với dự án này, Ngày khóa sổ được xác định là ngày mà Thông báo thu hồi đất được cơ quan có thẩm quyền tại địa phương chính thức ban hành cho hợp phần hoặc khu vực, hạng mục dự án có liên quan, trước khi triển khai đo đạc kiểm đếm chi tiết, theo quy định tại Điều 85 Luật Đất đai năm 2024. Thông báo thu hồi đất có hiệu lực trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ban hành, và thời điểm ban hành đối với từng hợp phần sẽ được xác định theo tiến độ thực hiện công tác tái định cư. Bất kỳ người nào có đất đai hoặc tài sản bị ảnh hưởng bởi dự án và được lập danh sách trước ngày khóa sổ sẽ được coi là đủ điều kiện hưởng bồi thường và hỗ trợ tái định cư theo một trong ba nhóm sau: (a) người có quyền hợp pháp chính thức đối với đất đai hoặc tài sản bị ảnh hưởng; (b) người không có quyền hợp pháp chính thức đối với đất đai hoặc tài sản bị ảnh hưởng, nhưng có yêu cầu quyền lợi được pháp luật quốc gia công nhận hoặc có thể được thừa nhận; hoặc (c) người không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu quyền lợi có thể được thừa nhận đối với đất đai hoặc tài sản mà họ đang chiếm giữ hoặc sử dụng.

Đo đạc kiểm đếm chi tiết		Đo đạc kiểm đếm chi tiết là hoạt động khảo sát thực địa toàn diện được thực hiện sau khi thiết kế dự án được hoàn tất và ngày khóa sổ đã được xác lập. Đo đạc kiểm đếm chi tiết nhằm xác minh và đo đạc chính xác toàn bộ đất đai, công trình, cây trồng, hoa màu và các tài sản khác bị ảnh hưởng đối với từng hộ gia đình hoặc tổ chức bị ảnh hưởng. Kết quả đo đạc kiểm đếm chi tiết là cơ sở để xác định mức bồi thường, hỗ trợ và các quyền lợi tái định cư.
Điều kiện hợp lệ	:	Là các tiêu chí để xác định quyền lợi được hưởng theo chương trình tái định cư.
Cưỡng chế di dời	:	Được định nghĩa là việc di dời vĩnh viễn hoặc tạm thời, trái với ý muốn của cá nhân, hộ gia đình và/hoặc cộng đồng, khỏi nơi ở và/hoặc đất đai mà họ đang chiếm giữ, mà không được cung cấp và tiếp cận các hình thức bảo vệ pháp lý và các hình thức bảo vệ phù hợp khác, bao gồm toàn bộ các thủ tục và nguyên tắc áp dụng theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5). Việc Bên vay thực hiện quyền trưng thu, thu hồi bắt buộc hoặc các quyền tương tự sẽ không bị coi là cưỡng chế di dời nếu việc thực hiện đó tuân thủ các yêu cầu của pháp luật quốc gia và các quy định của TCMTXH5, và được tiến hành theo cách thức phù hợp với các nguyên tắc cơ bản về trình tự, thủ tục hợp pháp (bao gồm việc thông báo trước đầy đủ, tạo cơ hội thực chất để khiếu nại và khiếu kiện, cũng như tránh sử dụng vũ lực không cần thiết, không tương xứng hoặc quá mức).
Tái định cư không tự nguyện	:	Việc thu hồi đất hoặc hạn chế sử dụng đất liên quan đến dự án có thể gây ra di dời chỗ ở (phải di chuyển chỗ ở, mất đất ở hoặc mất nơi ở), ảnh hưởng kinh tế (mất đất, tài sản hoặc mất quyền tiếp cận tài sản, kể cả trường hợp dẫn đến mất nguồn thu nhập hoặc các phương kế sinh nhai khác), hoặc cả hai. Thuật ngữ "tái định cư không tự nguyện" dùng để chỉ các tác động này. Tái định cư được coi là không tự nguyện khi người hoặc cộng đồng bị ảnh hưởng không có quyền từ chối việc thu hồi đất hoặc hạn chế sử dụng đất dẫn đến việc phải di dời.
Kiểm kê thiệt hại		Kiểm kê thiệt hại là hoạt động khảo sát được thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị dự án nhằm xác định và ghi nhận toàn bộ các loại tác động liên quan đến dự án đối với người bị ảnh hưởng và tài sản. Kiểm kê thiệt hại thường bao gồm thông tin về đất đai, nhà cửa và công trình, cây trồng, hoa màu, hoạt động kinh doanh, tài sản công cộng và các thiệt hại khác bị ảnh hưởng. Kiểm kê thiệt hại là cơ sở để ước tính các tác động của dự án, lập Kế hoạch Tái định cư và xây dựng các biện pháp bồi thường, hỗ trợ.
Thu hồi đất	:	Là thuật ngữ chỉ tất cả các phương thức có được đất đai phục vụ mục đích dự án, có thể bao gồm mua đứt, trưng thu tài sản và thu hồi các quyền tiếp cận, chẳng hạn như quyền địa dịch hoặc hành lang an toàn tuyến công trình. Thu hồi đất cũng có thể bao gồm: (a) thu hồi đất không có người sử dụng hoặc chưa được sử dụng, bất kể chủ đất có dựa vào đất đó để có thu nhập hoặc sinh kế hay không; (b) thu hồi lại đất công đang được cá nhân hoặc hộ gia đình sử dụng hoặc chiếm giữ; và (c) các tác động của dự án khiến đất bị ngập nước hoặc trở nên không thể sử dụng hay không thể tiếp cận. "Đất đai" bao gồm bất kỳ vật gì mọc trên đất hoặc gắn liền vĩnh viễn với đất, như cây trồng, công trình xây dựng và các cải tạo khác, cũng như các vùng nước liền kề.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:		Là văn bản pháp lý do cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam cấp, xác nhận quyền sử dụng một thửa đất cụ thể của cá nhân hoặc tổ chức. Giấy chứng nhận nêu rõ loại đất, diện tích, mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng, đồng thời là bằng chứng về quyền sử dụng đất hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam.
Sinh kế	:	Là thuật ngữ chỉ toàn bộ các phương thức mà cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng sử dụng để mưu sinh, chẳng hạn như thu nhập từ tiền công, tiền lương, sản xuất nông nghiệp, đánh bắt thủy sản, khai thác tự nhiên, các sinh kế khác dựa vào tài nguyên thiên nhiên, buôn bán nhỏ và trao đổi hàng hóa.
Tác động của dự án	:	Là bất kỳ hậu quả nào liên quan trực tiếp đến việc thu hồi một thửa đất hoặc việc hạn chế sử dụng các công viên, khu bảo tồn được pháp luật quy định. Người bị ảnh hưởng trực tiếp bởi việc thu hồi đất có thể bị mất nhà ở, đất nông nghiệp, tài sản, hoạt động kinh doanh hoặc các phương kế sinh nhai khác. Nói cách khác, họ bị mất quyền sở hữu, quyền chiếm hữu hoặc quyền sử dụng do việc thu hồi đất hoặc hạn chế quyền tiếp cận.
Giá thay thế	:	Được định nghĩa là phương pháp định giá đưa ra mức bồi thường đủ để thay thế tài sản, cộng với các chi phí giao dịch cần thiết liên quan đến việc thay thế tài sản. Ở nơi có thị trường hoạt động hiệu quả, giá thay thế là giá trị thị trường được xác định thông qua định giá bất động sản độc lập, có năng lực chuyên môn, cộng với chi phí giao dịch. Ở nơi không có thị trường hoạt động hiệu quả, giá thay thế có thể được xác định bằng các phương pháp khác, chẳng hạn như tính toán giá trị sản lượng của đất đai hoặc tài sản sản xuất, hoặc giá trị chưa khấu hao của vật liệu và nhân công thay thế để xây dựng công trình hoặc các tài sản cố định khác, cộng với chi phí giao dịch. Trong mọi trường hợp mà việc di dời chỗ ở dẫn đến mất nơi ở, giá thay thế tối thiểu phải đủ để mua hoặc xây dựng nhà ở đáp ứng các tiêu chuẩn tối thiểu được cộng đồng chấp nhận về chất lượng và an toàn. Phương pháp định giá để xác định giá thay thế cần được lập thành văn bản và đưa vào các tài liệu lập kế hoạch tái định cư có liên quan. Chi phí giao dịch bao gồm các khoản lệ phí hành chính, phí đăng ký hoặc phí cấp giấy chứng nhận, chi phí di chuyển hợp lý và các chi phí tương tự khác áp đặt lên người bị ảnh hưởng. Để bảo đảm bồi thường theo giá thay thế, đơn giá bồi thường dự kiến có thể cần được cập nhật tại các khu vực dự án có tỷ lệ lạm phát cao hoặc khoảng thời gian giữa thời điểm tính toán đơn giá bồi thường và thời điểm chi trả bồi thường kéo dài.
Hạn chế sử dụng đất	:	Là thuật ngữ chỉ các giới hạn hoặc cấm đoán đối với việc sử dụng đất nông nghiệp, đất ở, đất thương mại hoặc các loại đất khác, được áp dụng trực tiếp và có hiệu lực như một phần của dự án. Các hạn chế này có thể bao gồm hạn chế quyền tiếp cận các công viên và khu bảo tồn được pháp luật quy định, hạn chế quyền tiếp cận các nguồn tài nguyên chung khác, hạn chế sử dụng đất trong phạm vi hành lang công trình tiện ích hoặc khu vực an toàn.
Bảo đảm quyền sử dụng đất/cư trú ổn định	:	Có nghĩa là cá nhân hoặc cộng đồng được tái định cư đến một địa điểm mà họ có thể chiếm giữ hợp pháp, được bảo vệ khỏi nguy cơ bị cưỡng chế di dời và được cấp các quyền sử dụng đất phù hợp về mặt xã hội và văn hóa. Trong mọi trường hợp, người được tái định cư sẽ không được cấp

các quyền sử dụng đất yếu hơn so với quyền mà họ đã có đối với đất đai hoặc tài sản mà họ bị di dời khỏi đó.

Bị ảnh hưởng nghiêm trọng	:	Hộ gia đình đáp ứng một hoặc cả hai tiêu chí sau đây do việc thu hồi đất liên quan đến dự án sẽ được coi là bị ảnh hưởng nghiêm trọng và đủ điều kiện được hưởng hỗ trợ phục hồi sinh kế bổ sung: (i) hộ gia đình bị mất 30% trở lên tổng diện tích đất sản xuất và/hoặc nguồn thu nhập, hoặc 10% trở lên đối với hộ dễ bị tổn thương, hoặc bị mất tỷ lệ thấp hơn nhưng theo cách gây xáo trộn đáng kể đến sinh kế của họ; và/hoặc (ii) hộ gia đình phải di dời chỗ ở do dự án.
Khảo sát Kinh tế - Xã hội		Khảo sát kinh tế - xã hội là hoạt động khảo sát nhằm thu thập thông tin về đặc điểm nhân khẩu học, xã hội và kinh tế của các hộ gia đình bị ảnh hưởng. Khảo sát kinh tế - xã hội thường bao gồm thông tin về cơ cấu hộ gia đình, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nguồn thu nhập, sinh kế, điều kiện sống, tình trạng dễ bị tổn thương và nhận thức của người dân về các tác động của dự án. Khảo sát này cung cấp thông tin nền để đánh giá các tác động của dự án và thiết kế các biện pháp bồi thường, phục hồi sinh kế và tái định cư phù hợp.
Nhóm yếu thế hoặc dễ bị tổn thương	:	Là thuật ngữ chỉ những đối tượng có khả năng bị tác động bất lợi nhiều hơn bởi các tác động của dự án và/hoặc có khả năng hạn chế hơn so với người khác trong việc tận dụng các lợi ích của dự án. Cá nhân/nhóm này cũng có khả năng bị loại trừ khỏi hoặc không thể tham gia đầy đủ vào quá trình tham vấn chung, do đó có thể cần các biện pháp và/hoặc hỗ trợ đặc thù để bảo đảm sự tham gia của họ. Việc xác định này sẽ xem xét các yếu tố liên quan đến độ tuổi, bao gồm người cao tuổi và trẻ vị thành niên, kể cả trong trường hợp họ có thể bị tách khỏi gia đình, cộng đồng hoặc những cá nhân khác mà họ phụ thuộc vào. Nhóm dễ bị tổn thương có thể bao gồm: (i) hộ gia đình do phụ nữ đơn thân làm chủ hộ, có người phụ thuộc và gặp khó khăn về kinh tế (độc thân, góa phụ, chồng bị khuyết tật); (ii) người khuyết tật về thể chất hoặc tâm thần (mất khả năng lao động); (iii) hộ nghèo theo chuẩn quốc gia; (iv) người già neo đơn; (v) người dân tộc thiểu số; và (vi) gia đình chính sách xã hội (theo quy định của từng tỉnh).
Các bên liên quan	:	Là bất kỳ cá nhân, nhóm, tổ chức và cơ quan nào quan tâm đến Dự án, có khả năng bị ảnh hưởng bởi Dự án hoặc có khả năng tác động đến Dự án.

MỤC LỤC

TÓM TẮT 9

1. GIỚI THIỆU 13

1.1 Tổng quan Dự án 13

1.2 Mục tiêu Dự án 14

1.3 Khu vực Dự án và phạm vi phục vụ 14

1.4 Tổng quan về Tiểu hợp phần Thanh Hóa thuộc Dự án WB10 15

1.5 Mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư 17

2. PHẠM VI THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ 19

2.1 Các biện pháp giảm thiểu thu hồi đất và tái định cư 19

2.2 Tác động vĩnh viễn của dự án 20

2.3 Bãi đổ thải và Tác động tạm thời trong quá trình thi công 24

2.4 Tác động phát sinh ngoài dự kiến trong quá trình thực hiện dự án 25

2.5 Công trình liên đới 25

3. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI KHU VỰC DỰ ÁN 26

3.1 Mục tiêu và phương pháp của Khảo sát Kinh tế - Xã hội 26

3.2 Điều kiện kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa 27

3.3 Điều kiện kinh tế - xã hội các xã dự án 29

3.4 Đặc điểm kinh tế - xã hội chung của các hộ được khảo sát 29

4. KHUNG PHÁP LÝ 38

4.1 Hệ thống pháp luật Việt Nam 38

4.2 Chính sách của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện (TCMTXH5) 40

4.3 So sánh giữa pháp luật, quy định của Việt Nam và chính sách của Ngân hàng Thế giới về thu hồi đất, tái định cư và các biện pháp khắc phục 41

5. CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ 47

5.1 Các trường hợp miễn trừ cần thiết 47

5.2 Nguyên tắc và Mục tiêu 47

5.3 Xác định các nhóm hoặc hộ dễ bị tổn thương 49

5.4 Phân loại điều kiện hợp lệ 49

5.5 Hộ gia đình tách hộ sau ngày khóa sổ 50

5.6 Tiêu chí xác định điều kiện hợp lệ theo ngày khóa sổ 51

5.7 Hiến đất tự nguyện 51

5.8 Cưỡng chế di dời 51

5.9 Xác định giá thay thế 52

5.10 Yêu cầu về tài khoản ký quỹ 53

5.11 Chính sách của Dự án về Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư 53

5.12 Ma trận quyền lợi 62
6. CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI SINH KẾ 67
7. THAM VẤN, THAM GIA VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN 68
7.1 Mục tiêu 68
7.2 Sự tham gia, tham vấn cộng đồng và phổ biến thông tin 68
8. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ 75
8.1 Mục tiêu của cơ chế giải quyết khiếu nại 75
8.2 Cơ chế giải quyết khiếu nại 75
9. PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC THỰC HIỆN 79
9.1 Khung tổ chức thực hiện 79
9.2 Trách nhiệm của các cơ quan liên quan 79
9.3 Phối hợp và giám sát liên ngành 83
10. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN 84
10.1 Các hoạt động chính và tiến độ thực hiện 84
10.2 Tiến độ thực hiện 86
11. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ 87
11.1 Mục tiêu giám sát 87
11.2 Giám sát nội bộ 87
11.3 Giám sát bên ngoài (giám sát độc lập) 88
11.4 Các chỉ số giám sát chính 89
12. DỰ TOÁN CHI PHÍ VÀ NGÂN SÁCH 91
12.1 Nguồn vốn 91
12.2 Phương pháp xác định giá thay thế 91
12.3 Dự toán chi phí 92
PHỤ LỤC 93
Phụ lục 2. Phiếu khảo sát kinh tế - xã hội 107
Phụ lục 3. Khảo sát nhanh giá thay thế 115
Phụ lục 4. Nội dung chính và ý kiến phản hồi từ các cuộc tham vấn trong quá trình lập RP 122
Phụ lục 5. Hướng dẫn lập Kế hoạch Phục hồi sinh kế trong quá trình thực hiện dự án 126
Phụ lục 6. Một số hình ảnh khảo sát, tham vấn trong quá trình lập RP 129

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1-1. Tổng hợp quy mô đầu tư theo tuyến đê 13
Bảng 1-2. Tổng hợp phạm vi phục vụ của Dự án theo tỉnh/thành phố 15
Bảng 2-1. Thông tin hộ gia đình và tổ chức bị ảnh hưởng 20
Bảng 2-2. Thông tin đất bị ảnh hưởng theo xã 21
Bảng 2-3. Thông tin công trình bị ảnh hưởng 21
Bảng 2-4. Thông tin hoa màu và cây trồng bị ảnh hưởng 23
Bảng 2-5. Thông tin tài sản công bị ảnh hưởng 24
Bảng 3-1. Điều kiện kinh tế - xã hội các xã thuộc Tiểu hợp phần 29
Bảng 3-2. Đặc điểm của các hộ được khảo sát 30
Bảng 3-3. Cơ cấu độ tuổi của dân số được khảo sát 30
Bảng 3-4. Trình độ học vấn của các thành viên hộ gia đình 31
Bảng 3-5. Nghề nghiệp chính của các thành viên hộ gia đình được khảo sát 31
Bảng 3-6. Thu nhập bình quân đầu người hàng tháng của các hộ được khảo sát 32
Bảng 3-7. Chi tiêu bình quân hằng tháng của các hộ được khảo sát 33
Bảng 3-8. Sử dụng tài nguyên sông và biển phục vụ hoạt động sinh kế 34
Bảng 3-9. Hộ gia đình bị thiệt hại thu nhập do thiên tai 35
Bảng 3-10. Loại nhà ở của các hộ được khảo sát 36
Bảng 3-11. Thay đổi mức sống của hộ gia đình trong ba năm qua 36
Bảng 4-1. Phân tích khác biệt giữa quy định của Việt Nam và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới và các giải pháp áp dụng cho dự án 43
Bảng 5-1. Ma trận quyền lợi 63
Bảng 7-1. Tổng hợp các cuộc họp tham vấn với hộ bị ảnh hưởng trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư 71
Bảng 7-2. Kế hoạch Huy động sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư 72
Bảng 10-1. Các hoạt động chính và tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư 84
Bảng 10-2. Tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư 86
Bảng 11-1. Các chỉ số giám sát chính 89
Bảng 12-1. Dự toán chi phí thực hiện Kế hoạch Tái định cư 92

DANH MỤC HÌNH

Hình 1-1. Vị trí các hạng mục đầu tư tại tỉnh Thanh Hóa 17
Hình 1-2. Hệ thống kè mỏ hàn chữ T ngoài khơi được đề xuất 17
Hình 2-1. Đê hiện trạng và hoạt động nuôi cá/tôm gần khu vực đê 22
Hình 3-1. Bản đồ hành chính tỉnh Thanh Hóa 28

TÓM TẮT

Giới thiệu dự án

1. Chính phủ Việt Nam đã đề xuất khoản vay từ Ngân hàng Thế giới cho Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10) (sau đây gọi là Dự án), được thực hiện tại các tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa. Dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 3857/QĐ-BNNMT ngày 12/10/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Mục tiêu đầu tư của Dự án là bảo đảm an toàn các tuyến đê biển và đê cửa sông tại các tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản của người dân và cơ sở hạ tầng phía sau đê, cải thiện giao thông tại địa phương, qua đó tăng cường khả năng chống chịu trước rủi ro thiên tai vùng ven biển tại các tỉnh/thành phố được lựa chọn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, đồng thời góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) chịu trách nhiệm lập, thực hiện và giám sát Kế hoạch Tái định cư của Dự án. Công việc này bao gồm điều phối công tác thu hồi đất, tổ chức tham vấn với người bị ảnh hưởng, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của quốc gia và yêu cầu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5), đồng thời giám sát toàn bộ các hoạt động liên quan đến bồi thường, phục hồi sinh kế và giải quyết khiếu nại.

Sự cần thiết của Kế hoạch Tái định cư

3. Việc thực hiện **Tiểu hợp phần** đòi hỏi phải thu hồi vĩnh viễn đất và các tài sản khác, dẫn đến ảnh hưởng kinh tế đối với các hộ gia đình và tổ chức bị ảnh hưởng. Mặc dù không có trường hợp di dời chỗ ở nào được dự kiến, Tiểu hợp phần sẽ gây tác động đến quyền sử dụng đất, cây trồng, hoa màu, công trình và các tài sản bị ảnh hưởng khác. Do đó, Kế hoạch Tái định cư này được lập nhằm xác định và đánh giá các tác động nêu trên, đồng thời xây dựng các biện pháp bồi thường, hỗ trợ và phục hồi sinh kế phù hợp theo yêu cầu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất, Hạn chế sử dụng đất và Tái định cư không tự nguyện, cũng như các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

4. Tại thời điểm lập Kế hoạch Tái định cư, cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành thông báo thu hồi đất; do đó, Ngày khóa sổ chính thức chưa được xác lập. Kết quả kiểm kê thiệt hại được thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư là cơ sở để đánh giá các tác động của dự án. Công tác đo đạc kiểm đếm chi tiết sẽ được thực hiện trong giai đoạn thực hiện dự án sau khi ngày khóa sổ được xác lập nhằm xác minh phạm vi tác động cuối cùng phục vụ công tác lập kế hoạch bồi thường. Trường hợp kết quả đo đạc kiểm đếm chi tiết cho thấy có thay đổi đáng kể về tác động của dự án, Kế hoạch Tái định cư này sẽ được rà soát và cập nhật khi cần thiết theo quy định của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5).

Mục tiêu và Phạm vi của Kế hoạch Tái định cư

5. Kế hoạch Tái định cư này được lập trên cơ sở Báo cáo nghiên cứu khả thi của Tiểu hợp phần và hồ sơ thiết kế cơ sở tương ứng tại thời điểm lập dự án. Việc đánh giá tác động thu hồi đất và tái định cư được thực hiện dựa trên mặt bằng thiết kế đã được phê duyệt của dự án, kết quả kiểm kê thiệt hại, khảo sát kinh tế - xã hội, khảo sát nhanh giá thay thế, công tác xác minh thực địa và tham vấn với các hộ gia đình bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác. Trong quá trình thực hiện dự án, công tác đo đạc kiểm đếm chi tiết và khảo sát giá thay thế đầy đủ sẽ được thực hiện sau khi hoàn thành thiết kế kỹ thuật chi tiết nhằm xác minh tác động cuối cùng và làm cơ sở cho công tác bồi thường, hỗ trợ. Trường hợp có thay đổi đáng kể về thiết kế dự án hoặc tác động tái định cư trong quá trình thực hiện, Kế hoạch Tái định cư này sẽ được cập nhật khi cần thiết theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội

số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Các biện pháp giảm thiểu

6. Dự án nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10) đã lồng ghép các biện pháp nhằm tránh và giảm thiểu tác động thu hồi đất và tái định cư thông qua việc tối ưu hóa thiết kế kỹ thuật, tận dụng hành lang đê hiện có và giảm tác động tại các khu vực đông dân cư. Công tác tham vấn với các hộ gia đình bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan đã được thực hiện trong quá trình chuẩn bị dự án nhằm đảm bảo các giải pháp phù hợp và khả thi tại địa phương.

7. Mặc dù đã có nhiều nỗ lực, một số tác động vĩnh viễn và tạm thời đến đất đai, tài sản và sinh kế là không thể tránh khỏi. Kế hoạch Tái định cư này được lập theo quy định của pháp luật Việt Nam và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới nhằm đảm bảo người bị ảnh hưởng được bồi thường và hỗ trợ thỏa đáng. Công tác Kiểm kê thiệt hại đã được hoàn thành, và công tác đo đạc kiểm đếm chi tiết sẽ được thực hiện trong giai đoạn thực hiện nhằm hỗ trợ công tác bồi thường và thực hiện tái định cư.

Tác động và phạm vi thu hồi đất của Tiểu hợp phần

8. Các tác động tái định cư được trình bày trong Kế hoạch Tái định cư này dựa trên thiết kế của Báo cáo nghiên cứu khả thi, Kết quả Kiểm kê thiệt hại, công tác xác minh thực địa và tham vấn với các hộ gia đình bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác. Việc đánh giá không chỉ bao gồm thu hồi đất vĩnh viễn mà còn cả các tác động đến việc sử dụng đất, công trình, cây trồng, hoa màu, hoạt động sinh kế, hạ tầng công cộng và các tài sản bị ảnh hưởng khác. Các ý kiến tham vấn về tác động tiềm ẩn liên quan đến thi công cũng đã được xem xét trong quá trình đánh giá và xây dựng các biện pháp giảm thiểu.

9. Theo Kết quả Kiểm kê thiệt hại, việc thu hồi đất của Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến tổng cộng 3 hộ gia đình và 2 tổ chức tại xã Vạn Lộc và xã Hoa Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Không có hộ gia đình nào phải di dời chỗ ở, không có hộ gia đình nào bị mất từ 30% diện tích đất sản xuất trở lên, và không có hộ kinh doanh hoặc hộ dễ bị tổn thương nào bị ảnh hưởng. Ngoài ra, không có hộ gia đình hoặc cộng đồng dân tộc thiểu số nào trong khu vực Hạng mục.[1]

10. Tiểu hợp phần sẽ thu hồi vĩnh viễn 121.419 m² đất, trong đó chỉ có 85,2 m² là đất trồng cây lâu năm thuộc sở hữu tư nhân của ba hộ gia đình, trong khi diện tích còn lại là 122.334 m² gồm đất mặt nước chuyên dùng và đất thủy lợi do nhà nước quản lý. Tác động đến công trình tư nhân là không đáng kể và chỉ bao gồm các công trình phụ trợ của ba hộ gia đình (như tường rào, lều tạm, chuồng trại chăn nuôi, hàng rào, cổng và sân bê tông) cùng một số ít hoa màu và cây trồng thuộc ba hộ gia đình. Không có nhà ở, cơ sở kinh doanh hoặc di tích văn hóa nào bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, việc thực hiện thu hồi đất sẽ ảnh hưởng đến tài sản công do UBND xã Vạn Lộc quản lý, bao gồm 90 cột đèn chiếu sáng đường phố và khoảng 4.000 mét cáp điện. Đánh giá cũng xác định các tác động tạm thời tiềm ẩn đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản (ao nuôi cá hoặc tôm) trong quá trình thi công, các tác động này sẽ được giảm thiểu thông qua các biện pháp quản lý thi công phù hợp và được xử lý theo các quy định của Kế hoạch Tái định cư này khi áp dụng.

Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Tiểu hợp phần

11. Các chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư áp dụng cho Tiểu hợp phần sẽ phù hợp với Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất, Hạn chế sử dụng đất và Tái định cư không tự nguyện, các quy định pháp luật hiện

[1] Bao gồm UBND xã Hòa Lộc và UBND xã Văn Lộc.

hành của Việt Nam, và các chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của tỉnh Thanh Hóa. Nguyên tắc cốt lõi trong việc lập và thực hiện Kế hoạch Tái định cư này là mọi người bị ảnh hưởng đủ điều kiện sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ và được hỗ trợ kịp thời cùng các biện pháp phục hồi sinh kế nhằm đảm bảo mức sống và sinh kế của họ được khôi phục bằng hoặc tốt hơn mức trước khi có dự án.

Khảo sát nhanh giá thay thế

12. Khảo sát nhanh giá thay thế đã được thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư nhằm đánh giá giá trị thị trường hiện hành của đất và các tài sản hợp lệ khác bị ảnh hưởng. Khảo sát thu thập thông tin từ nhiều nguồn, bao gồm các giao dịch thị trường gần đây, phỏng vấn các hộ gia đình bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác. Kết quả khảo sát được sử dụng để đánh giá mức độ phù hợp giữa đơn giá bồi thường hiện hành của tỉnh với nguyên tắc giá thay thế theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới. Trường hợp phát hiện chênh lệch, các biện pháp phù hợp sẽ được áp dụng nhằm đảm bảo việc bồi thường được thực hiện theo giá thay thế đầy đủ theo TCMTXH5.

Tham vấn và sự tham gia

13. Trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư, các hoạt động tham vấn các bên liên quan đã được thực hiện từ ngày 8 đến ngày 22 tháng 6 năm 2026 nhằm phổ biến thông tin dự án và thu thập ý kiến phản hồi về Tiểu hợp phần đề xuất, các tác động dự kiến, chính sách bồi thường và hỗ trợ, các biện pháp phục hồi sinh kế và cơ chế giải quyết khiếu nại. Các hoạt động tham vấn bao gồm hai cuộc họp cộng đồng với 217 người tham dự, trong đó có 119 phụ nữ (54,8%), tám cuộc phỏng vấn sâu với các hộ gia đình bị ảnh hưởng và hai cuộc thảo luận nhóm tập trung với người bị ảnh hưởng. Những người tham dự nhìn chung bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ đối với Tiểu hợp phần và ghi nhận những lợi ích dự kiến của Tiểu hợp phần trong việc cải thiện công tác phòng chống lũ lụt và hạ tầng địa phương. Các ý kiến và kiến nghị thu được trong quá trình tham vấn đã được tiếp thu, đưa vào Kế hoạch Tái định cư nhằm tăng cường các biện pháp giảm thiểu, sự tham gia của các bên liên quan và công tác tổ chức thực hiện dự án.

Chương trình Phục hồi sinh kế

14. Theo Kết quả Kiểm kê thiệt hại, không có hộ gia đình nào bị ảnh hưởng nghiêm trọng, không có hộ gia đình nào phải di dời chỗ ở, và không có hộ dễ bị tổn thương nào được xác định. Tiểu hợp phần chỉ ảnh hưởng đến 3 hộ gia đình, với tổng diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi là 85,2 m². Do quy mô tác động hạn chế và không có tác động đáng kể đến sinh kế, Chương trình Phục hồi sinh kế không cần thiết phải xây dựng trong khuôn khổ Kế hoạch Tái định cư này.

Cơ chế giải quyết khiếu nại

15. Nhằm đảm bảo các thắc mắc và khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, phục hồi sinh kế và các vấn đề khác liên quan đến Tiểu hợp phần được giải quyết kịp thời và thỏa đáng, một cơ chế giải quyết khiếu nại sẽ được thiết lập trong khuôn khổ Tiểu hợp phần. Toàn bộ người bị ảnh hưởng, bao gồm các nhóm dễ bị tổn thương, có thể gửi khiếu nại và thắc mắc bằng lời nói hoặc bằng văn bản thông qua các kênh khiếu nại đã được thiết lập. Trường hợp người khiếu nại không hài lòng với kết quả giải quyết ở bất kỳ giai đoạn nào, họ vẫn có quyền tiếp tục khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại của Việt Nam. Ban CPO, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan thực hiện liên quan, sẽ giám sát và hỗ trợ việc giải quyết khiếu nại nhằm đảm bảo các khiếu nại được xử lý công khai, minh bạch,

hiệu quả và phù hợp với các quy định hiện hành cũng như yêu cầu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5).

Bố trí tổ chức thực hiện

16. Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Tiểu hợp phần sẽ được đặt dưới sự quản lý và giám sát của Ban CPO, UBND tỉnh Thanh Hóa và Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư được thành lập cho dự án. Trong quá trình thực hiện, đơn vị thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ sẽ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, chính quyền cấp xã và cộng đồng nhằm đảm bảo công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được thực hiện công khai, minh bạch, đúng tiến độ và tuân thủ Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt.

Giám sát và đánh giá

17. Kế hoạch Tái định cư này sẽ được thực hiện dưới sự giám sát của Ban CPO và UBND tỉnh Thanh Hóa. Ban CPO cũng sẽ thuê một đơn vị/cá nhân giám sát độc lập để giám sát việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư cho toàn bộ dự án. Sau khi dự án hoàn thành, đơn vị giám sát độc lập sẽ tiến hành đánh giá để xác định liệu các mục tiêu của chính sách tái định cư đã đạt được hay chưa. Trường hợp các mục tiêu này chưa đạt được, Ban CPO sẽ kiến nghị các biện pháp bổ sung để đạt được các mục tiêu đó.

Dự toán chi phí

18. Chi phí ước tính để thực hiện Kế hoạch Tái định cư của Tiểu hợp phần Thanh Hóa là 3.561.782.550 VNĐ, tương đương 135.362 USD theo tỷ giá 1 USD = 26.313 VNĐ. Ngân sách này bao gồm chi phí bồi thường đất và tài sản phi đất theo nguyên tắc giá thay thế, các khoản trợ cấp và biện pháp hỗ trợ, chi phí khảo sát giá thay thế, chi phí thực hiện và quản lý, cùng khoản dự phòng. Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sẽ được tài trợ từ nguồn vốn đối ứng.

1. GIỚI THIỆU

1.1 Tổng quan Dự án

19. Chính phủ Việt Nam đã đề xuất khoản vay từ Ngân hàng Thế giới cho Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10) (sau đây gọi là "Dự án"). Dự án được thực hiện tại năm tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên (bao gồm tỉnh Thái Bình cũ sau khi sáp nhập hành chính có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2025), Ninh Bình và Thanh Hóa. Dự án do Bộ Nông nghiệp và Môi trường giám sát. Chủ dự án là Ban CPO (Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi). Dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 3857/QĐ-BNNMT ngày 12/10/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và được tài trợ bằng vốn vay của Ngân hàng Thế giới (NHTG) và vốn đối ứng từ ngân sách trung ương.

20. Tổng mức đầu tư của Dự án là 3.522,81 tỷ đồng, tương đương khoảng 137,50 triệu USD (tỷ giá 1 USD = 25.620 đồng theo Thông báo số 6818/TB-KBNN tháng 10/2026 của Kho bạc Nhà nước), bao gồm vốn vay NHTG 107,98 triệu USD và vốn đối ứng 29,52 triệu USD. Dự toán này bao gồm tất cả các hợp phần, gồm xây dựng công trình, xây dựng lại cống, xây dựng kè mỏ hàn, quản lý dự án và thực hiện các biện pháp an toàn môi trường và xã hội. Dự án gồm hai hợp phần: Hợp phần 1: Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đê biển và đê cửa sông tại các tỉnh/thành phố ven biển: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa; và Hợp phần 2: Hỗ trợ quản lý dự án, giám sát và đánh giá. Hợp phần 1 gồm hai nhóm hoạt động đầu tư chính:

- Nâng cấp, mở rộng các tuyến đê biển, đê cửa sông hiện có và các cống dưới đê tại các tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên và Ninh Bình, cũng như đê tả Lạch Trường tại tỉnh Thanh Hóa.
- Xây dựng mới hệ thống 16 kè mỏ hàn chữ T và thềm giảm sóng để bảo vệ đê biển Hậu Lộc tại tỉnh Thanh Hóa, thềm giảm sóng bằng khối Tetrapod trên đê biển 6 tại tỉnh Hưng Yên, và 18 điếm canh đê mới kết hợp kho vật tư phòng chống lụt bão.

21. Dự án dự kiến nâng cấp, mở rộng tổng cộng khoảng 109 km đê biển và đê cửa sông, và xây dựng lại 11 cống dưới đê trên địa bàn tất cả các tỉnh/thành phố thuộc Dự án. Đầu tư được thực hiện trên 10 tuyến đê thuộc năm hạng mục công trình: Hạng mục 1: Nâng cấp đê biển Hà Nam, thành phố Quảng Ninh; Hạng mục 2: Nâng cấp đê cửa sông tả Hóa và hữu Thái Bình, thành phố Hải Phòng; Hạng mục 3: Nâng cấp đê biển 6, đê biển 8 và đê cửa sông hữu Hóa, hữu Trà Lý, tỉnh Hưng Yên; Hạng mục 4: Nâng cấp đê biển Bình Minh II, tỉnh Ninh Bình; và Hạng mục 5: Nâng cấp đê biển Hậu Lộc và đê cửa sông tả Lạch Trường, tỉnh Thanh Hóa. Quy mô chi tiết theo từng tỉnh/thành phố và từng tuyến đê được trình bày trong Bảng dưới đây:

Bảng 1-1. Tổng hợp quy mô đầu tư theo tuyến đê

TT	Tỉnh/thành phố — Tuyến đê	Chiều dài nâng cấp (km)	Số cống nâng cấp (cái)
1	**Thành phố Quảng Ninh**		
1.1	Đê biển Hà Nam (từ Km0+000 đến Km1+925, từ Km3+480 đến Km13+480 và từ Km21+880 đến Km33+670)	23,715	0
2	**Thành phố Hải Phòng**		
2.1	Đê tả cửa sông Hóa (từ Km30+100 đến Km37+326)	7,226	0
2.2	Đê hữu sông Thái Bình (từ Km16+500 đến Km24+108)	7,608	2
3	**Tỉnh Hưng Yên (bao gồm tỉnh Thái Bình cũ)**		

TT	Tỉnh/thành phố — Tuyến đê	Chiều dài nâng cấp (km)	Số cống nâng cấp (cái)
3.1	Đê biển 6 (từ Km0+000 đến Km17+800)	17,800	3
3.2	Đê biển 8 (từ Km0+000 đến Km13+491 và từ Km14+992 đến Km18+000)	16,499	3
3.3	Đê cửa sông hữu Trà Lý (từ Km0+000 đến Km1+800 và từ Km8+850 đến Km12+000)	4,950	0
3.4	Đê cửa sông hữu Hóa (từ Km6+000 đến Km10+000)	4,000	0
4	**Tỉnh Ninh Bình**		
4.1	Đê Bình Minh II, cấp III (từ Km0+000 đến Km6+200 và từ Km16+400 đến Km25+200)	15,000	2
5	**Tỉnh Thanh Hóa**		
5.1	Đê tả Lạch Trường (từ Km15+800 đến Km20+072)	4,272	1
5.2	Đê biển Hậu Lộc (từ Km0+000 đến Km1+800, từ Km3+670 đến Km6+870 và từ Km7+000 đến Km9+795)	7,795	0
	TỔNG CỘNG	**108,865**	**11**

Nguồn: Quyết định số 3857/QĐ-BNNMT ngày 12/10/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Dự án. Ghi chú: Tỉnh Hưng Yên bao gồm tỉnh Thái Bình cũ, được sáp nhập vào tỉnh Hưng Yên kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2025 theo chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính của Việt Nam. Các tuyến đê trước đây thuộc tỉnh Thái Bình nay do tỉnh Hưng Yên quản lý.

22. Hợp phần 2: Hỗ trợ quản lý dự án, giám sát và đánh giá. Hợp phần này sẽ hỗ trợ công tác quản lý dự án; theo dõi và đánh giá dự án; giám sát độc lập về môi trường và xã hội; và kiểm toán theo yêu cầu.

1.2 Mục tiêu Dự án

23. Mục tiêu đầu tư của Dự án là đảm bảo an toàn cho các tuyến đê biển và đê cửa sông tại các tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản của người dân và hệ thống hạ tầng phía sau đê, cải thiện giao thông địa phương, qua đó tăng cường khả năng ứng phó với rủi ro thiên tai vùng ven biển tại các tỉnh/thành phố được lựa chọn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

1.3 Khu vực Dự án và phạm vi phục vụ

24. Dự án nằm trên địa bàn năm tỉnh, thành phố gồm Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa, với tổng phạm vi phục vụ bảo vệ hàng trăm nghìn người dân và hàng chục nghìn ha đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản và đất ở dọc theo dải bờ biển phía Bắc và Bắc Trung Bộ của Việt Nam.

25. Tại Quảng Ninh, đê biển Hà Nam dài khoảng 33,67 km bao quanh đảo Hà Nam, bảo vệ hơn 5.100 ha diện tích đất tự nhiên và gần 60.000 người dân sinh sống trên đảo.

26. Tại Hải Phòng, hai tuyến đê liên thông gồm đê tả cửa sông Hóa (Km30+100 đến Km37+326) và đê hữu sông Thái Bình (K16+500 đến K24+108) kết hợp với các tuyến đê sông hiện có tạo thành hệ thống bảo vệ khép kín. Hai tuyến đê này cùng bảo vệ bảy xã thuộc huyện Vĩnh Bảo cũ, gồm: Vĩnh Bảo, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Vĩnh Am, Vĩnh Hải, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thịnh và Vĩnh Thuận, với tổng diện tích được bảo vệ khoảng 18.316 ha và dân số khoảng 224.813 người.

27. Tại Hưng Yên (bao gồm tỉnh Thái Bình cũ), Dự án bao gồm hai vùng bảo vệ riêng biệt. Đê biển 6, kết hợp với đê biển 5, bảo vệ tám xã thuộc huyện Tiền Hải cũ, gồm: Tiền Hải, Tây Tiền Hải, Ái Quốc, Đồng Châu, Đông Tiền Hải, Nam Cường, Hưng Phú và Nam Tiền

Hải, với tổng diện tích được bảo vệ khoảng 22.600 ha và dân số khoảng 218.616 người. Đê biển 7 và đê biển 8, cùng với các tuyến đê cửa sông Diêm Hộ, Trà Lý và Hóa, bảo vệ mười một xã thuộc huyện Thái Thụy cũ, với diện tích khoảng 25.683 ha và dân số khoảng 267.012 người.

28. Tại Ninh Bình, đê Bình Minh II bảo vệ khoảng 13.000 người dân, cùng với 900 ha đất nuôi trồng thủy sản và 105 ha diện tích trồng lúa.

29. Tại Thanh Hóa, đê tả Lạch Trường (K15+800 đến K20+072, cấp II) là đoạn đê cửa sông dài 4,272 km nằm trên địa bàn xã Hoa Lộc, bảo vệ diện tích 7,3 km² và dân số khoảng 10.242 người. Đê biển Hậu Lộc là tuyến đê biển xung yếu, trực tiếp bảo vệ các khu dân cư, hạ tầng cộng đồng và sinh kế của người dân tại các xã Vạn Lộc và Hoa Lộc dọc theo bờ biển Hậu Lộc. Tổng hợp phạm vi bảo vệ của Dự án được trình bày trong Bảng dưới đây:

Bảng 1-2. Tổng hợp phạm vi phục vụ của Dự án theo tỉnh/thành phố

Tỉnh/thành phố	Tuyến đê	Diện tích được bảo vệ (ha)	Dân số được bảo vệ (người)
Quảng Ninh	Đê Hà Nam	~5.100	~60.000
Hải Phòng	Đê Tả Hóa; Đê Thái Bình	~18.316	~224.813
Hưng Yên	Đê biển 6 (vùng Tiền Hải)	~22.600	~218.616
Hưng Yên	Đê biển 7 và 8; các tuyến đê cửa sông (vùng Thái Thụy)	~25.683	~267.012
Ninh Bình	Đê Bình Minh II	900 (nuôi trồng thủy sản); 105 (lúa)	~13.000
Thanh Hóa	Đê tả Lạch Trường	~730 (7,3 km²)	~10.242
Thanh Hóa	Đê biển Hậu Lộc	—	Xã Vạn Lộc và xã Hoa Lộc

Ghi chú: Tỉnh Hưng Yên bao gồm tỉnh Thái Bình cũ sau khi sáp nhập hành chính có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2025. Số liệu dân số và diện tích được lấy từ hồ sơ nghiên cứu khả thi của Dự án và cần được đối chiếu với số liệu điều tra dân số mới nhất trước khi hoàn thiện báo cáo này.

1.4 Tổng quan về Tiểu hợp phần Thanh Hóa thuộc Dự án WB10

30. Dự án WB10 tại tỉnh Thanh Hóa bao gồm việc nâng cấp và cải tạo hai hệ thống đê: (i) đê cửa sông tả Lạch Trường và (ii) đê biển Hậu Lộc, bao gồm hệ thống kè mỏ hàn chữ T ngoài khơi. Các hạng mục đầu tư đề xuất nhằm tăng cường khả năng bảo vệ vùng ven biển, nâng cao khả năng chống chịu trước bão, ngập lụt và xâm nhập mặn, đồng thời cải thiện mức độ an toàn cho cộng đồng dân cư, hạ tầng và đất sản xuất xung quanh.

1.4.1 Đê cửa sông tả Lạch Trường (từ Km15+800 đến Km20+072)

31. Đê cửa sông tả Lạch Trường bao gồm việc nâng cấp đoạn đê cửa sông hiện có dài 4,272 km tại tỉnh Thanh Hóa nhằm cải thiện khả năng phòng chống lũ lụt, nâng cao khả năng chống chịu trước nước dâng do bão và tăng cường mức độ an toàn của hệ thống phòng thủ ven biển.

32. Đối với các đoạn ngoài khu dân cư (Km15+800–Km18+238 và Km19+554–Km20+072), mặt đê được tôn cao đến cao trình +4,0 m và xây dựng tường chắn sóng để đạt cao trình đỉnh thiết kế +5,0 m. Mặt đê được mở rộng về phía đồng đến 7,0 m và nâng cấp bằng mặt đường bê tông nhựa (asphalt). Đối với đoạn đi qua khu dân cư đông đúc (Km18+238–Km19+554), giữ nguyên chiều rộng mặt đê hiện trạng và cải tạo mặt đường, không xây dựng tường chắn sóng.

33. Kè bảo vệ mái phía biển hiện có được giữ nguyên. Mái phía đồng được bạt lại theo hệ số mái m = 2 và gia cố bằng tấm bê tông dày 150 mm. Tiểu hợp phần cũng bao gồm việc xây dựng cống Nam Huân 1, kết cấu bê tông cốt thép, khẩu độ n×(b×h) = 1×(2,0×3,0) m, chiều

dài 25 m. Ngoài ra, xây dựng 01 trạm giám sát đê và 01 kho vật tư phòng chống lụt bão nhằm phục vụ công tác vận hành, duy tu bảo dưỡng đê và ứng phó khẩn cấp.

1.4.2 Đê biển Hậu Lộc (từ Km0+000 đến Km9+795)

34. Đê biển Hậu Lộc nhằm nâng cao khả năng chống chịu của hệ thống phòng chống thiên tai ven biển tại tỉnh Thanh Hóa thông qua việc nâng cấp có chọn lọc các đoạn đê biển hiện có và xây dựng các công trình giảm sóng ngoài khơi.

35. Một số đoạn đê, bao gồm Km1+800–Km3+670 và Km6+870–Km7+000, sẽ không được nâng cấp trong khuôn khổ Dự án do các công trình đê hiện có vẫn trong tình trạng tốt và được bảo vệ hiệu quả bởi rừng ngập mặn phát triển tốt. Do đó, các hạng mục đầu tư của Dự án sẽ tập trung vào các đoạn từ Km0+000–Km1+800, Km7+000–Km7+717 và Km7+717–Km9+795.

36. Đối với các đoạn được bảo vệ bởi rừng ngập mặn phát triển tốt, cao trình đỉnh đê hiện trạng được đánh giá là đáp ứng yêu cầu nhờ tác dụng giảm sóng của dải rừng ngập mặn. Mặt đê được mở rộng thành 7,0 m, với mặt đường bê tông (M300) rộng 6,0 m. Các đoạn mặt đường hiện trạng bị hư hỏng sẽ được sửa chữa hoặc làm lại khi cần thiết. Kè bảo vệ mái phía biển hiện có được giữ nguyên, mái phía đồng được gia cố bằng tấm bê tông dày 150 mm.

37. Đối với đoạn từ Km7+000 đến Km7+717, giữ nguyên chiều rộng mặt đê hiện trạng 2,65 m; thềm giảm sóng liền kề được cải tạo bằng mặt đường bê tông cốt thép nhằm nâng cao công năng và khả năng tiếp cận.

38. Đối với đoạn từ Km3+670 đến Km6+870, nơi không có rừng ngập mặn bảo vệ, kết quả đánh giá kỹ thuật cho thấy việc nâng cao trình đỉnh đê lên mức thiết kế yêu cầu sẽ không khả thi về mặt kinh tế và kỹ thuật do thiếu hụt cao trình đáng kể, không gian thi công hạn chế, gần khu dân cư và hạn chế về vật liệu. Do đó, Dự án đề xuất giải pháp giảm sóng ngoài khơi thông qua việc xây dựng hệ thống kè mỏ hàn chữ T phía trước đê.

39. Hệ thống kè mỏ hàn chữ T ngoài khơi được đề xuất gồm 16 mỏ hàn, được thiết kế chủ yếu nhằm giảm năng lượng sóng bão truyền tới đê biển. Bố trí sơ bộ gồm chiều dài thân mỏ hàn 100–200 m, chiều dài cánh chữ T 100 m và khoảng cách giữa hai cánh chữ T liền kề 100 m. Hệ thống này được kỳ vọng sẽ giảm đáng kể tác động của sóng lên đê, đồng thời tăng cường ổn định bờ biển trong dài hạn.

40. Các hạng mục đầu tư đề xuất sẽ tăng cường khả năng bảo vệ ven biển, nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, và giảm rủi ro ngập lụt, xói lở đối với cộng đồng dân cư, đất nông nghiệp, khu vực nuôi trồng thủy sản và hạ tầng trọng yếu trong khu vực dự án. Chi tiết các hạng mục đầu tư thuộc Dự án WB10 tại tỉnh Thanh Hóa được thể hiện trong hình dưới đây.



Hình 1-1. Vị trí các hạng mục đầu tư tại tỉnh Thanh Hóa



Hình 1-2. Hệ thống kè mỏ hàn chữ T ngoài khơi được đề xuất

1.5 Mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư

41. Kế hoạch Tái định cư chứng minh rằng Tiểu hợp phần có thể (i) tránh tái định cư không tự nguyện; (ii) giảm tái định cư không tự nguyện thông qua các giải pháp thiết kế; (iii) cải thiện hoặc ít nhất khôi phục điều kiện sống của người dân về mức trước khi có dự án, và (iv) cải thiện điều kiện sống cho người nghèo và các nhóm dễ bị tổn thương.

42. Kế hoạch Tái định cư này là tài liệu hướng dẫn, xác định các vấn đề trọng tâm cần giải quyết nhằm (i) đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Thế giới/Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) về tái định cư không tự nguyện; và (ii) phù hợp với các chính sách của Chính phủ và các quy định liên quan của tỉnh về các vấn đề nêu trên:

(i) Chính sách và hướng dẫn về trình tự, thủ tục thu hồi tài sản, bồi thường, tái định cư và các chiến lược nhằm giúp đảm bảo phục hồi đầy đủ sinh kế và mức sống của hộ bị ảnh hưởng;

(ii) Xác định các hộ gia đình và cộng đồng bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần, công tác bồi thường và giảm nghèo;

(iii) Kế hoạch về cách thức hộ bị ảnh hưởng sẽ tham gia vào các giai đoạn khác nhau của Dự án, bao gồm việc giải quyết khiếu nại;

(iv) Dự toán ngân sách để thực hiện Kế hoạch Tái định cư; và

(v) Cơ chế giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư.

43. Kế hoạch Tái định cư này được lập trên cơ sở thiết kế cơ sở, Kết quả Kiểm kê thiệt hại, Khảo sát nhanh giá thay thế, Khảo sát Kinh tế - Xã hội và kết quả tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng cùng các cơ quan liên quan. Trong quá trình thực hiện dự án, công tác đo đạc kiểm đếm chi tiết và khảo sát giá thay thế đầy đủ sẽ được thực hiện sau khi hoàn thành thiết kế kỹ thuật chi tiết nhằm xác minh tác động cuối cùng và làm cơ sở cho công tác bồi thường, hỗ trợ. Trường hợp có thay đổi đáng kể về thiết kế dự án hoặc tác động tái định cư trong quá trình thực hiện, Kế hoạch Tái định cư này sẽ được cập nhật khi cần thiết theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

2. PHẠM VI THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

2.1 Các biện pháp giảm thiểu thu hồi đất và tái định cư

44. Nhằm tránh và giảm thiểu các tác động bất lợi đến cộng đồng địa phương, bao gồm cả hộ bị ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp, một loạt các biện pháp giảm thiểu đã được lồng ghép vào quá trình thiết kế và chuẩn bị Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10). Dự án đặc biệt chú trọng đến việc giảm thiểu thu hồi đất, giảm di dời chỗ ở và ảnh hưởng kinh tế, cũng như hạn chế gián đoạn đối với sinh kế và các hoạt động cộng đồng trong khu vực dự án.

45. Trong quá trình chuẩn bị dự án, các hoạt động tham vấn có ý nghĩa và huy động sự tham gia của các bên liên quan đã được thực hiện với người bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan, Ban CPO và tư vấn thiết kế. Quá trình tham vấn đã tạo cơ hội để cộng đồng địa phương tham gia thảo luận về các giải pháp kỹ thuật đề xuất, phương án tổ chức thi công và các biện pháp giảm thiểu tác động, qua đó giúp đảm bảo các can thiệp của dự án khả thi về mặt kỹ thuật, phù hợp với điều kiện địa phương và đáp ứng các mối quan tâm của cộng đồng.

46. Trong quá trình thiết kế, các nỗ lực đã được thực hiện nhằm tránh và giảm thiểu tác động thu hồi đất và tái định cư thông qua việc đánh giá các phương án kỹ thuật thay thế, phương pháp thi công và bố trí tuyến. Dự án chủ yếu tập trung vào việc nâng cấp, mở rộng các tuyến đê biển, đê sông và công trình cống hiện có trong phạm vi hành lang an toàn tuyến công trình hiện hữu khi khả thi, qua đó giảm nhu cầu thu hồi đất mới và giảm thiểu tác động đến khu dân cư, đất nông nghiệp và tài sản cộng đồng.

47. Đối với công trình nâng cấp đê và cải tạo bờ bao, các giải pháp kỹ thuật đã được lựa chọn nhằm tối ưu hóa việc sử dụng diện tích hạ tầng hiện có và đất công. Tại các khu vực đông dân cư hoặc nhạy cảm, thiết kế kết cấu và ranh giới thi công đã được điều chỉnh nhằm giảm tác động đến nhà ở, cơ sở kinh doanh và công trình cộng đồng. Ngoài ra, việc cải tạo, nâng cấp các tuyến đường tiếp cận và tuyến thi công hiện có đã được ưu tiên nhằm giảm thiểu tác động tạm thời đến giao thông địa phương, hoạt động sản xuất và tài sản tư nhân trong quá trình thi công.

48. Nhờ các biện pháp tối ưu hóa thiết kế nêu trên, các tác động tái định cư của Tiểu hợp phần đã được giảm đáng kể. Thiết kế cuối cùng tránh được việc di dời chỗ ở của hộ gia đình, giới hạn diện tích đất của hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi ở mức khoảng 85,2 m², và tận dụng tối đa đất công và hành lang an toàn tuyến công trình hiện có. Không có hộ gia đình nào bị mất từ 30% diện tích đất nông nghiệp sản xuất trở lên, và không có cơ sở kinh doanh nào bị di dời. Các kết quả này cho thấy nguyên tắc tránh và giảm thiểu tái định cư đã được lồng ghép vào thiết kế dự án trong phạm vi khả thi về mặt kỹ thuật và kinh tế.

49. Mặc dù đã có nhiều nỗ lực, một số tác động thu hồi đất vĩnh viễn và tạm thời là không thể tránh khỏi do quy mô và yêu cầu kỹ thuật của Dự án. Các tác động tiềm ẩn có thể bao gồm thu hồi đất ở, đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, chiếm dụng tạm thời đất trong quá trình thi công, và tác động đến công trình, cây trồng, hoa màu và sinh kế. Các tác động này được đánh giá là mang tính cục bộ và có thể quản lý được thông qua các biện pháp giảm thiểu và bồi thường phù hợp. Theo đó, Kế hoạch Tái định cư này được lập theo quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện, nhằm đảm bảo người bị ảnh hưởng được bồi thường và hỗ trợ khôi phục sinh kế và điều kiện sống.

50. Trong quá trình thực hiện dự án, người bị ảnh hưởng sẽ được thông báo trước về việc thu hồi đất, tối thiểu 60 ngày đối với đất nông nghiệp và 120 ngày đối với đất ở. Ban CPO cùng với tư vấn giám sát thi công sẽ giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các biện pháp giảm thiểu của nhà thầu, đồng thời kế hoạch thi công sẽ được công khai để cộng đồng có thể giám sát.

51. Công tác Kiểm kê thiệt hại đã được thực hiện dựa trên thiết kế cơ sở nhằm xác định các hộ gia đình bị ảnh hưởng và lượng hóa tác động đến đất và tài sản phi đất phục vụ công tác lập Kế hoạch Tái định cư. Công tác đo đạc kiểm đếm chi tiết sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện dự án, sau khi hoàn thiện thiết kế kỹ thuật chi tiết, làm cơ sở cho việc lập kế hoạch và thực hiện công tác bồi thường.

2.2 Tác động vĩnh viễn của dự án

2.2.1 Tác động đến hộ gia đình và tổ chức

52. Theo kết quả Kiểm kê thiệt hại của Tiểu hợp phần, tổng cộng có 3 hộ gia đình bị ảnh hưởng và 2 tổ chức bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất của Tiểu hợp phần tại 2 xã Vạn Lộc và Hoa Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Trong tổng số 3 hộ gia đình bị ảnh hưởng, không có hộ gia đình nào phải di dời chỗ ở, không có hộ gia đình nào bị mất từ 30% diện tích đất sản xuất trở lên, không có hộ kinh doanh bị ảnh hưởng, và không có hộ dễ bị tổn thương nào được xác định trong Tiểu hợp phần này. Ngoài ra, không có hộ gia đình dân tộc thiểu số nào bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần và không có cộng đồng dân tộc thiểu số nào sinh sống trong khu vực Tiểu hợp phần. Vui lòng xem chi tiết tại bảng dưới đây. [2]

Bảng 2-1. Thông tin hộ gia đình và tổ chức bị ảnh hưởng

STT	Xã	Tổng số hộ và tổ chức bị ảnh hưởng			Hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng		Hộ kinh doanh bị ảnh hưởng	Hộ dễ bị tổn thương
		Hộ bị ảnh hưởng	Tổ chức	Tổng số	Hộ phải di dời chỗ ở	Hộ bị mất từ 30% diện tích đất sản xuất trở lên		
1	Vạn Lộc	3	1	4	0	0	0	0
2	Hoa Lộc	0	1	1	0	0	0	0
Tổng số		**3**	**2**	**5**	**0**	**0**	**0**	**0**

Nguồn: Kết quả Kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026;

2.2.2 Tác động đến đất đai

53. Kết quả Kiểm kê thiệt hại cho thấy, Tiểu hợp phần sẽ thu hồi vĩnh viễn tổng cộng 122.419 m² đất từ 3 hộ gia đình và 2 tổ chức. Diện tích đất bị ảnh hưởng gồm 108.365 m² (88,5%) tại xã Vạn Lộc và 14.054 m² (11,5%) tại xã Hoa Lộc.

54. Xét theo loại đất, đất mặt nước chuyên dùng chiếm 108.280 m² (88,4%), tiếp theo là đất thủy lợi với 14.054 m² (11,5%), trong khi đất trồng cây lâu năm chỉ chiếm 85,2 m² (0,1%). Không có đất ở hoặc đất nuôi trồng thủy sản nào bị ảnh hưởng trong Tiểu hợp phần.

[2] Bao gồm: UBND xã Hòa Lộc và UBND xã Văn Lộc.

55. Về quyền sở hữu và quản lý đất, 3 hộ gia đình bị ảnh hưởng sẽ mất tổng cộng 85,2 m² đất trồng cây lâu năm do gia đình quản lý, trong khi 2 tổ chức bị ảnh hưởng liên quan đến việc thu hồi 122.334 m² (99,9%) đất do nhà nước quản lý, bao gồm 108.280 m² đất mặt nước chuyên dùng và 14.054 m² đất thủy lợi do UBND cấp xã quản lý.

56. Về tình trạng pháp lý đất đai, cả ba hộ gia đình bị ảnh hưởng đều có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các nghị định hướng dẫn thi hành. Do đó, tất cả các hộ gia đình bị ảnh hưởng đều đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ theo quy định pháp luật hiện hành. Vui lòng xem chi tiết tại bảng dưới đây.

Bảng 2-2. Thông tin đất bị ảnh hưởng theo xã

STT	Xã	Đơn vị tính	Đất do hộ gia đình quản lý		Đất do UBND cấp xã quản lý (đất công)		Tổng số
			Đất ở	Đất trồng cây lâu năm	Đất mặt nước chuyên dùng	Đất thủy lợi	
1	Vạn Lộc	Hộ/Tổ chức	0	3	1	0	4
		Diện tích (m²)	0	85,2	108.280	0	108.365
2	Hoa Lộc	Hộ/Tổ chức	0	0	0	1	1
		Diện tích (m²)	0	0	0	14.054	14.054
Tổng số		Hộ/Tổ chức	**0**	**3**	**1**	**1**	3 hộ bị ảnh hưởng và 2 UBND xã
		Diện tích (m²)	**0**	**85,2**	**108.280**	**14.054**	122.419

Nguồn: Kết quả Kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026

2.2.3 Tác động đến nhà ở và công trình

57. Theo kết quả Kiểm kê thiệt hại, tác động đến công trình trong Tiểu hợp phần là hạn chế và chỉ ảnh hưởng đến 3 hộ gia đình, tất cả đều nằm tại xã Vạn Lộc. Không có công trình nào bị ảnh hưởng tại xã Hoa Lộc. Tài sản bị ảnh hưởng chủ yếu là tường xây, với diện tích bị ảnh hưởng là 124,8 m² của 3 hộ gia đình. Ngoài ra, Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến ba lều tạm (485,6 m² của 3 hộ gia đình), một chuồng trại chăn nuôi (28,0 m²), một hàng rào sắt (18,0 m²), một cổng sắt (7,0 m²) và một sân bê tông (34,6 m²), mỗi loại ảnh hưởng đến một hộ gia đình (33,3%). Các tác động chỉ giới hạn ở công trình phụ trợ, không có nhà ở chính nào bị ảnh hưởng trong Tiểu hợp phần.

Bảng 2-3. Thông tin công trình bị ảnh hưởng

STT	Loại công trình	Vạn Lộc		Hoa Lộc		Tổng số	
		Hộ	Khối lượng (m²)	Hộ	Khối lượng (m²)	Hộ	Khối lượng (m²)
1	Lều tạm	1	485,6	0	0	3	485,6
2	Chuồng trại chăn nuôi	1	28,0	0	0	1	28,0
3	Tường xây	3	124,8	0	0	3	124,8
4	Hàng rào	1	18,0	0	0	1	18,0
5	Cổng	1	7,0	0	0	1	7,0

ST	Loại công trình	Vạn Lộc		Hoa Lộc		Tổng số	
6	Sân bê tông	1	34,6	0	0	1	34,6
	Tổng số	**3**	247	**0**	**0**	**3**	**247**

Nguồn: Kết quả Kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026; HGĐ = Hộ gia đình
Một hộ gia đình có thể chịu nhiều loại tác động khác nhau.

2.2.4 Tác động đến cây trồng, hoa màu và nuôi trồng thủy sản

58. Theo kết quả Kiểm kê thiệt hại, việc thu hồi đất sẽ ảnh hưởng đến ba hộ gia đình với 10 cây chuối, 2 cây đào, 1 cây đa, 2 cây cau, 4 cây bằng lăng và 15 cây ngô. Các tác động này có quy mô hạn chế và dự kiến không gây thiệt hại đáng kể đến sinh kế hoặc thu nhập của hộ gia đình, do không có hoạt động sản xuất nông nghiệp thương mại hoặc quy mô lớn nào bị ảnh hưởng (Xem chi tiết tại Bảng 2-4).

59. Bên cạnh các tác động vĩnh viễn được xác định qua Kiểm kê thiệt hại, kết quả tham vấn với các hộ gia đình bị ảnh hưởng cho thấy có những lo ngại về các tác động tạm thời tiềm ẩn đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là nuôi tôm, trong giai đoạn thi công. Những lo ngại này liên quan đến việc hạn chế tạm thời khả năng tiếp cận ao nuôi tôm, khả năng ảnh hưởng đến nguồn cấp thoát nước, và tác động có thể có đến chất lượng nước trong quá trình thi công. Trong giai đoạn thực hiện, nhà thầu sẽ được yêu cầu áp dụng các biện pháp quản lý thi công phù hợp nhằm tránh hoặc giảm thiểu các tác động nêu trên. Trường hợp không thể tránh được các tác động tạm thời và gây thiệt hại cho hộ gia đình bị ảnh hưởng, các trường hợp này sẽ được xử lý theo các quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ của Kế hoạch Tái định cư này và yêu cầu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5). Vui lòng xem hình ảnh minh họa về đê hiện trạng và hoạt động nuôi cá/tôm gần khu vực đê tại hình dưới đây.



Đê biển Hậu Lộc



Ao nuôi tôm hoặc cá của hộ bị ảnh hưởng gần đê cửa sông bờ tả sông Lạch Trường



Công trình xây dựng của hộ bị ảnh hưởng gần đê biển Hậu Lộc



Đê biển Hậu Lộc

Hình 2-1. Đê hiện trạng và hoạt động nuôi cá/tôm gần khu vực đê

Bảng 2-4. Thông tin hoa màu và cây trồng bị ảnh hưởng

TT	Loại cây trồng/cây	Vạn Lộc		Hoa Lộc		Tổng	
		Hộ	Số lượng (Cây)	Hộ	Số lượng (Cây)	Hộ	Số lượng (Cây)
1	Chuối	1	10	0	0	1	10
2	Cây đào	1	2	0	0	1	2
3	Cây đa	1	1	0	0	1	1
4	Cây cau	1	2	0	0	1	2
5	Cây bằng lăng	1	4	0	0	1	4
6	Ngô	1	15	0	0	1	15
	Tổng	**3**	**34**	**0**	**0**	**3**	**34**

Nguồn: Kết quả Kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026; HGĐ = Hộ gia đình

2.2.5 Tác động đến hoạt động kinh doanh

60. Không có hộ kinh doanh nào bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất trong Tiểu hợp phần; do đó, không có tác động nào được dự kiến đối với hoạt động kinh doanh hoặc thu nhập từ kinh doanh.

2.2.6 Tác động đến hộ dễ bị tổn thương

61. Không có hộ gia đình bị ảnh hưởng nào được xác định là hộ dễ bị tổn thương.

2.2.7 Tác động đến thu nhập và sinh kế của cộng đồng

62. Theo kết quả Kiểm kê thiệt hại, Tiểu hợp phần dự kiến không gây tác động bất lợi đáng kể đến sinh kế và các hoạt động tạo thu nhập của hộ gia đình và cộng đồng tham gia nuôi trồng thủy sản hoặc đánh bắt thủy sản trong khu vực Tiểu hợp phần. Phần lớn các hoạt động thi công sẽ được thực hiện trên các tuyến đê hiện có. Đối với các hạng mục cần thi công ngoài phạm vi đê, các hạng mục này chủ yếu sẽ được thực hiện trên khu vực đất công do UBND xã quản lý. Do đó, Tiểu hợp phần dự kiến không hạn chế khả năng tiếp cận ngư trường hoặc gây gián đoạn đáng kể đến hoạt động đánh bắt và các hoạt động tạo thu nhập liên quan.

63. Trong quá trình thi công, có thể xảy ra gián đoạn tạm thời đối với khả năng tiếp cận, đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân địa phương. Để giảm thiểu các tác động này, hoạt động thi công sẽ được thực hiện cuốn chiếu theo từng đoạn, kết hợp với các biện pháp quản lý giao thông và bố trí tiếp cận phù hợp cho từng đoạn thi công. Các biện pháp này sẽ giúp giảm thiểu các gián đoạn tiềm ẩn đối với sinh kế và hoạt động kinh tế của người dân địa phương trong quá trình thi công.

64. Nhìn chung, xét đến tính chất và vị trí của các hoạt động thi công đề xuất cũng như các biện pháp giảm thiểu đã được lập kế hoạch, Tiểu hợp phần dự kiến không gây tác động bất lợi đáng kể đến sinh kế hoặc nguồn thu nhập của hộ gia đình và cộng đồng tham gia nuôi trồng thủy sản, đánh bắt thủy sản hoặc các hoạt động sinh kế khác trong Tiểu hợp phần. Theo đó, hiện dự kiến không phát sinh tác động đáng kể nào đòi hỏi phải phục hồi sinh kế do Tiểu hợp phần.

2.2.8 Tài sản công và di sản văn hóa bị ảnh hưởng

65. Theo kết quả Kiểm kê thiệt hại, việc thực hiện thu hồi đất sẽ ảnh hưởng đến tài sản công do UBND xã Vạn Lộc quản lý, bao gồm 90 cột đèn chiếu sáng đường phố và khoảng 4.000 mét cáp điện. Hạ tầng công cộng bị ảnh hưởng sẽ được khôi phục hoặc thay thế đầy đủ theo các quy định và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, trong khi cây ngập mặn bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo Kế hoạch Tái định cư này. Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 2-5. Thông tin tài sản công bị ảnh hưởng

STT	Loại tài sản bị ảnh hưởng	Đơn vị	Đơn vị quản lý	Số lượng
1	Cột đèn chiếu sáng	Cột	UBND xã Vạn Lộc	90
2	Cáp điện	m	UBND xã Vạn Lộc	4.000

Nguồn: Kết quả Kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026;

2.3 Bãi đổ thải và Tác động tạm thời trong quá trình thi công

66. Nhằm tiếp nhận khối lượng vật liệu nạo vét phát sinh từ Tiểu hợp phần, các bãi đổ thải hiện đang được xác định với sự phối hợp của chính quyền địa phương. Tại thời điểm lập Kế hoạch Tái định cư, số lượng, vị trí và tổng diện tích chính xác của các bãi đổ thải chưa được xác định cuối cùng. Khi khả thi, các bãi đổ thải sẽ được bố trí trên đất công do UBND xã tương ứng quản lý, qua đó tránh phải thu hồi thêm đất. Trường hợp nhà thầu cần sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân (có quyền sử dụng hoặc đang sử dụng) làm bãi đổ thải, đất đó chỉ được sử dụng thông qua thỏa thuận thuê tự nguyện được đàm phán với người sử dụng đất theo trình tự quy định tại Mục 5.11.11 của Kế hoạch Tái định cư này. Trong mọi trường hợp, việc sử dụng bãi đổ thải phải tránh hoặc giảm thiểu tác động đến tài sản tư nhân, công trình, sinh kế và các khu vực nhạy cảm về môi trường. Sau khi các bãi đổ thải cuối cùng được xác định, nhu cầu sử dụng đất liên quan và bất kỳ tác động tiềm ẩn nào sẽ được xác minh và ghi nhận thông qua công tác đo đạc kiểm đếm chi tiết, khi áp dụng. Trường hợp phát hiện thêm bất kỳ tác động nào đến đất đai, tài sản hoặc sinh kế, các biện pháp giảm thiểu, bồi thường và hỗ trợ phù hợp sẽ được thực hiện theo các quy định của Kế hoạch Tái định cư này và yêu cầu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5).

67. Trong quá trình thi công, Tiểu hợp phần sẽ bao gồm việc nâng cấp và cải tạo hai hệ thống đê: (i) đê cửa sông tả Lạch Trường và (ii) đê biển Hậu Lộc, bao gồm hệ thống kè mỏ hàn chữ T ngoài khơi, có thể gây ra các tác động tạm thời đến đất sử dụng cho lán trại nhà thầu, khu vực tập kết vật tư, đường tiếp cận hoặc các hoạt động liên quan khác đến thi công. Để tránh hoặc giảm thiểu các tác động này, hợp đồng xây lắp sẽ bao gồm các điều khoản cụ thể yêu cầu nhà thầu phải: (i) đạt được thỏa thuận tự nguyện và chi trả tiền thuê đối với bất kỳ diện tích đất nào do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng thông qua đàm phán với người sử dụng đất bị ảnh hưởng; (ii) ưu tiên sử dụng đất chưa sử dụng hoặc đất trống khi khả thi; (iii) khôi phục đất sử dụng tạm thời về hiện trạng ban đầu hoặc tốt hơn sau khi hoàn thành các hoạt động thi công; và (iv) đảm bảo mọi thỏa thuận sử dụng đất tạm thời đều dựa trên cơ sở tự nguyện. Với các biện pháp này, các tác động tạm thời được kỳ vọng sẽ ở mức nhỏ và có thể khắc phục được. Ban CPO sẽ chịu trách nhiệm giám sát việc tuân thủ các yêu cầu nêu trên của nhà thầu, bao gồm nghĩa vụ bồi thường và khôi phục đất.

2.4 Tác động phát sinh ngoài dự kiến trong quá trình thực hiện dự án

68. Các tác động phát sinh ngoài dự kiến có thể xảy ra trong quá trình thực hiện dự án, đặc biệt trong giai đoạn thi công, khi hoạt động của nhà thầu, máy móc thi công hoặc công trình tạm vượt quá ranh giới thi công đã được phê duyệt, hoặc gây ra các tác động ngoài dự kiến đến đất đai, công trình, cây trồng, hoa màu, sinh kế, khả năng tiếp cận hoặc các tài sản khác chưa được xác định trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư. Trường hợp xảy ra các tác động như vậy, Dự án sẽ áp dụng các nguyên tắc và yêu cầu của TCMTXH5 nhằm đảm bảo mọi người bị ảnh hưởng được bảo vệ thỏa đáng. Khảo sát thực địa xác minh sẽ được thực hiện khi cần thiết, đặc biệt đối với các công trình nằm liền kề khu vực thi công, nhằm xác lập hiện trạng ban đầu trước khi thi công và tạo điều kiện đánh giá bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến thi công.

69. Ban CPO, phối hợp với tư vấn giám sát, chính quyền địa phương, Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư và nhà thầu, sẽ chịu trách nhiệm xác định, xác minh và đánh giá bất kỳ tác động phát sinh ngoài dự kiến nào trong quá trình thực hiện dự án. Bất kỳ người bị ảnh hưởng nào được xác định qua quá trình này sẽ đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ và các hỗ trợ khác theo ma trận quyền lợi của Kế hoạch Tái định cư này, TCMTXH5 và quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam. Trường hợp các tác động phát sinh ngoài dự kiến yêu cầu bổ sung biện pháp giảm thiểu hoặc điều chỉnh chính sách bồi thường, hỗ trợ, các biện pháp phù hợp sẽ được xây dựng theo từng trường hợp cụ thể và trình Ngân hàng Thế giới xem xét khi cần thiết.

70. Sau khi được phê duyệt, các chính sách bồi thường, hỗ trợ này sẽ được công khai cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng, và việc thực hiện sẽ tuân theo các tiêu chuẩn công khai, minh bạch, tham vấn và giải quyết khiếu nại tương tự như áp dụng đối với các hợp phần khác của Kế hoạch Tái định cư. Thông qua cách tiếp cận quản lý thích ứng này, Dự án đảm bảo rằng những người chịu tác động tái định cư ngoài dự kiến sẽ nhận được hỗ trợ kịp thời và phù hợp, và không bị rơi vào tình trạng bất lợi hơn do các hoạt động của dự án.

2.5 Công trình liên đới

71. Khung Môi trường và Xã hội (ESF) yêu cầu áp dụng các Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội đối với các công trình liên đới không được tài trợ trong khuôn khổ dự án, nhưng theo đánh giá của Ngân hàng: (a) có liên quan trực tiếp và đáng kể đến dự án; và (b) đang được thực hiện, hoặc dự kiến sẽ được thực hiện đồng thời với dự án; và (c) cần thiết để dự án khả thi và sẽ không được xây dựng, mở rộng hoặc thực hiện nếu dự án không tồn tại. Căn cứ các tiêu chí nêu trên của ESF, tại thời điểm lập Kế hoạch Tái định cư, Tiểu hợp phần không có bất kỳ công trình hoặc dự án nào được coi là công trình liên đới.

3. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI KHU VỰC DỰ ÁN

3.1 Mục tiêu và phương pháp của Khảo sát Kinh tế - Xã hội

3.1.1 Mục tiêu

72. Khảo sát Kinh tế - Xã hội đối với các hộ gia đình bị ảnh hưởng giúp hiểu rõ bối cảnh chung của khu vực dự án và điều kiện kinh tế - xã hội hiện tại của các hộ gia đình bị ảnh hưởng. Khảo sát Kinh tế - Xã hội cung cấp dữ liệu đầu vào cho việc xây dựng các công cụ tái định cư và phát triển các biện pháp phục hồi sinh kế phù hợp với bối cảnh của từng hộ gia đình nhằm đảm bảo tính bền vững của các quyền lợi của dự án.

73. Cụ thể, Khảo sát Kinh tế - Xã hội nhằm thu thập thông tin về: (a) đặc điểm nhân khẩu học, (b) nghề nghiệp, (c) mức sống (thu nhập, chi tiêu, khả năng tiếp cận tín dụng, tình trạng sức khỏe, vệ sinh môi trường, nước sinh hoạt, sự tham gia của người bị ảnh hưởng, v.v.), (d) hộ dễ bị tổn thương, (e) tác động của dự án đến tài sản của người dân, (f) tham vấn với người bị ảnh hưởng về các tác động tiềm ẩn và biện pháp giảm thiểu, (g) năng lực phục hồi sinh kế của họ, (h) nguyện vọng về các phương án tái định cư, và (i) sự ủng hộ đối với việc thực hiện dự án.

3.1.2 Phương pháp khảo sát

74. Khảo sát Kinh tế - Xã hội sử dụng kết hợp các phương pháp định tính và định lượng, bao gồm phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm tập trung, đánh giá nhanh và khảo sát mẫu. Ngoài ra, công tác rà soát tài liệu và quan sát thực địa cũng được thực hiện để thu thập số liệu và thông tin.

3.1.2.1 Phương pháp rà soát tài liệu

75. Các tài liệu liên quan đã được thu thập, rà soát, nghiên cứu và phân tích/đánh giá, bao gồm: đề xuất dự án, bản đồ đất đai, trích lục địa chính và các báo cáo kinh tế - xã hội; Khung Môi trường và Xã hội (ESF) và các hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới; Luật Đất đai năm 2024 của Việt Nam và các nghị định, quyết định liên quan của UBND tỉnh Thanh Hóa. Khung Môi trường và Xã hội của Ngân hàng Thế giới, đặc biệt là Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5), đã được rà soát và đối chiếu với Luật Đất đai năm 2024 và các nghị định liên quan nhằm xác định các khoảng trống chính sách và đề xuất biện pháp áp dụng cho dự án.

3.1.2.2 Phương pháp nghiên cứu định tính

76. Các phương pháp định tính được sử dụng bao gồm phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, họp tham vấn cộng đồng, và thu thập, phân tích tài liệu thứ cấp. Chi tiết như sau:

77. **Phỏng vấn sâu:** Đã tiến hành phỏng vấn sâu với đơn vị tư vấn thiết kế và Ban CPO, lãnh đạo UBND các xã. Bên cạnh đó, đã thực hiện 08 cuộc phỏng vấn sâu với đại diện chính quyền địa phương và các hộ bị ảnh hưởng được lựa chọn trong khuôn khổ đánh giá định tính, kết hợp với các cuộc phỏng vấn phục vụ công tác Kiểm kê thiệt hại và Khảo sát Kinh tế - Xã hội.

78. **Thảo luận nhóm tập trung:** Đã tổ chức 02 cuộc thảo luận nhóm tập trung với người bị ảnh hưởng, bao gồm trưởng thôn và người hưởng lợi (mỗi nhóm từ 5-10 người).

79. **Họp tham vấn cộng đồng:** Đã được tổ chức với nhiều bên liên quan khác nhau, bao gồm các cơ quan thực hiện, các tổ chức xã hội dân sự, đại diện lãnh đạo địa phương, các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và các nhóm dễ bị tổn thương. Trước khi tổ chức tham vấn, đơn vị

Tư vấn đã có văn bản thông báo chính thức cho UBND các xã về lịch trình tham vấn dự kiến, bao gồm thông tin về dự án và phạm vi tham vấn. Sau đó, đơn vị Tư vấn đã phối hợp trực tiếp với UBND các xã để giới thiệu dự án và thống nhất các hoạt động thực địa dự kiến, bao gồm tham vấn cộng đồng và khảo sát hộ gia đình bằng bảng hỏi có cấu trúc. Trên cơ sở lịch trình đã thống nhất, UBND các xã đã gửi giấy mời đến các hộ bị ảnh hưởng trước khoảng 1 đến 2 tuần và thông báo công khai qua hệ thống loa truyền thanh của xã. Theo đó, phần lớn các hộ bị ảnh hưởng đã được thông báo và biết trước về các hoạt động tham vấn và khảo sát.

80. Tiểu hợp phần đã tổ chức 02 cuộc họp tham vấn cộng đồng tại 02 Nhà văn hóa thôn của các xã với tổng số 217 người tham dự, trong đó có 119/217 người là phụ nữ, chiếm 54,8%. Thành phần tham dự bao gồm đại diện chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, trưởng thôn/phó trưởng thôn và các hộ bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án, người hưởng lợi và/hoặc các bên quan tâm. Ngoài ra, đã tổ chức hai cuộc thảo luận nhóm tập trung với đại diện hội phụ nữ và các hộ có khả năng bị ảnh hưởng trên địa bàn Tiểu hợp phần. Các cuộc thảo luận tập trung vào các tác động tiềm tàng của dự án, các mối quan tâm về sinh kế, các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường, phương án bồi thường và các kiến nghị đối với việc triển khai dự án. Ý kiến phản hồi của các hộ bị ảnh hưởng đã được tổng hợp vào đánh giá tác động của dự án cũng như việc xây dựng các biện pháp phục hồi sinh kế và hỗ trợ tái định cư trong Kế hoạch Tái định cư này.

81. **Phân tích số liệu thứ cấp:** Việc phân tích số liệu thứ cấp bao gồm rà soát và phân tích: (i) các báo cáo tình hình kinh tế - xã hội cấp xã năm 2024 và 2025; (ii) các báo cáo hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ và Hội Nông dân; (iii) bản đồ địa chính cấp xã; và (iv) báo cáo quy hoạch xây dựng nông thôn mới cấp xã.

3.1.2.3 Phương pháp nghiên cứu định lượng.

82. Mặc dù chỉ có 3 hộ gia đình bị ảnh hưởng trực tiếp bởi Tiểu hợp phần, Khảo sát Kinh tế - Xã hội đã được thực hiện với 64 hộ gia đình trong khu vực Tiểu hợp phần nhằm xác lập số liệu nền về kinh tế - xã hội. Khảo sát bao trùm cả các hộ bị ảnh hưởng và hộ không bị ảnh hưởng, bao gồm cả những người có khả năng hưởng lợi từ dự án, nhằm cung cấp bức tranh đại diện về điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và hỗ trợ việc đánh giá các tác động cũng như lợi ích xã hội của Tiểu hợp phần.

83. Khảo sát Kinh tế - Xã hội đã bao trùm các hộ bị ảnh hưởng với các hoạt động sinh kế khác nhau trong khu vực dự án, bao gồm cả các hộ hoạt động nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản khi phù hợp. Bên cạnh bảng hỏi hộ gia đình, các cuộc tham vấn chuyên sâu đã được tổ chức với các hộ bị ảnh hưởng nhằm hiểu rõ hơn về đặc điểm sinh kế, các tác động tiềm tàng của dự án và các vấn đề đặc thù liên quan đến hoạt động nuôi trồng thủy sản, bao gồm các tác động tiềm tàng liên quan đến thi công đối với việc tiếp cận ao nuôi, cấp thoát nước, cùng các biện pháp giảm thiểu được đề xuất.

3.1.3 Xử lý số liệu

84. Xử lý số liệu định lượng bằng phiên bản mới nhất của phần mềm SPSS.

3.2 Điều kiện kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa

85. Tỉnh Thanh Hóa nằm ở phía Bắc miền Trung Việt Nam, đóng vai trò là cửa ngõ quan trọng kết nối vùng Đồng bằng sông Hồng với khu vực Bắc Trung Bộ. Với diện tích khoảng 11.129 km² và dân số hơn 4,32 triệu người, đây là tỉnh có diện tích lớn thứ năm và là một trong những tỉnh đông dân nhất cả nước. Vị trí chiến lược, địa hình đa dạng và đường bờ biển dài của tỉnh tạo nền tảng cho vai trò quan trọng của tỉnh trong phát triển kinh tế vùng, giao thông và thương mại. Tỉnh có thành phần dân tộc đa dạng, với các dân tộc thiểu số như

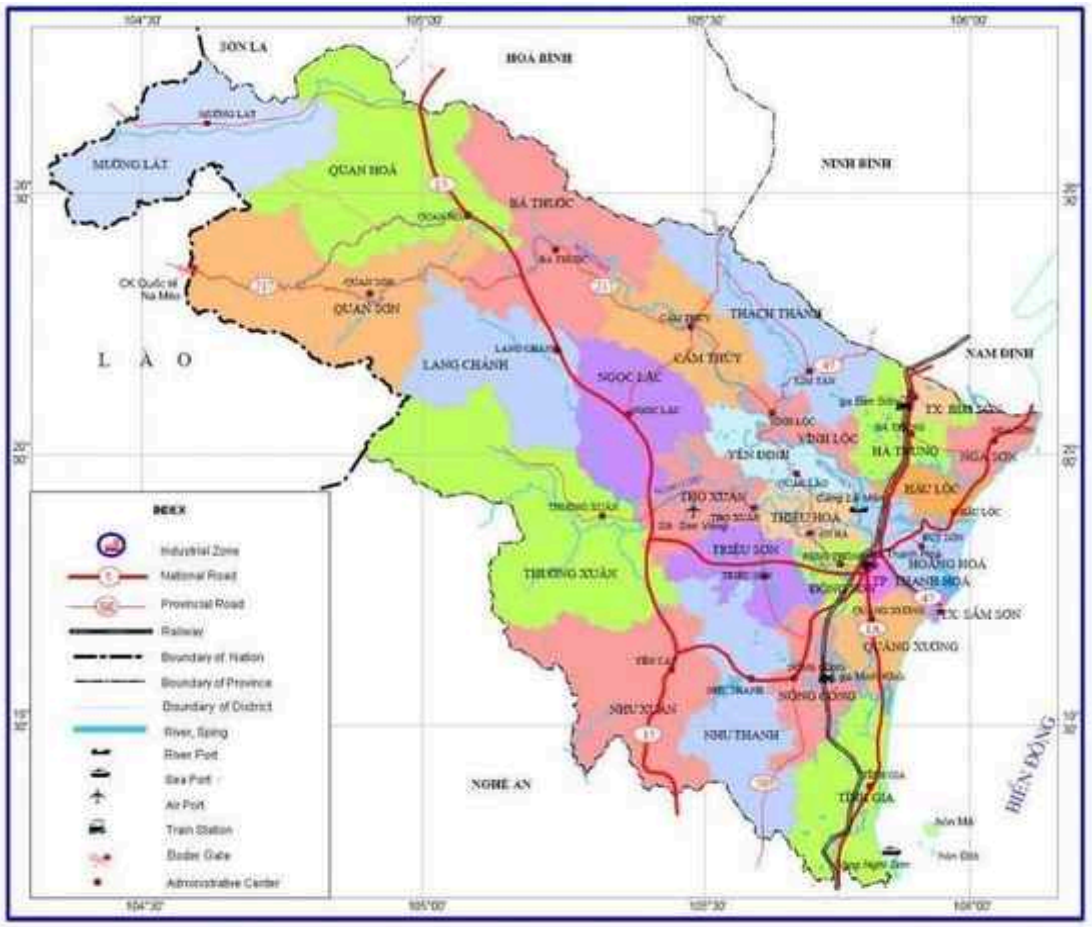
Mường, Thái, Mông, Thổ, Dao và Khơ Mú chiếm khoảng 18% dân số (hơn 700.000 người), tập trung chủ yếu ở khu vực miền núi phía Tây.

86. Thanh Hóa đã nổi lên là một trong những nền kinh tế cấp tỉnh có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam, với tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân vượt 10%/năm trong những năm gần đây. Công nghiệp và xây dựng chiếm gần một nửa giá trị sản xuất của tỉnh, cùng với sự đóng góp của dịch vụ và nông nghiệp. Tăng trưởng chủ yếu được thúc đẩy bởi Khu kinh tế Nghi Sơn, việc mở rộng các khu công nghiệp, đầu tư trực tiếp nước ngoài và các dự án đầu tư hạ tầng lớn. Thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 73 triệu VNĐ/năm.

87. Tỉnh duy trì mạng lưới giáo dục và y tế rộng khắp, với gần 2.000 trường học phục vụ hơn 870.000 học sinh (khoảng 87% đạt chuẩn quốc gia), cùng với 38 bệnh viện và mạng lưới rộng khắp các cơ sở y tế cấp xã.

88. Thanh Hóa được hưởng lợi từ hệ thống giao thông đa phương thức phát triển, bao gồm tuyến Cao tốc Bắc - Nam và tuyến Đường sắt Bắc - Nam, Cảng hàng không Thọ Xuân và Cảng nước sâu Nghi Sơn - một trong những cảng biển lớn nhất khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ Việt Nam, hỗ trợ phát triển công nghiệp, thương mại, logistics và du lịch.

89. Tỉnh cũng có nền tảng công nghiệp và năng lượng vững mạnh, với trọng tâm là Khu kinh tế Nghi Sơn (hơn 106.000 ha), một khu kinh tế ven biển trọng điểm quốc gia, thu hút các dự án đầu tư lớn về hóa dầu, nhiệt điện, sản xuất công nghiệp và logistics. Việc tiếp tục đầu tư vào phát triển đô thị, thủy lợi, khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, năng lượng tái tạo, hạ tầng số và dịch vụ công được kỳ vọng sẽ tiếp tục củng cố triển vọng tăng trưởng dài hạn và chất lượng cuộc sống của tỉnh.



Hình 3-1. Bản đồ hành chính tỉnh Thanh Hóa

3.3 Điều kiện kinh tế - xã hội các xã dự án

90. Tiểu hợp phần được triển khai tại xã Vạn Lộc và xã Hoa Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Xã Vạn Lộc có diện tích lớn hơn, với 2.840,0 ha, so với 2.158,1 ha của xã Hoa Lộc. Xã Vạn Lộc cũng có dân số (70.527 người) và số hộ gia đình (13.914 hộ) lớn hơn đáng kể so với xã Hoa Lộc, nơi có 41.217 người và 10.621 hộ gia đình.

91. Điều kiện kinh tế - xã hội tại cả 2 xã nhìn chung ổn định, với tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo tương đối thấp. Tỷ lệ hộ nghèo là 1,34% ở xã Vạn Lộc và 0,53% ở xã Hoa Lộc, trong khi tỷ lệ hộ cận nghèo lần lượt là 2,10% và 1,49%. Thu nhập bình quân đầu người hằng năm đạt 66,54 triệu VNĐ/người/năm ở xã Vạn Lộc và 72,06 triệu VNĐ ở xã Hoa Lộc, cho thấy mức sống nhìn chung khá thuận lợi trong khu vực Tiểu hợp phần. Thu nhập bình quân cao hơn và tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn ở xã Hoa Lộc cho thấy điều kiện kinh tế - xã hội tương đối tốt hơn so với xã Vạn Lộc.

92. Bảng dưới đây tổng hợp các đặc điểm kinh tế - xã hội chính của 2 xã, bao gồm diện tích đất tự nhiên, dân số, số hộ gia đình, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo, cùng thu nhập bình quân đầu người hằng năm.

Bảng 3-1. Điều kiện kinh tế - xã hội các xã thuộc Tiểu hợp phần

Xã	Diện tích (ha)	Dân số (người)	Hộ gia đình	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tỷ lệ hộ cận nghèo (%)	Thu nhập bình quân đầu người hàng năm (VND)
Vạn Lộc	2.840,0	70.527	13.914	1,34	2,10	66.540.000
Hoa Lộc	2.158,1	41.217	10.621	0,53	1,49	72.060.000

Nguồn: Theo số liệu thống kê của xã năm 2025;

3.4 Đặc điểm kinh tế - xã hội chung của các hộ được khảo sát

3.4.1 Quy mô hộ gia đình và cơ cấu giới tính của các hộ được khảo sát

93. Tổng cộng 64 hộ gia đình, gồm 287 người, đã được đưa vào Khảo sát Kinh tế - Xã hội. Quy mô hộ trung bình là 4,48 người/hộ, dao động từ 4,12 người ở xã Vạn Lộc đến 4,72 người ở xã Hoa Lộc. Trong tổng dân số được khảo sát, có 141 người (49,1%) là nam và 146 người (50,9%) là nữ, cho thấy cơ cấu giới tính nhìn chung cân bằng. Ở cấp xã, xã Hoa Lộc có 89 nam (48,4%) và 95 nữ (51,6%), trong khi xã Vạn Lộc có cơ cấu giới tính gần như tương đương với 52 nam (50,5%) và 51 nữ (49,5%). Trong số 64 hộ được khảo sát, có ba hộ bị ảnh hưởng bởi dự án thuộc diện thu hồi đất vĩnh viễn. Các hộ này có 13 thành viên, gồm 6 nam và 7 nữ, với cơ cấu giới tính nhìn chung tương đồng với mẫu khảo sát chung. Khảo sát Kinh tế - Xã hội đã thu thập thông tin về đặc điểm nhân khẩu học của hộ gia đình, sinh kế, nguồn thu nhập, sử dụng đất và các tác động tiềm tàng của Tiểu hợp phần. Thông tin này được bổ sung bằng các cuộc tham vấn chuyên sâu với các hộ bị ảnh hưởng, bao gồm cả các hộ có hoạt động nuôi trồng thủy sản khi phù hợp, nhằm hiểu rõ hơn về đặc điểm sinh kế và các mối quan tâm liên quan đến Tiểu hợp phần. Xem thêm chi tiết tại bảng dưới đây.[3]

[3] Trong tổng số này, chỉ có ba hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất cho hạng mục

Bảng 3-2. Đặc điểm của các hộ được khảo sát

STT	Xã	Tổng số hộ khảo sát	Tổng dân số	Quy mô hộ trung bình	Nam		Nữ	
					người	%	người	%
1	Hoa Lộc	39	184	4,72	89	48,4	95	51,6
2	Vạn Lộc	25	103	4,12	52	50,5	51	49,5
Tổng cộng		**64**	**287**	**4,48**	**141**	**49,1**	**146**	**50,9**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.2 Cơ cấu độ tuổi của dân số được khảo sát

94. Cơ cấu độ tuổi của dân số được khảo sát cho thấy phần lớn thành viên hộ gia đình đang trong độ tuổi lao động (15–60 tuổi), chiếm 149 người (51,9%) trong tổng số dân số được khảo sát. Trong đó có 48 người (16,7%) trong độ tuổi 15–29, 46 người (16,0%) trong độ tuổi 30–40, và 55 người (19,2%) trong độ tuổi 41–60, đây là nhóm tuổi lao động chiếm tỷ lệ lớn nhất. Tỷ lệ tương đối cao thành viên hộ gia đình trong độ tuổi lao động cho thấy phần lớn các hộ gia đình có đủ nguồn nhân lực để tạo thu nhập và duy trì các hoạt động sinh kế.

95. 138 người còn lại (48,1%) nằm ngoài độ tuổi lao động, gồm 72 trẻ em dưới 15 tuổi (25,1%) và 66 người cao tuổi trên 60 tuổi (23,0%). Các nhóm này nhìn chung phụ thuộc về kinh tế vào các thành viên trong độ tuổi lao động của hộ gia đình. Ở cấp xã, xã Hoa Lộc có cơ cấu dân số trẻ hơn tương đối, với trẻ em dưới 15 tuổi là nhóm tuổi chiếm tỷ lệ lớn nhất (47 người, 25,5%), trong khi xã Vạn Lộc có tỷ lệ người cao tuổi cao hơn tương đối (32 người, 31,1%), cho thấy gánh nặng phụ thuộc tương đối cao hơn. Nhìn chung, cơ cấu độ tuổi của dân số được khảo sát là cơ sở quan trọng để đánh giá các tác động xã hội tiềm tàng và xây dựng các biện pháp phục hồi sinh kế cũng như hỗ trợ xã hội phù hợp trong khuôn khổ Kế hoạch Tái định cư.

96. Ba hộ bị ảnh hưởng có 13 thành viên, gồm 8 người trong độ tuổi lao động (15–60 tuổi), 3 trẻ em dưới 15 tuổi và 2 người cao tuổi trên 60 tuổi. Nhìn chung, cơ cấu độ tuổi của các hộ này tương đồng với mẫu khảo sát chung. Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 3-3. Cơ cấu độ tuổi của dân số được khảo sát

STT	Nhóm tuổi	Hoa Lộc		Vạn Lộc		Tổng	
		người	%	người	%	người	%
1	< 15	47	25,5	25	24,3	72	25,1
2	15–29	38	20,7	10	9,7	48	16,7
3	30–40	26	14,1	20	19,4	46	16,0
4	41–60	39	21,2	16	15,5	55	19,2
5	> 60	34	18,5	32	31,1	66	23,0
Tổng cộng		**184**	**100,0**	**103**	**100,0**	**287**	**100,0**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.3 Trình độ học vấn của các thành viên hộ gia đình

97. Trong số 287 người được khảo sát, có 98 người (34,1%) đã hoàn thành trung học cơ sở, đây là nhóm trình độ học vấn chiếm tỷ lệ lớn nhất, tiếp theo là 77 người (26,8%) có trình độ tiểu học và 49 người (17,1%) có trình độ trung học phổ thông. Bên cạnh đó, 17 người (5,9%) có trình độ đại học hoặc sau đại học, 6 người (2,1%) có trình độ trung cấp/cao đẳng nghề hoặc

cao đẳng, và 13 người (4,5%) chưa hoàn thành trung học phổ thông. Ngoài ra, 27 trẻ em (9,4%) dưới sáu tuổi, và không có trường hợp mù chữ nào được ghi nhận trong dân số được khảo sát. Trình độ học vấn của ba hộ bị ảnh hưởng bởi dự án nhìn chung tương đồng với mẫu khảo sát chung và không cho thấy hạn chế nào liên quan đến học vấn có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận thông tin dự án hoặc tham gia vào các hoạt động bồi thường và phục hồi sinh kế của các hộ này. Bảng dưới đây tổng hợp trình độ học vấn của dân số được khảo sát.

Bảng 3-4. Trình độ học vấn của các thành viên hộ gia đình

STT	Trình độ học vấn	Hoa Lộc		Vạn Lộc		Tổng	
		người	%	người	%	người	%
1	Mù chữ	0	0,0	0	0,0	0	0,0
2	Tiểu học	54	29,3	23	22,3	77	26,8
3	Trung học cơ sở	60	32,6	38	36,9	98	34,1
4	Trung học phổ thông chưa hoàn thành	12	6,5	1	1,0	13	4,5
5	Đã tốt nghiệp trung học phổ thông	31	16,8	18	17,5	49	17,1
6	Trung cấp nghề/Cao đẳng	1	0,5	5	4,9	6	2,1
7	Đại học/Sau đại học	6	3,3	11	10,7	17	5,9
8	Trẻ em dưới 6 tuổi	20	10,9	7	6,8	27	9,4
Tổng cộng		**184**	**100,0**	**103**	**100,0**	**287**	**100,0**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.4 Nghề nghiệp chính của các thành viên hộ gia đình được khảo sát

98. Các hoạt động tạo sinh kế của các thành viên hộ gia đình được khảo sát tập trung chủ yếu vào nông nghiệp và nuôi trồng/đánh bắt thủy sản, chiếm tổng cộng 59 người (20,6%) trong dân số được khảo sát. Cụ thể, 17 người (5,9%) làm nông nghiệp, 33 người (11,5%) làm nghề đánh bắt thủy sản, và 9 người (3,1%) làm nghề nuôi trồng thủy sản. Tỷ lệ tương đối cao thành viên hộ gia đình phụ thuộc vào các sinh kế này cho thấy các hoạt động dựa vào tài nguyên thiên nhiên vẫn giữ vai trò quan trọng là nguồn thu nhập chính của hộ gia đình trong khu vực dự án. Các nghề nghiệp tạo thu nhập khác bao gồm lao động thời vụ/tự do (26 người, 9,1%), công nhân nhà máy (22 người, 7,7%), buôn bán nhỏ và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước (mỗi nhóm 11 người, 3,8%), chế biến thủy hải sản (5 người, 1,7%), người đã nghỉ hưu (4 người, 1,4%), kinh doanh/buôn bán và làm việc tại công ty tư nhân (mỗi nhóm 3 người, 1,0%), và chăn nuôi gia súc, gia cầm (2 người, 0,7%). Trong nhóm không tạo thu nhập, học sinh, sinh viên chiếm tỷ lệ lớn nhất với 67 người (23,3%), tiếp theo là trẻ em dưới sáu tuổi (26 người, 9,1%), người cao tuổi không còn khả năng lao động (21 người, 7,3%), người nội trợ (15 người, 5,2%), và người không có việc làm (8 người, 2,8%). Nghề đánh bắt thủy sản phổ biến hơn tương đối tại xã Hoa Lộc (15,8%), trong khi nông nghiệp, làm việc trong cơ quan nhà nước và buôn bán nhỏ chiếm tỷ lệ cao hơn tại xã Vạn Lộc.

99. Trong số ba hộ bị ảnh hưởng bởi dự án, các thành viên hộ gia đình chủ yếu làm nông nghiệp và đánh bắt thủy sản, nhìn chung tương đồng với đặc điểm sinh kế chung của dân số được khảo sát. Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 3-5. Nghề nghiệp chính của các thành viên hộ gia đình được khảo sát

STT	Nghề nghiệp chính	Hoa Lộc		Vạn Lộc		Tổng	
		người	%	người	%	người	%
1	Nông nghiệp	6	3,3	11	10,7	17	5,9
2	Đánh bắt thủy sản	29	15,8	4	3,9	33	11,5
3	Nuôi trồng thủy sản	9	4,9	0	0,0	9	3,1
4	Chế biến hải sản	5	2,7	0	0,0	5	1,7
5	Buôn bán nhỏ	5	2,7	6	5,8	11	3,8
6	Chăn nuôi	0	0,0	2	1,9	2	0,7
7	Kinh doanh/Thương mại	3	1,6	0	0,0	3	1,0
8	Công nhân nhà máy	16	8,7	6	5,8	22	7,7
9	Cán bộ, công chức nhà nước	2	1,1	9	8,7	11	3,8
10	Nhân viên công ty tư nhân	1	0,5	2	1,9	3	1,0
11	Lái xe	0	0,0	0	0,0	0	0,0
12	Học sinh/Sinh viên	43	23,4	24	23,3	67	23,3
13	Nội trợ	11	6,0	4	3,9	15	5,2
14	Lao động tự do	17	9,2	9	8,7	26	9,1
15	Nghỉ hưu	2	1,1	2	1,9	4	1,4
16	Thất nghiệp	3	1,6	5	4,9	8	2,8
17	Trẻ em dưới 6 tuổi	20	10,9	6	5,8	26	9,1
18	Người già không còn khả năng lao động	11	6,0	10	9,7	21	7,3
19	Khác	1	0,5	3	2,9	4	1,4
Tổng cộng		**184**	**100,0**	**103**	**100,0**	**287**	**100,0**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.5 Thu nhập bình quân đầu người hằng tháng của các hộ được khảo sát

100. Bảng dưới đây tổng hợp thu nhập bình quân đầu người hằng tháng của các hộ được khảo sát. Trong số 64 hộ được khảo sát, 39 hộ (60,9%) có thu nhập bình quân đầu người hằng tháng từ trên 3.860.000 VNĐ đến 7.000.000 VNĐ, đây là nhóm thu nhập chiếm tỷ lệ lớn nhất. Tiếp theo là 13 hộ (20,3%) có thu nhập bình quân đầu người hằng tháng từ 1.500.000 VNĐ đến 3.860.000 VNĐ, và 9 hộ (14,1%) có thu nhập bình quân đầu người hằng tháng từ trên 7.000.000 VNĐ đến 10.000.000 VNĐ. Chỉ có 2 hộ (3,1%) có thu nhập bình quân đầu người hằng tháng từ trên 10.000.000–15.000.000 VNĐ, trong khi 1 hộ (1,6%) có thu nhập bình quân đầu người hằng tháng trên 15.000.000 VNĐ. Không có hộ nào được khảo sát có thu nhập bình quân đầu người hằng tháng dưới 1.500.000 VNĐ. Trong số ba hộ bị ảnh hưởng bởi dự án, mức thu nhập bình quân đầu người hằng tháng nhìn chung tương đồng với mẫu khảo sát chung, và không có hộ nào thuộc diện hộ nghèo. Theo kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội, không có hộ nào được khảo sát được xác định là hộ nghèo theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 1 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021–2025[4].

Bảng 3-6. Thu nhập bình quân đầu người hàng tháng của các hộ được khảo sát

[4] Theo Điều 2, Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 về Chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026–2030. Chuẩn nghèo đa chiều áp dụng trong năm 2026 tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

STT	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (VND)	Hoa Lộc		Vạn Lộc		Tổng số	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	< 1.500.000	0	0,0	0	0,0	0	0,0
2	1.500.000–3.860.000	8	20,5	5	20,0	13	20,3
3	>3.860.000–7.000.000	22	56,4	17	68,0	39	60,9
4	>7.000.000–10.000.000	6	15,4	3	12,0	9	14,1
5	>10.000.000–15.000.000	2	5,1	0	0,0	2	3,1
6	> 15.000.000	1	2,6	0	0,0	1	1,6
Tổng số		**39**	**100,0**	**25**	**100,0**	**64**	**100,0**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.6 Chi tiêu bình quân hàng tháng của các hộ được khảo sát

101. Theo kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội, 30 hộ (46,9%) trong tổng số 64 hộ được khảo sát có chi tiêu hộ gia đình hằng tháng trên 12.000.000 VNĐ, đây là nhóm chi tiêu chiếm tỷ lệ lớn nhất. Tiếp theo là 19 hộ (29,7%) có chi tiêu hằng tháng từ trên 8.000.000 VNĐ đến 12.000.000 VNĐ, 11 hộ (17,2%) chi tiêu từ trên 5.000.000 VNĐ đến 8.000.000 VNĐ, và 4 hộ (6,3%) chi tiêu từ trên 3.000.000 VNĐ đến 5.000.000 VNĐ mỗi tháng. Không có hộ nào được khảo sát có chi tiêu hằng tháng dưới 3.000.000 VNĐ. Nhìn chung, mô hình chi tiêu cho thấy phần lớn các hộ được khảo sát có chi tiêu hằng tháng trên 8.000.000 VNĐ, phản ánh chi phí sinh hoạt và mức tiêu dùng tương đối cao trong khu vực dự án. Trong số ba hộ bị ảnh hưởng, mức chi tiêu hộ gia đình hằng tháng nhìn chung tương đồng với mẫu khảo sát chung, cho thấy không có khác biệt đáng kể về mô hình chi tiêu của hộ gia đình. Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 3-7. Chi tiêu bình quân hằng tháng của các hộ được khảo sát

STT	Tổng chi tiêu hàng tháng của hộ gia đình (VND)	Hoa Lộc		Vạn Lộc		Tổng số	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	< 1.500.000	0	0,0	0	0,0	0	0,0
2	1.500.000–3.000.000	0	0,0	0	0,0	0	0,0
3	>3.000.000–5.000.000	0	0,0	4	16,0	4	6,3
4	>5.000.000–8.000.000	6	15,4	5	20,0	11	17,2
5	>8.000.000–12.000.000	9	23,1	10	40,0	19	29,7
6	> 12.000.000	24	61,5	6	24,0	30	46,9
Tổng số		**39**	**100,0**	**25**	**100,0**	**64**	**100,0**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.7 Sử dụng tài nguyên sông và biển phục vụ hoạt động sinh kế

102. Trong số 64 hộ được khảo sát, 27 hộ (42,2%) cho biết có sử dụng nguồn nước sông và ven biển lân cận phục vụ hoạt động sinh kế, trong khi 37 hộ còn lại (57,8%) không phụ thuộc vào các nguồn tài nguyên này. Tỷ lệ hộ sử dụng các nguồn tài nguyên này cao hơn đáng kể tại xã Hoa Lộc (61,5%) so với xã Vạn Lộc (12,0%). Các hộ bị ảnh hưởng chủ yếu dựa vào nguồn nước sông và ven biển lân cận để đánh bắt thủy sản tự nhiên và nuôi trồng thủy sản. Các hoạt động này thường được thực hiện quanh năm và phụ thuộc vào việc duy trì khả năng tiếp cận nguồn nước cũng như chất lượng nước phù hợp.

103. Trong số 27 hộ sử dụng nguồn tài nguyên nước sông và ven biển, đánh bắt thủy sản tự nhiên là hoạt động chủ yếu, chiếm 20 hộ (74,1%), trong khi 7 hộ (25,9%) làm nghề nuôi trồng thủy sản. Ngoài ra, trong quá trình tham vấn, các hộ làm nghề nuôi trồng và đánh bắt thủy sản bày tỏ lo ngại rằng các hoạt động thi công, nếu không được quản lý phù hợp, có thể tạm thời ảnh hưởng đến việc tiếp cận ao nuôi và khu vực đánh bắt, việc cấp thoát nước cho ao nuôi, việc đi lại trên các tuyến đường thủy địa phương, và chất lượng nước. Các mối quan ngại này đã được xem xét trong quá trình đánh giá tác động tiềm tàng của dự án, và các biện pháp giảm thiểu phù hợp đã được đưa vào Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMP) và Kế hoạch Tái định cư này. Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 3-8. Sử dụng tài nguyên sông và biển phục vụ hoạt động sinh kế

TT	Hộ sử dụng mặt nước	Hoa Lộc		Vạn Lộc		Tổng	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	**Sử dụng nguồn nước từ sông/biển lân cận**						
1.1	Có	24	61,5	3	12,0	27	42,2
1.2	Không	15	38,5	22	88,0	37	57,8
	Tổng số	**39**	**100**	**25**	**100**	**64**	**100**
2	**Mục đích chính sử dụng mặt nước**						
2.1	Đánh bắt thủy sản	18	75,0	2	66,7	20	74,1
2.2	Nuôi trồng thủy sản	6	25,0	1	33,3	7	25,9
2.3	Hoạt động kinh doanh	0	0,0	0	0,0	0	0,0
2.4	Khác	0	0,0	0	0,0	0	0,0
	Tổng	**24**	**100**	**3**	**100**	**27**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.8 Tác động của thiên tai đến thu nhập hộ gia đình

104. Kết quả khảo sát hộ gia đình cho thấy 20 trong tổng số 64 hộ (31,3%) bị thiệt hại thu nhập do bão, lũ lụt và các hiện tượng thời tiết khác, trong khi 44 hộ còn lại (68,8%) không bị ảnh hưởng. Tỷ lệ hộ bị ảnh hưởng có sự khác biệt giữa 2 xã, trong đó xã Hoa Lộc ghi nhận tỷ lệ cao hơn đáng kể (15 trong 39 hộ, 38,5%) so với xã Vạn Lộc (5 trong 25 hộ, 20,0%). Trong số các hộ bị ảnh hưởng, 11 hộ (55,0%) cho biết bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến thu nhập, 7 hộ (35,0%) bị ảnh hưởng ở mức trung bình, và 2 hộ (10,0%) bị ảnh hưởng nhẹ.

105. Các kết quả này phù hợp với đặc điểm thiên tai của khu vực Tiểu hợp phần. Các xã ven biển Hoa Lộc và Vạn Lộc thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão nhiệt đới, mưa lớn, ngập lụt ven biển, nước dâng do triều cường và gió mạnh gắn với các hiện tượng thời tiết theo mùa. Gần đây nhất, bão Yagi (tháng 9 năm 2024) đã gây thiệt hại trên diện rộng tại tỉnh Thanh Hóa, ảnh hưởng đến khu dân cư, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, cùng hạ tầng địa phương. Tỷ lệ hộ bị ảnh hưởng cao hơn tại xã Hoa Lộc cho thấy sinh kế tại xã này dễ bị tổn thương hơn trước các hiểm họa liên quan đến khí hậu so với xã Vạn Lộc.

106. Với 31,3% số hộ được khảo sát cho biết bị thiệt hại thu nhập do thiên tai, khảo sát khẳng định rằng các hiện tượng liên quan đến khí hậu tiếp tục là rủi ro đáng kể đối với sinh kế của người dân địa phương, đặc biệt là các hộ phụ thuộc vào nông nghiệp, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản cùng các hoạt động kinh tế nhạy cảm với thời tiết khác. Do đó, các kết quả này ủng hộ đề xuất đầu tư hạ tầng phòng chống lũ lụt và tăng cường khả năng chống chịu ven biển trong khuôn khổ Tiểu hợp phần, dự kiến sẽ tăng cường khả năng bảo vệ trước bão, ngập lụt ven biển và nước dâng do triều cường, giảm thiểu rủi ro sinh kế liên quan đến thiên tai, và

nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng địa phương, tài sản sản xuất và hạ tầng thiết yếu trong khu vực Tiểu hợp phần. Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 3-9. Hộ gia đình bị thiệt hại thu nhập do thiên tai

TT	Tác động của thiên tai đối với hộ gia đình	Hoa Lộc		Vạn Lộc		Tổng số	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	**Thiệt hại thu nhập do thiên tai**						
1.1	Có	15	38,5	5	20,0	20	31,3
1.2	Không	24	61,5	20	80,0	44	68,8
	Tổng số	**39**	**100**	**25**	**100**	**64**	**100**
2	**Mức độ tác động**						
2.1	Tác động nghiêm trọng	7	46,7	4	80,0	11	55,0
2.2	Tác động trung bình	7	46,7	0	0,0	7	35,0
2.3	Tác động nhẹ	1	6,7	1	20,0	2	10,0
Tổng số		**15**	**100**	**5**	**100**	**20**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.9 Nguồn cung cấp nước chính của các hộ được khảo sát

107. Trong số 64 hộ được khảo sát, phần lớn, 59 hộ (92,2%), cho biết sử dụng nước máy, trong khi 3 hộ (4,7%) sử dụng giếng đào và 2 hộ (3,1%) sử dụng giếng khoan. Không có hộ nào cho biết sử dụng nước mưa làm nguồn nước chính. Kết quả cho thấy khả năng tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh và nước máy đã phổ biến rộng rãi trong khu vực dự án. Cả ba hộ bị ảnh hưởng cũng cho biết sử dụng nước máy làm nguồn nước sinh hoạt chính, phù hợp với kết quả khảo sát chung.

3.4.10 Công trình vệ sinh

108. Toàn bộ 64 hộ được khảo sát (100%), bao gồm ba hộ bị ảnh hưởng, cho biết sử dụng nhà vệ sinh tự hoại, không có hộ nào sử dụng nhà vệ sinh hai ngăn. Điều này cho thấy mức độ tiếp cận công trình vệ sinh hợp vệ sinh đồng đều và cao tại các xã được khảo sát.

3.4.11 Nguồn năng lượng chính dùng để nấu ăn

109. Trong số 64 hộ được khảo sát, phần lớn, 58 hộ (90,6%), cho biết sử dụng gas hoặc dầu hỏa, trong khi 6 hộ (9,4%) sử dụng điện để nấu ăn. Kết quả cho thấy gas vẫn là nhiên liệu nấu ăn chủ yếu trong khu vực dự án, với tỷ lệ tương đối nhỏ hộ gia đình sử dụng điện. Cả ba hộ bị ảnh hưởng đều cho biết sử dụng gas hoặc dầu hỏa làm nhiên liệu nấu ăn chính, phù hợp với mô hình sử dụng năng lượng nấu ăn chung được ghi nhận ở các hộ được khảo sát.

3.4.12 Điều kiện nhà ở

110. Kết cấu nhà ở trong khu vực Tiểu hợp phần nhìn chung có chất lượng tốt, không ghi nhận nhà tạm trong số 64 hộ được khảo sát. Nhà nhiều tầng chiếm 30 hộ (47%), trong khi 26 hộ (41%) sống trong nhà bán kiên cố và 8 hộ (13%) sống trong nhà kiên cố một tầng. Nhìn chung, kết quả cho thấy phần lớn các hộ gia đình có nhà ở tương đối bền vững, với tỷ lệ đáng kể sống trong nhà nhiều tầng hoặc nhà có kết cấu vững chắc. Ba hộ bị ảnh hưởng cũng có kết cấu nhà ở bền vững, không có hộ nào sống trong nhà tạm, phù hợp với điều kiện nhà ở chung được ghi nhận trong khu vực dự án. Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 3-10. Loại nhà ở của các hộ được khảo sát

TT	Loại nhà ở	Hoa Lộc		Vạn Lộc		Tổng số	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	Nhà kiên cố một tầng	5	13	3	12	8	13
2	Nhà nhiều tầng (từ 2 tầng trở lên)	22	56	8	32	30	47
3	Nhà bán kiên cố	12	31	14	56	26	41
4	Nhà tạm	0	0	0	0	0	0
Tổng số		**39**	**100**	**25**	**100**	**64**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.13 Nhận định của hộ gia đình về thay đổi mức sống trong ba năm qua

111. Phần lớn số hộ được hỏi, 36 hộ (56,3%), cho biết mức sống của họ không thay đổi, trong khi 17 hộ (26,6%) cho biết mức sống được cải thiện. Không có hộ nào cho biết mức sống bị suy giảm. Trong khi đó, 11 hộ (17,2%) không thể đưa ra đánh giá. Nhìn chung, kết quả cho thấy điều kiện kinh tế - xã hội của các hộ được khảo sát tương đối ổn định, với một tỷ lệ đáng kể cho biết có sự cải thiện dần. Trong số ba hộ bị ảnh hưởng bởi dự án, mức sống được ghi nhận là không thay đổi hoặc được cải thiện, không có hộ nào cho biết bị suy giảm. Xem thêm chi tiết tại bảng dưới đây.

Bảng 3-11. Thay đổi mức sống của hộ gia đình trong ba năm qua

STT	Mức sống trong 3 năm qua	Hoa Lộc		Vạn Lộc		Tổng	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	Không thay đổi	22	56,4	14	56,0	36	56,3
2	Tốt hơn trước	8	20,5	9	36,0	17	26,6
3	Kém hơn trước	0	0,0	0	0,0	0	0,0
4	Không biết	9	23,1	2	8,0	11	17,2
Tổng		**39**	**100,0**	**25**	**100,0**	**64**	**100,0**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.14 Nhận định của hộ gia đình về thay đổi dịch vụ công và hạ tầng

112. Nhìn chung, phần lớn số hộ được hỏi cho biết có sự cải thiện ở các lĩnh vực chính. Cụ thể, 46 hộ (71,9%) cho biết cải thiện về công trình thể thao, văn hóa và vui chơi giải trí, tiếp theo là 44 hộ (68,8%) đối với dịch vụ giáo dục và 44 hộ (68,8%) đối với hạ tầng và giao thông. Cải thiện cũng được 37 hộ (57,8%) ghi nhận đối với dịch vụ y tế, và 36 hộ (56,3%) đối với lương thực và điều kiện sinh hoạt hằng ngày. Đối với cấp nước tưới phục vụ sản xuất, 26 hộ (40,6%) cho biết có cải thiện, trong khi 29 hộ (45,3%) cho biết không thay đổi. Mặc dù nhận định chung là tích cực, một số ít hộ cho biết có thay đổi tiêu cực, bao gồm 4 hộ (6,3%) về hạ tầng và giao thông, 2 hộ (3,1%) về lương thực và điều kiện sinh hoạt hằng ngày, 2 hộ (3,1%) về dịch vụ y tế, và 2 hộ (3,1%) về dịch vụ thủy lợi. Nhận định của ba hộ bị ảnh hưởng

nhìn chung tương đồng với kết quả khảo sát chung, với các hộ được hỏi cho biết có cải thiện hoặc không thay đổi ở các dịch vụ công và điều kiện sống chính.

3.4.15 Vai trò giới trong việc ra quyết định của hộ gia đình

113. Kết quả khảo sát cho thấy việc ra quyết định trong hộ gia đình tại khu vực Tiểu hợp phần nhìn chung được chia sẻ giữa các thành viên nam và nữ, mặc dù vai trò giới có sự khác biệt tùy theo loại hoạt động. Nhìn chung, mô hình ra quyết định phản ánh sự kết hợp giữa vai trò giới truyền thống và xu hướng hợp tác ngày càng tăng trong hộ gia đình.

114. Trong các hoạt động sản xuất và liên quan đến tài sản, nam giới có xu hướng đóng vai trò nổi bật hơn. Việc sửa chữa, bảo trì nhà cửa chủ yếu do thành viên nam trong hộ gia đình đảm nhận (32 hộ, 50,0%), trong khi chỉ có 11 hộ (17,2%) cho biết do nữ giới quyết định. Tương tự, các hoạt động tạo thu nhập được quyết định chung (29 hộ, 45,3%) hoặc do nam giới chi phối (24 hộ, 37,5%), cho thấy nam giới tiếp tục có ảnh hưởng lớn hơn đối với các quyết định mang tính chiến lược về kinh tế của hộ gia đình.

115. Ngược lại, các quyết định liên quan đến sinh hoạt gia đình và phúc lợi được chia sẻ đồng đều hơn hoặc chịu ảnh hưởng nhiều hơn từ nữ giới. Việc mua sắm đồ dùng gia đình chủ yếu do thành viên nữ trong hộ gia đình quản lý (27 hộ, 42,2%), trong khi các quyết định liên quan đến giáo dục và chăm sóc sức khỏe con cái phần lớn được vợ chồng cùng chia sẻ (32 hộ, 50,0% đối với cả hai hoạt động). Thành viên nữ trong hộ gia đình cũng đóng vai trò chủ đạo trong quản lý tài chính hộ gia đình (32 hộ, 50,0%), tiếp theo là trách nhiệm chung (28 hộ, 43,8%). Việc tham gia các cuộc họp cộng đồng và hoạt động xã hội phần lớn được chia sẻ (26 hộ, 40,6%), trong khi việc thờ cúng tổ tiên cũng chủ yếu là trách nhiệm chung của hộ gia đình (33 hộ, 51,6%).

116. Nhìn chung, kết quả cho thấy mặc dù nam giới vẫn chi phối một số quyết định liên quan đến sản xuất và tài sản, việc ra quyết định trong hộ gia đình phần lớn mang tính hợp tác trong các lĩnh vực phúc lợi, xã hội và văn hóa. Điều này cho thấy động lực giới tương đối cân bằng trong hộ gia đình, tạo nền tảng thuận lợi để bảo đảm sự tham gia toàn diện của cả nam và nữ trong công tác lập kế hoạch và triển khai các hoạt động phục hồi sinh kế của dự án.

3.4.16 Sự ủng hộ của cộng đồng đối với Tiểu hợp phần

117. Toàn bộ 64 hộ được khảo sát (100,0%), bao gồm ba hộ bị ảnh hưởng, cho biết hoàn toàn ủng hộ việc triển khai Tiểu hợp phần, không có hộ nào bày tỏ sự ủng hộ một phần hoặc phản đối tại cả xã Hoa Lộc và xã Vạn Lộc. Kết quả này cho thấy sự chấp thuận mạnh mẽ của cộng đồng đối với Tiểu hợp phần, tạo cơ sở thuận lợi cho việc tiếp tục tham vấn, triển khai thực hiện và các hoạt động phục hồi sinh kế.

4. KHUNG PHÁP LÝ

4.1 Hệ thống pháp luật Việt Nam

118. Các văn bản pháp luật sau đây liên quan đến thu hồi đất và tái định cư hiện đang được áp dụng tại Việt Nam:

- Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (năm 2013).
- Luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 về Thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020.
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 1 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 8 năm 2024.
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024.
- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011.
- Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết thi hành Luật Tố cáo.
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.
- Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006, quy định khung pháp lý cho công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý, bảo vệ và vận hành hệ thống đê điều tại Việt Nam.
- Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Văn bản hợp nhất số 77/VBHN-VPQH ngày 25 tháng 3 năm 2026, hợp nhất Luật Đê điều và các văn bản sửa đổi, bổ sung thành một văn bản pháp luật thống nhất.
- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 1 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 254/2025/QH15.
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 quy định về giá đất.
- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại.
- Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.
- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.
- Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền giữa hai cấp chính quyền địa phương trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực thanh tra.
- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai giữa hai cấp chính quyền địa phương.

- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024.
- Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2025 quy định bổ sung các trường hợp miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024.
- Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều.
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 6 tháng 7 năm 2021, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 5 tháng 2 năm 2026, sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các nghị định trong lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai.
- Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.
- Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 về cơ chế, chính sách tạo việc làm và đào tạo nghề cho người có đất bị Nhà nước thu hồi.
- Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2026 về kế hoạch đổi mới đào tạo nghề cho lao động nông thôn.
- Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình "Đổi mới toàn diện và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030".
- Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Đất đai.
- Quyết định số 2417/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.
- Văn bản hợp nhất số 53/VBHN-BNNMT do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành ngày 5 tháng 5 năm 2025, hợp nhất Nghị định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

119. **Chính sách cấp tỉnh: Các quy định của tỉnh Thanh Hóa về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bao gồm:**

- Quyết định số 132/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
- Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Thanh Hóa ban hành bảng giá đất áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
- Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành đơn giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc khác làm cơ sở tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
- Quyết định số 102/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa sửa đổi Điều 3 Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 8 tháng 11 năm 2024 và một số quy định của Quy định về đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di chuyển vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 8 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di chuyển vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

4.2 Chính sách của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện (TCMTXH5)

120. Vào tháng 10 năm 2018, Ngân hàng Thế giới đã ban hành Khung Môi trường và Xã hội (ESF), trong đó Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5: Thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện (sau đây gọi là "TCMTXH5") ghi nhận rằng việc thu hồi đất và hạn chế sử dụng đất liên quan đến dự án có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến cộng đồng và cá nhân. Các hoạt động này có thể dẫn đến di dời (bao gồm tái định cư, mất đất ở hoặc nhà ở), tác động kinh tế (mất đất, tài sản, hoặc khả năng tiếp cận tài sản, dẫn đến giảm thu nhập hoặc cơ hội sinh kế), hoặc cả hai. Các tác động này được gọi là "tái định cư không tự nguyện", bởi vì người bị ảnh hưởng không có lựa chọn từ chối việc tái định cư hoặc các hạn chế sử dụng đất do dự án áp đặt.

121. Kinh nghiệm và các nghiên cứu cho thấy việc di dời và tác động kinh tế có thể gây ra những rủi ro nghiêm trọng về kinh tế, xã hội và môi trường nếu không có biện pháp giảm thiểu. Những rủi ro này bao gồm: hệ thống sản xuất bị phá vỡ, nghèo đói do mất thu nhập từ sản xuất hoặc các nguồn thu nhập khác, phải di chuyển đến nơi ở có điều kiện không phù hợp hoặc gia tăng cạnh tranh về tài nguyên, các tổ chức cộng đồng và mạng lưới xã hội suy yếu, phải xa cách người thân, và bản sắc văn hóa, truyền thống cũng như khả năng hỗ trợ lẫn nhau bị phai nhạt và mai một. Do đó, cần tránh tái định cư không tự nguyện. Trường hợp không thể tránh được tái định cư không tự nguyện, dự án phải được thiết kế và triển khai một cách thận trọng nhằm giảm thiểu tái định cư không tự nguyện, đồng thời thực hiện các biện pháp cần thiết để giảm thiểu các tác động bất lợi đối với người dân bị ảnh hưởng và cộng đồng nơi họ tái định cư đến.

122. Do đó, TCMTXH5 hướng đến các mục tiêu sau:

- Tránh tái định cư không tự nguyện, hoặc trong trường hợp không thể tránh được, giảm thiểu tái định cư không tự nguyện thông qua việc xem xét các phương án thiết kế dự án khác,
- Tránh cưỡng ép.
- Giảm thiểu các tác động bất lợi về kinh tế - xã hội do thu hồi đất hoặc hạn chế sử dụng đất gây ra thông qua: (a) bồi thường kịp thời cho tài sản bị thiệt hại theo giá thay thế; và (b) hỗ trợ người bị di dời trong nỗ lực cải thiện hoặc khôi phục sinh kế và mức sống về mức trước khi có dự án, tùy theo mức nào cao hơn.
- Cải thiện điều kiện sống của người nghèo và người dễ bị tổn thương phải di dời thông qua việc cung cấp nhà ở, dịch vụ và công trình phù hợp, đồng thời bảo vệ quyền sở hữu.
- Công nhận và triển khai các hoạt động tái định cư như các Chương trình Phát triển Bền vững, bố trí đủ nguồn lực đầu tư nhằm tạo điều kiện cho người bị di dời được hưởng lợi trực tiếp từ dự án, tùy theo tính chất của dự án.
- Bảo đảm các hoạt động tái định cư được lập kế hoạch và triển khai với các biện pháp công khai thông tin phù hợp, tham vấn có ý nghĩa và sự tham gia trên cơ sở hiểu biết đầy đủ của các bên bị ảnh hưởng.
- Bảo đảm việc tham vấn có ý nghĩa với cộng đồng bị ảnh hưởng được thực hiện ở các giai đoạn quan trọng trong quá trình lập và triển khai Kế hoạch Tái định cư, bao gồm

xác định tác động, công khai các phương án tái định cư và quyền lợi, và giám sát thực hiện.

123. Ngoài ra, các biện pháp sau đây sẽ được áp dụng trong khuôn khổ Kế hoạch Tái định cư này nhằm đạt được kết quả tái định cư tối ưu. Chi tiết như sau:

- Người bị ảnh hưởng sẽ được tham vấn về các biện pháp đề xuất trong Kế hoạch Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư trước khi hoàn thiện và triển khai thực hiện.
- Cung cấp cho người bị ảnh hưởng các phương án tái định cư và phục hồi sinh kế.
- Thực hiện bồi thường theo giá thay thế đầy đủ đối với các thiệt hại về tài sản khác ngoài đất.
- Khu tái định cư phải bảo đảm điều kiện sống tối thiểu bằng với điều kiện trước đây hoặc theo đúng quy định, tiêu chuẩn tối thiểu hiện hành, tùy theo mức nào cao hơn.
- Hỗ trợ người bị ảnh hưởng bằng các khoản trợ cấp và hỗ trợ trong quá trình di chuyển, đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm nhằm khôi phục thu nhập.
- Xác định và hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương phục hồi sinh kế.

124. Ngoài ra, phương pháp được áp dụng để đánh giá thiệt hại trong các dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ là giá thay thế đầy đủ. Đối với dự án này, thiệt hại về đất, công trình và các tài sản khác, cũng như giá thay thế sẽ được xác định như sau:

- Đối với đất, giá thay thế bao gồm giá trị đất được xác định theo giá thị trường hiện hành cộng với các chi phí giao dịch (như lệ phí hành chính, lệ phí đăng ký, xác nhận quyền sở hữu...).
- Đối với nhà ở và các công trình khác, việc định giá dựa trên giá thị trường của vật liệu xây dựng và chi phí nhân công để xây dựng một ngôi nhà hoặc công trình mới có chất lượng và diện tích tương đương hoặc tốt hơn so với nhà ở/công trình bị ảnh hưởng, bao gồm tất cả các lệ phí hành chính, thuế và chi phí giao dịch liên quan.
- Đối với các công trình công cộng bị ảnh hưởng một phần hoặc toàn bộ bởi dự án, dự án sẽ xây dựng hoặc sửa chữa để bảo đảm khôi phục đầy đủ chức năng của các công trình này. Trong trường hợp bồi thường bằng tiền mặt, chi phí bồi thường bao gồm giá thị trường của vật liệu xây dựng cộng với chi phí vận chuyển, chi phí nhân công và nhà thầu, lệ phí đăng ký và thuế chuyển nhượng. Không khấu hao tài sản và không khấu trừ giá trị vật liệu có thể tận dụng,
- Khảo sát nhanh giá thay thế (RCS) sẽ được thực hiện bởi đơn vị tư vấn định giá tài sản độc lập, có đủ năng lực, trước khi thực hiện bồi thường nhằm xác định giá thay thế đầy đủ của đất và các tài sản không phải đất bị ảnh hưởng. Khảo sát này phải xem xét giá trị thị trường hiện hành và tất cả các chi phí giao dịch có liên quan, bao gồm lệ phí hành chính, lệ phí đăng ký, xác nhận quyền, chi phí di chuyển hợp lý và các chi phí khác mà người bị ảnh hưởng phải chi trả.

4.3 So sánh giữa pháp luật, quy định của Việt Nam và chính sách của Ngân hàng Thế giới về thu hồi đất, tái định cư và các biện pháp khắc phục

125. Pháp luật và thực tiễn của Việt Nam về bồi thường và tái định cư có nhiều điểm tương đồng với hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới về tái định cư không tự nguyện, bao gồm:

- Việt Nam đã ban hành quy trình bồi thường cho người có đất bị ảnh hưởng nhưng chưa có quyền sử dụng đất hợp pháp mà có thể hợp thức hóa quyền sử dụng đất.

- Những người có hộ khẩu thường trú có thể lựa chọn hình thức bồi thường phù hợp, bao gồm di chuyển đến khu tái định cư được chỉ định, bồi thường bằng tiền mặt, hoặc kết hợp cả hai hình thức.
- Khu tái định cư cho người bị di dời cần có cơ sở hạ tầng và tiện ích công cộng tốt hơn nơi ở hiện tại của họ.
- Người bị di dời sẽ được hỗ trợ trong giai đoạn chuyển tiếp.
- Người bị ảnh hưởng sẽ được tham vấn và có cơ hội thương lượng về khoản chi trả bồi thường và hỗ trợ phục hồi thu nhập.
- Khiếu nại của người bị ảnh hưởng được giải quyết theo các bước quy định trong Luật Khiếu nại.
- Người bị ảnh hưởng không đủ điều kiện được bồi thường đối với đất đang sử dụng sẽ được hỗ trợ để phục hồi sinh kế.
- Bên cạnh những điểm tương đồng, chính sách của Việt Nam có một số điểm khác biệt so với Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phục hồi sinh kế cho người bị ảnh hưởng.

126. Bảng dưới đây tổng hợp những khác biệt chính và các biện pháp được đề xuất cho dự án nhằm hài hòa các yêu cầu của cả Việt Nam và Ngân hàng Thế giới.

Bảng 4-1. Phân tích khác biệt giữa quy định của Việt Nam và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới và các giải pháp áp dụng cho dự án

Nội dung	Ngân hàng Thế giới	Chính phủ Việt Nam	Chính sách của Dự án
Đất đai			
Mục tiêu	Người bị ảnh hưởng sẽ được hỗ trợ trong nỗ lực cải thiện hoặc khôi phục sinh kế và mức sống của mình lên bằng mức trước khi có dự án, tùy theo mức nào cao hơn.	Việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai 2024 và các nghị định hướng dẫn có liên quan. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng cho người có đất bị thu hồi	Sinh kế và nguồn thu nhập sẽ được cải thiện hoặc ít nhất được khôi phục về mức trước khi có dự án, tùy theo mức nào cao hơn.
Hỗ trợ đối với hộ bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu được công nhận đối với đất đang nắm giữ hoặc sử dụng trước ngày khóa sổ của dự án	Không bồi thường về đất. Tuy nhiên, người bị ảnh hưởng được bồi thường theo giá thay thế đối với công trình, cây trồng, hoa màu và các tài sản khác không phải là đất bị ảnh hưởng, cùng với hỗ trợ phù hợp để khôi phục hoặc cải thiện sinh kế và mức sống theo TCMTXH5.	Chỉ đất nông nghiệp được sử dụng trước ngày 1 tháng 7 năm 2004 và người bị ảnh hưởng trực tiếp sản xuất nông nghiệp mới được bồi thường. Các trường hợp khác có thể được xem xét bồi thường theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai 2024 và Điều 5 Nghị định 88/2024/NĐ-CP; hoặc có thể được xem xét hỗ trợ theo Nghị định 88/2024/NĐ-CP và do UBND tỉnh quyết định nếu cần thiết (Khoản 3 Điều 96 Luật Đất đai 2024)	Người bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp được công nhận đối với đất bị ảnh hưởng sẽ không được bồi thường về đất nhưng sẽ được bồi thường theo giá thay thế đối với các tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng (bao gồm cây trồng, hoa màu, công trình và các tài sản hợp lệ khác) cùng với hỗ trợ phù hợp để khôi phục sinh kế theo TCMTXH5.
Xác định đơn giá bồi thường	Bồi thường đối với đất và tài sản bị ảnh hưởng được tính theo giá thay thế đầy đủ.	Đơn giá bồi thường đối với đất và tài sản gắn liền với đất được xác định trên cơ sở giá thị trường hoặc giá xây dựng mới. UBND tỉnh phải xác định đơn giá bồi thường cho từng loại tài sản. Đơn vị tư vấn định giá có nhiệm vụ xác định giá đất, sau đó được Hội đồng Thẩm định giá đất rà soát trước khi UBND tỉnh phê duyệt.	Đơn vị tư vấn định giá độc lập, có đủ năng lực xác định giá thay thế đầy đủ cho tất cả tài sản bị ảnh hưởng, có tính đến giá thị trường hiện hành, chi phí giao dịch và các chi phí khác cần thiết để thay thế tài sản bị ảnh hưởng, không khấu hao và không trừ giá trị vật liệu tận thu. Kết quả định giá sau đó được Hội đồng Thẩm định giá đất rà soát và được UBND tỉnh phê duyệt để bảo đảm việc bồi thường được chi trả theo giá thay thế đầy đủ.
Bồi thường và hỗ trợ			
Quy định đối với công trình	Hỗ trợ được cung cấp nhằm	Hỗ trợ chi phí xây dựng mới theo tiêu chuẩn kỹ	Hỗ trợ 100% chi phí xây dựng mới cộng

Nội dung	Ngân hàng Thế giới	Chính phủ Việt Nam	Chính sách của Dự án
không đủ điều kiện/xây dựng trái phép	giảm thiểu thiệt hại và tránh các tác động bất lợi.	thuật tương đương, tùy thuộc vào "tình trạng pháp lý".	với chi phí giao dịch. Đối với công trình xây dựng trái phép trước ngày khóa sổ, nếu chính quyền địa phương đã thông báo và/hoặc ngăn chặn việc xây dựng và lập biên bản về hành vi xây dựng trái phép thì áp dụng quy định của địa phương; nếu không thì áp dụng chính sách của dự án.
Tái định cư	Hộ bị di dời được cung cấp các phương án và hỗ trợ tái định cư thỏa đáng.	Chỉ áp dụng đối với hộ bị di dời đủ điều kiện tái định cư. Nếu hộ bị di dời không đủ điều kiện được bồi thường và không có nơi ở khác, sẽ được xem xét bố trí tái định cư theo từng trường hợp cụ thể.	Hộ bị di dời sẽ được bảo đảm quyền sử dụng đất/nhà ổn định, nhà ở thỏa đáng, khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản và công trình công cộng, hỗ trợ di chuyển và hỗ trợ chuyển tiếp để điều kiện sống của họ được khôi phục hoặc cải thiện so với trước khi có dự án.
Bồi thường thiệt hại về thu nhập hoặc hoạt động kinh doanh	Bồi thường và hỗ trợ được cung cấp đối với thiệt hại về thu nhập và sinh kế.	Hỗ trợ chủ yếu được cung cấp cho các hoạt động kinh doanh đủ điều kiện và có đăng ký.	Hộ bị ảnh hưởng bị thiệt hại về thu nhập sẽ được bồi thường thu nhập bị mất và hỗ trợ phục hồi sinh kế phù hợp trong thời gian cần thiết một cách hợp lý để khôi phục khả năng tạo thu nhập.
Bồi thường đối với tác động gián tiếp do mất đất hoặc công trình	Cần áp dụng các biện pháp để giảm thiểu tác động kinh tế - xã hội gián tiếp, đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương.	Không có quy định cụ thể đối với tác động gián tiếp.	Đánh giá xã hội và các biện pháp giảm thiểu được áp dụng để giảm thiểu tác động gián tiếp, đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương.
Phục hồi sinh kế	Phục hồi sinh kế là yêu cầu bắt buộc để đạt được mục tiêu của TCMTXH5.	Cung cấp hỗ trợ và các biện pháp phục hồi sinh kế. Không có hoạt động giám sát toàn diện đối với việc phục hồi sinh kế sau tái định cư	Các biện pháp phục hồi sinh kế sẽ được thực hiện, giám sát và điều chỉnh khi cần thiết cho đến khi hộ bị ảnh hưởng khôi phục được, hoặc nếu khả thi thì cải thiện được, sinh kế và mức sống của họ so với trước khi có dự án.
Hỗ trợ đối với hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng (bao gồm hộ dễ bị tổn thương)	Hỗ trợ chuyển tiếp sẽ được cung cấp khi cần thiết cho tất cả người bị ảnh hưởng kinh tế, dựa trên ước tính hợp lý về thời gian cần thiết để khôi phục khả năng	Mất trên 30% diện tích đất nông nghiệp và người sử dụng đất trực tiếp canh tác trên diện tích đất bị ảnh hưởng. Hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 19, 20, 21 và 22 Nghị định 88/2024/NĐ-CP.	Ngoài các khoản hỗ trợ của Chính phủ Việt Nam, hỗ trợ tài chính chuyển tiếp sẽ được cung cấp khi cần thiết cho tất cả người bị ảnh hưởng kinh tế, dựa trên ước tính hợp lý về thời gian cần thiết để khôi

Nội dung	Ngân hàng Thế giới	Chính phủ Việt Nam	Chính sách của Dự án
	tạo thu nhập, mức sản xuất và mức sống của họ.		phục khả năng tạo thu nhập, mức sản xuất và mức sống của họ. Việc này sẽ dựa trên đánh giá sinh kế và thu nhập của hộ gia đình được thực hiện trong quá trình đo đạc kiểm đếm chi tiết. Cung cấp các hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 19, 20, 21 và 22 Nghị định 88/2024, nếu cần thiết.
Tham vấn cộng đồng và Công khai thông tin	Tham vấn có ý nghĩa và công khai thông tin trong suốt quá trình chuẩn bị và thực hiện Kế hoạch Tái định cư, phù hợp với TCMTXH5 và TCMTXH10.	Chủ yếu tập trung vào tham vấn trong quá trình lập kế hoạch (lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường); và công khai thông tin.	Tham vấn và công khai thông tin sẽ được thực hiện trong suốt quá trình chuẩn bị và thực hiện Kế hoạch Tái định cư, phù hợp với TCMTXH5 và TCMTXH10.
Trình tự giải quyết khiếu nại			
Trình tự giải quyết khiếu nại	Bên vay sẽ bảo đảm thiết lập trình tự giải quyết khiếu nại cho dự án, phù hợp với TCMTXH10, càng sớm càng tốt trong quá trình xây dựng dự án, để giải quyết kịp thời các quan ngại cụ thể về bồi thường, di dời hoặc các biện pháp phục hồi sinh kế do người bị di dời (hoặc các bên khác) nêu ra. Trong một số trường hợp nhất định, khi người bị ảnh hưởng từ chối khoản bồi thường đã được đề nghị theo kế hoạch đã được phê duyệt, hoặc khi có tranh chấp về quyền sở hữu đất đai hoặc tài sản đang trong quá trình tố tụng pháp lý kéo dài, trên cơ sở ngoại lệ, với sự đồng ý trước của Ngân hàng, và khi Bên vay chứng minh đã thực hiện mọi nỗ	Người bị ảnh hưởng có quyền gửi đơn khiếu nại/kiến nghị về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đến cơ quan có thẩm quyền (bộ phận một cửa) để giải quyết khiếu nại lần đầu và lần hai. Ở cấp xã, đơn khiếu nại có thể được đưa ra Tòa án ở bất kỳ giai đoạn nào theo nguyện vọng của người bị ảnh hưởng (Điều 28, 32, 33 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011). Trường hợp người bị ảnh hưởng không đồng ý với phương án bồi thường hoặc có khiếu nại, khoản tiền bồi thường của người đó sẽ được gửi vào kho bạc địa phương cho đến khi vấn đề được giải quyết và tiếp tục thực hiện các hoạt động thu hồi đất.	Ban CPO sẽ thiết lập, điều phối và giám sát Cơ chế giải quyết khiếu nại (GRM) của Dự án, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư để bảo đảm các khiếu nại được tiếp nhận, ghi nhận, xác minh và giải quyết kịp thời, minh bạch. Giám sát độc lập sẽ định kỳ đánh giá hiệu quả của cơ chế giải quyết khiếu nại. Trong một số trường hợp nhất định, khi người bị ảnh hưởng từ chối khoản bồi thường đã được đề nghị theo kế hoạch đã được phê duyệt, hoặc khi có tranh chấp về quyền sở hữu đất đai hoặc tài sản đang trong quá trình tố tụng pháp lý kéo dài, trên cơ sở ngoại lệ, với sự đồng ý trước của Ngân hàng, và khi Bên vay chứng minh đã thực hiện mọi nỗ lực hợp lý để giải quyết các vấn đề này, Bên vay có thể gửi khoản tiền bồi thường theo yêu cầu của

Nội dung	Ngân hàng Thế giới	Chính phủ Việt Nam	Chính sách của Dự án
	lực hợp lý để giải quyết các vấn đề này, Bên vay có thể gửi khoản tiền bồi thường theo yêu cầu của kế hoạch (cộng thêm một khoản dự phòng hợp lý) vào tài khoản ký quỹ có lãi hoặc tài khoản tiền gửi khác và tiếp tục triển khai các hoạt động liên quan của dự án. Khoản bồi thường được gửi trong tài khoản ký quỹ sẽ được chi trả kịp thời cho những người đủ điều kiện khi các vấn đề được giải quyết.		kế hoạch (cộng thêm một khoản dự phòng hợp lý) vào tài khoản ký quỹ có lãi hoặc tài khoản tiền gửi khác và tiếp tục triển khai các hoạt động liên quan của dự án. Khoản bồi thường được gửi trong tài khoản ký quỹ sẽ được chi trả kịp thời cho những người đủ điều kiện khi các vấn đề được giải quyết.
Giám sát và đánh giá			
Cơ chế giám sát và đánh giá về bồi thường và tái định cư	Giám sát nội bộ và giám sát độc lập là bắt buộc và được thiết lập trong Kế hoạch Tái định cư	Công dân được phép tự mình giám sát và phản ánh các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng đất (hoặc thông qua tổ chức đại diện), bao gồm thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Điều 231 Luật Đất đai 2024). Không có yêu cầu cụ thể về giám sát công tác tái định cư, bao gồm cả giám sát nội bộ và giám sát độc lập (bên ngoài)	Giám sát nội bộ và giám sát bên ngoài (độc lập) sẽ được duy trì thường xuyên (hằng tháng đối với giám sát nội bộ và 6 tháng một lần đối với giám sát độc lập) trong suốt quá trình thực hiện dự án. Báo cáo kết thúc dự án sẽ được lập để xác nhận các mục tiêu của TCMTXH5 có đạt được hay không.

5. CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

5.1 Các trường hợp miễn trừ cần thiết

127. Để đảm bảo tuân thủ TCMTXH5, Kế hoạch Tái định cư này áp dụng các quy định của TCMTXH5 ở những nội dung mà tiêu chuẩn này đưa ra mức độ bảo vệ cao hơn so với pháp luật và quy định hiện hành của Việt Nam. Theo đó, trong trường hợp có sự không thống nhất liên quan đến điều kiện được bồi thường, giá thay thế, phục hồi sinh kế hoặc hỗ trợ tái định cư, các yêu cầu của TCMTXH5 được thể hiện trong Kế hoạch Tái định cư này sẽ được áp dụng.

128. Theo khung pháp lý điều chỉnh các dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ tại Việt Nam, trong trường hợp các quy định của hiệp định tài trợ hoặc các cam kết Quốc tế khác có liên quan khác với khung pháp lý trong nước về tái định cư, các quy định đã thỏa thuận với Ngân hàng Thế giới cho Dự án sẽ được áp dụng.

129. Nguyên tắc cơ bản trong quản lý và sử dụng vốn vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi từ các nhà tài trợ nước ngoài, được quy định tại Điều 46 Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2025, là *"Tuân thủ các quy định hiện hành và các điều ước Quốc tế về ODA mà Việt Nam là thành viên. Trường hợp có sự khác biệt giữa quy định của Chính phủ Việt Nam và quy định của điều ước Quốc tế thì áp dụng quy định của điều ước Quốc tế".*

5.2 Nguyên tắc và Mục tiêu

130. Các nguyên tắc nêu trong Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới được sử dụng để xây dựng Kế hoạch Tái định cư này. Các nguyên tắc và mục tiêu sau đây sẽ được áp dụng:

(i) Việc thu hồi đất và các tác động đến tài sản cũng như việc tái định cư của người bị di dời phải được giảm thiểu đến mức thấp nhất có thể.

(ii) Tất cả người bị ảnh hưởng đang cư trú, làm việc, kinh doanh hoặc canh tác trong khu vực dự án sẽ được cung cấp các biện pháp phục hồi đủ để họ cải thiện hoặc ít nhất duy trì mức sống, khả năng tạo thu nhập và năng lực sản xuất như trước khi có dự án. Việc không có quyền hợp pháp đối với đất bị thu hồi sẽ không cản trở người bị ảnh hưởng được tiếp cận các biện pháp phục hồi này.

(iii) Kế hoạch thu hồi đất và các tài sản khác cũng như việc cung cấp các biện pháp phục hồi phải được thực hiện có sự tham vấn với người bị ảnh hưởng nhằm giảm thiểu xáo trộn đối với họ. Các quyền lợi phải được cung cấp cho người bị ảnh hưởng trước khi dự kiến khởi công các hạng mục công trình tại khu vực dự án tương ứng.

(iv) Các dịch vụ công cộng hiện có phải được duy trì hoặc cải thiện.

(v) Ngân sách cho công tác tái định cư phải được bố trí sẵn sàng trong các giai đoạn thực hiện dự án.

(vi) Cơ quan thực hiện phải đảm bảo việc thiết kế, lập kế hoạch, tham vấn và thực hiện Kế hoạch Tái định cư được tiến hành hiệu quả và kịp thời.

(vii) Việc kiểm tra, giám sát và đánh giá quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư cần được tiến hành kịp thời và hiệu quả.

(viii) Tất cả người bị ảnh hưởng có tài sản trong hoặc cư trú trong phạm vi khu vực thu hồi đất của dự án trước ngày khóa sổ đều được bồi thường thiệt hại theo Kế hoạch Tái định cư này. Những người bị mất thu nhập và/hoặc nguồn sinh kế sẽ

đủ điều kiện nhận hỗ trợ phục hồi sinh kế dựa trên tiêu chí đủ điều kiện do dự án xác định có tham vấn với người bị ảnh hưởng. Nếu đến khi kết thúc dự án mà sinh kế được xác định là chưa được phục hồi về mức trước dự án, cần xem xét áp dụng các biện pháp bổ sung.

(ix) Đất nông nghiệp bị mất sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ. Những người bị ảnh hưởng này sẽ được hỗ trợ để duy trì sinh kế và tự thu xếp việc di chuyển chỗ ở.

(x) Người bị ảnh hưởng phải di chuyển chỗ ở sẽ được tái định cư theo quy định; nhà ở, đất đai và các tài sản khác của họ bị ảnh hưởng bởi dự án sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ.

(xi) Bồi thường đối với toàn bộ nhà ở, công trình thương mại hoặc công trình khác sẽ được thực hiện theo giá thay thế, không tính khấu hao công trình và không khấu trừ giá trị vật liệu có thể tận dụng.

(xii) Người bị ảnh hưởng sẽ được cấp khoản trợ cấp vận chuyển để di chuyển đồ đạc cá nhân và tài sản đến nơi tái định cư mới, ngoài khoản bồi thường theo giá thay thế đối với nhà ở, đất đai và các tài sản khác của họ.

(xiii) Việc thu hồi đất cho dự án sẽ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo cho người bị ảnh hưởng ít nhất 60 ngày trước khi thu hồi đối với đất nông nghiệp và 120 ngày đối với đất phi nông nghiệp. Nội dung thông báo bao gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát và đo đạc kiểm đếm chi tiết.

(xiv) Việc bàn giao đất đã thu hồi cho dự án sẽ được hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ khi người bị ảnh hưởng nhận đủ tiền bồi thường hoặc hỗ trợ từ dự án.

(xv) Các dịch vụ công cộng và nguồn lực tại khu tái định cư sẽ được cải thiện tốt hơn so với nơi ở trước đây của người bị ảnh hưởng.

(xvi) Tái định cư tạm thời: Cần tránh việc di chuyển chỗ ở của bất kỳ hộ gia đình nào nhiều hơn một lần vì điều này khiến người bị ảnh hưởng chịu tác động hai lần trở lên và sẽ làm chậm quá trình phục hồi sinh kế. Nếu trường hợp này xảy ra, các hộ gia đình đó cần được xem xét hưởng thêm quyền lợi bổ sung do đã chịu tác động hai lần. Tái định cư tạm thời chỉ diễn ra khi Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) đã xác nhận rằng việc tái định cư tạm thời là không thể tránh khỏi vì các lý do như:

- Người bị di dời dự kiến tái định cư tại khu tái định cư của Dự án được yêu cầu bàn giao đất cho Dự án, nhưng khu tái định cư của Dự án chưa sẵn sàng để tiếp nhận họ.
- Người bị ảnh hưởng có nhà ở bị ảnh hưởng một phần và cần xây dựng lại hoặc sửa chữa phải tái định cư tạm thời trong thời gian nhà ở của họ đang được xây dựng lại hoặc sửa chữa.
- Người bị di dời lựa chọn hình thức tự di chuyển chỗ ở cần tái định cư tạm thời trong thời gian tìm kiếm nơi ở mới.

(xvii) Trường hợp không thể liên hệ được với hộ bị ảnh hưởng để chi trả tiền bồi thường và hỗ trợ mặc dù đã thông báo nhiều lần trên các phương tiện truyền thông (truyền hình, báo chí, đài phát thanh, v.v.) trong thời gian quy định, số tiền bồi thường và hỗ trợ sẽ được gửi vào tài khoản ký quỹ mở tại ngân hàng thương mại có tính lãi nhằm tránh làm gián đoạn tiến độ dự án, đồng thời đảm bảo việc chi trả bồi thường khi có thể liên hệ được với các hộ bị ảnh hưởng này.

5.3 Xác định các nhóm hoặc hộ dễ bị tổn thương

131. Theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới và các quy định của Việt Nam, các cá nhân hoặc nhóm cá nhân có thể chịu tác động bất lợi do việc thu hồi đất và tái định cư và/hoặc ít có khả năng tiếp cận các lợi ích do dự án mang lại cũng như bồi thường tài sản, bao gồm cả phục hồi sinh kế, được coi là dễ bị tổn thương so với các đối tượng bị ảnh hưởng khác của dự án. Theo kết quả khảo sát kinh tế - xã hội ban đầu, các nhóm dễ bị tổn thương của dự án nhìn chung bao gồm:

- Hộ gia đình do phụ nữ đơn thân làm chủ hộ có người phụ thuộc và gặp khó khăn về kinh tế (độc thân, góa chồng, chồng bị khuyết tật);
- Người khuyết tật về thể chất hoặc tâm thần (mất khả năng lao động);
- Hộ nghèo theo chuẩn quốc gia;
- Người già sống một mình;
- Gia đình chính sách xã hội (theo quy định của từng tỉnh)

132. Có những nhóm đặc biệt có thể chịu tác động không phù hợp hoặc có nguy cơ bị bần cùng hóa thêm do tái định cư. Do đó, Hội đồng Bồi thường và Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO), trong quá trình xây dựng các biện pháp bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, sẽ phối hợp với UBND cấp xã để xác định, xác minh và cập nhật các hộ dễ bị tổn thương, đảm bảo điều kiện được hưởng và quyền lợi của các hộ này được phản ánh phù hợp tại Mục 5.4 (Điều kiện hợp lệ) và Mục 5.12 (Quyền lợi) của Kế hoạch Tái định cư này.

5.4 Phân loại điều kiện hợp lệ

133. Mục này quy định việc phân loại điều kiện hợp lệ, xác định tất cả các cá nhân, hộ gia đình và tổ chức được công nhận là người bị ảnh hưởng bởi dự án và do đó được hưởng bồi thường và hỗ trợ theo Kế hoạch Tái định cư này, phù hợp với Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5). Điều kiện hợp lệ bao gồm tất cả các loại tác động của dự án, bao gồm tác động đến đất đai, công trình nhà ở và phi nhà ở, hoạt động kinh doanh và kinh tế, nguồn thu nhập và sinh kế, cùng các tác động khác liên quan đến dự án. Ba nhóm trình bày dưới đây ((a), (b) và (c)) mô tả cụ thể điều kiện được hưởng liên quan đến tình trạng sử dụng đất. Các biện pháp bồi thường và hỗ trợ tương ứng cho từng nhóm tác động đủ điều kiện được trình bày chi tiết trong Ma trận quyền lợi tại Mục 5.12.

Nhóm (a): Người bị ảnh hưởng có quyền hợp pháp chính thức đối với đất đai hoặc tài sản là những người có giấy tờ hợp pháp theo quy định pháp luật quốc gia để chứng minh quyền của mình hoặc được pháp luật quốc gia công nhận cụ thể là không cần giấy tờ. Trong trường hợp đơn giản nhất, một khu đất được đăng ký đứng tên cá nhân hoặc cộng đồng. Trong các trường hợp khác, cá nhân có thể có hợp đồng thuê đất và do đó có quyền hợp pháp.

Nhóm (b): Người bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp chính thức đối với đất đai hoặc tài sản, nhưng có yêu cầu quyền lợi được thừa nhận hoặc có thể được thừa nhận theo pháp luật quốc gia, có thể thuộc một số nhóm khác nhau. Họ có thể đã sử dụng đất qua nhiều thế hệ mà không có giấy tờ chính thức theo các hình thức sử dụng đất truyền thống hoặc tập quán được cộng đồng chấp nhận và được pháp luật quốc gia công nhận. Trong các trường hợp khác, họ có thể chưa từng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chính thức hoặc giấy tờ của họ có thể không đầy đủ hoặc bị thất lạc. Họ có thể có yêu cầu xác lập quyền sử dụng đất do chiếm hữu liên tục nếu đã sử dụng đất trong một khoảng thời gian nhất định theo quy định của pháp luật quốc gia mà không bị chủ sở hữu chính thức tranh chấp việc sử dụng đất đó. Trong

những trường hợp như vậy, pháp luật quốc gia thường có các thủ tục pháp lý để công nhận các yêu cầu quyền lợi này.

Nhóm (c): Người bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu quyền lợi được thừa nhận đối với đất đai hoặc tài sản mà họ đang chiếm giữ hoặc sử dụng vẫn đủ điều kiện được hỗ trợ theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5). Đây có thể là những người sử dụng tài nguyên theo mùa vụ như người chăn thả gia súc, ngư dân hoặc thợ săn (mặc dù nếu quyền của những người sử dụng này được pháp luật quốc gia công nhận thì họ có thể thuộc nhóm (a) hoặc (b)). Họ cũng có thể là những người chiếm giữ đất trái với các quy định pháp luật hiện hành. Người bị ảnh hưởng thuộc các nhóm này không đủ điều kiện được bồi thường về đất nhưng đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ sinh kế và bồi thường tài sản.

134. Theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5), người bị ảnh hưởng thuộc nhóm (a) và (b) đủ điều kiện được bồi thường đối với phần đất bị mất và các hình thức hỗ trợ khác theo quy định tại Kế hoạch Tái định cư này. Người bị ảnh hưởng thuộc nhóm (c) đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư thay cho bồi thường về đất, cũng như được bồi thường tài sản bị ảnh hưởng và hỗ trợ sinh kế, với điều kiện họ đã chiếm giữ khu vực Dự án trước ngày khóa sổ do cơ quan có thẩm quyền xác định. Dựa trên kết quả Kiểm kê thiệt hại của Dự án này, Ma trận quyền lợi đã được xây dựng để phản ánh thực trạng sử dụng đất và các loại tác động đã được xác định. Những người lấn chiếm khu vực Dự án sau ngày khóa sổ sẽ không được bồi thường hoặc hưởng bất kỳ hình thức hỗ trợ tái định cư nào khác.

135. Theo quy định, Ngày khóa sổ là ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất trước khi thực hiện đo đạc kiểm đếm chi tiết (khoản 1 Điều 85, Luật Đất đai 2024). Tùy theo thời điểm thu hồi đất và tiến độ thực hiện của các hợp phần dự án hoặc hoạt động đầu tư khác nhau, có thể xác lập các ngày khóa sổ khác nhau cho từng hợp phần, tiểu hợp phần hoặc khu vực dự án, thay vì áp dụng một ngày khóa sổ duy nhất cho toàn bộ Dự án. Hộ bị ảnh hưởng và cộng đồng địa phương sẽ được thông báo về ngày khóa sổ và các thông tin liên quan đến Dự án để họ có thể chủ động lập kế hoạch sản xuất/đầu tư/xây dựng của mình, tránh thiệt hại hoặc tổn thất do thiếu thông tin về Dự án. Do quy hoạch dự án, được xây dựng trên cơ sở thiết kế cơ sở, chưa được phê duyệt, Ngày khóa sổ hiện chưa được xác lập. Sau khi ngày khóa sổ được xác lập và hoàn thành Đo đạc kiểm đếm chi tiết, Kế hoạch Tái định cư sẽ được rà soát và, khi cần thiết, cập nhật để phản ánh các tác động đã được xác nhận, phù hợp với Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5).

5.5 Hộ gia đình tách hộ sau ngày khóa sổ

136. Những hộ bị ảnh hưởng tách ra từ các hộ gia đình lớn sau ngày khóa sổ đáp ứng các điều kiện sau đây sẽ đủ điều kiện hưởng quyền lợi tái định cư với tư cách là hộ độc lập và được công nhận là người bị ảnh hưởng:

- Hộ gia đình có nhiều thế hệ hoặc nhiều cặp vợ chồng cùng sinh sống trên một thửa đất bị thu hồi, đủ điều kiện tách hộ theo quy định của địa phương.
- Có xác nhận của UBND xã về việc hộ gia đình đã tách hộ.
- Trẻ em mới sinh, vợ/chồng của những người có tên trong sổ hộ khẩu, người vừa hoàn thành nghĩa vụ quân sự và người vừa đi học trở về sinh sống cùng hộ bị ảnh hưởng trong khoảng thời gian từ ngày khóa sổ đến ngày chi trả bồi thường sẽ được hưởng bồi thường và hỗ trợ theo quy định tại tài liệu này.

137. Trường hợp quy định của Chính phủ Việt Nam thay đổi và có các quyền lợi tốt hơn so với các quyền lợi được nêu trong tài liệu này, các quyền lợi tốt hơn đó sẽ được áp dụng cho người bị ảnh hưởng (nếu có thể).

5.6 Tiêu chí xác định điều kiện hợp lệ theo ngày khóa sổ

138. Ngày khóa sổ là thời điểm UBND xã ban hành và gửi thông báo thu hồi đất đến người bị ảnh hưởng. Thông báo này sẽ bao gồm chi tiết về kế hoạch thu hồi đất, khảo sát kinh tế - xã hội và Đo đạc kiểm đếm chi tiết (Điều 85 Luật Đất đai 2024). Tùy theo thời điểm thu hồi đất và tiến độ thực hiện của các hợp phần dự án hoặc hoạt động đầu tư khác nhau, có thể xác lập các ngày khóa sổ khác nhau cho từng hợp phần, tiểu hợp phần hoặc khu vực dự án, thay vì áp dụng một ngày khóa sổ duy nhất cho toàn bộ Dự án. Người bị ảnh hưởng và cộng đồng sẽ được thông báo về ngày khóa sổ và các thông tin liên quan đến việc thực hiện Dự án để họ có thể tự lập kế hoạch sản xuất/đầu tư/xây dựng, tránh thiệt hại hoặc tổn thất do thiếu thông tin về Dự án. Do quy hoạch dự án (dựa trên thiết kế cơ sở) vẫn chưa được phê duyệt, Ngày khóa sổ hiện chưa được xác định.

139. Tất cả người bị ảnh hưởng trước ngày khóa sổ sẽ được bồi thường, hỗ trợ đối với thiệt hại về đất đai và tài sản, và được phục hồi sinh kế. Sau ngày khóa sổ, những người có mặt hoặc xây dựng nhà ở/công trình, trồng cây hoặc bắt đầu kinh doanh sẽ không đủ điều kiện nhận bất kỳ khoản bồi thường hoặc hỗ trợ nào.

5.7 Hiến đất tự nguyện

140. Hiến đất tự nguyện chỉ được xem xét trong các trường hợp ngoại lệ và phải được Ngân hàng Thế giới phê duyệt trước, phù hợp với Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5). Hiến đất tự nguyện chỉ được áp dụng khi người bị ảnh hưởng là đối tượng trực tiếp hưởng lợi từ dự án, diện tích đất hiến là nhỏ, không dẫn đến di dời chỗ ở hoặc tác động kinh tế đáng kể, và không làm giảm diện tích đất còn lại của người hiến đất xuống dưới mức cần thiết để duy trì sinh kế.

141. Dự án sẽ đảm bảo rằng tất cả các cá nhân có khả năng hiến đất được thông báo đầy đủ về quyền của mình và các tác động của dự án, rằng việc từ chối hiến đất là một lựa chọn thực sự, và sự đồng thuận tự nguyện được lập thành văn bản. Bất kỳ trường hợp hiến đất nào cũng phải không có sự ép buộc, được xác minh thông qua quá trình thẩm định và chịu sự giám sát độc lập. Trường hợp không đáp ứng được các điều kiện này, việc thu hồi đất sẽ được thực hiện thông qua bồi thường theo giá thay thế phù hợp với Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) và các quy định quốc gia.

5.8 Cưỡng chế di dời

142. Bên vay sẽ không áp dụng biện pháp cưỡng chế di dời đối với người bị ảnh hưởng. "Cưỡng chế di dời" được định nghĩa là việc di dời vĩnh viễn hoặc tạm thời trái với ý muốn của cá nhân, hộ gia đình và/hoặc cộng đồng khỏi nơi ở và/hoặc đất đai mà họ đang chiếm giữ mà không cung cấp và không có khả năng tiếp cận các hình thức bảo vệ pháp lý và các hình thức bảo vệ phù hợp khác, bao gồm tất cả các thủ tục và nguyên tắc áp dụng theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5).

143. Việc chính quyền địa phương thực hiện quyền trưng thu, thu hồi đất bắt buộc hoặc các quyền tương tự sẽ không bị coi là cưỡng chế di dời nếu tuân thủ các yêu cầu của pháp luật quốc gia và các quy định của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5), và được thực hiện theo cách thức phù hợp với các nguyên tắc cơ bản về trình tự, thủ tục hợp pháp (bao gồm việc thông báo trước đầy đủ, tạo cơ hội thực chất để khiếu nại và khiếu kiện, và tránh sử dụng vũ lực không cần thiết, không tương xứng hoặc quá mức).

144. Việc cấm "cưỡng chế di dời" không ngăn cản chính quyền địa phương thực hiện các hành động để buộc di dời đối với người tiếp tục chiếm giữ đất sau khi đã hoàn tất trình tự pháp lý về trưng thu hoặc thu hồi đất bắt buộc. Việc buộc di dời không bị coi là cưỡng chế di dời nếu phù hợp với pháp luật quốc gia, bao gồm việc tuân thủ và hoàn thành tất cả các thủ tục pháp lý và hành chính liên quan, kể cả các thủ tục khiếu nại; tuân thủ tất cả các yêu cầu

liên quan của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5); và được thực hiện theo cách tôn trọng các nguyên tắc cơ bản về trình tự, thủ tục hợp pháp.

145. Trình tự, thủ tục hợp pháp được hiểu là bao gồm các hình thức bảo vệ về thủ tục sau đây:

(a) cơ hội tham vấn thực sự với những người bị ảnh hưởng.

(b) thông báo đầy đủ và hợp lý cho tất cả người bị ảnh hưởng trước ngày dự kiến cưỡng chế.

(c) thông tin về việc cưỡng chế dự kiến và, nếu có, về mục đích thay thế mà đất đai hoặc nhà ở sẽ được sử dụng, phải được cung cấp trong thời gian hợp lý cho tất cả những người bị ảnh hưởng.

(d) đặc biệt trong trường hợp có nhiều nhóm người liên quan, cán bộ nhà nước hoặc đại diện của họ, cũng như, nếu có yêu cầu, các quan sát viên độc lập, phải có mặt trong quá trình cưỡng chế.

(e) tất cả những người thực hiện việc cưỡng chế phải được xác định rõ danh tính.

(f) việc cưỡng chế không được thực hiện trong điều kiện thời tiết xấu hoặc vào ban đêm, hoặc trong các dịp lễ hội hay ngày nghỉ lễ, trừ khi người bị ảnh hưởng đồng ý khác.

(g) cung cấp các biện pháp khắc phục pháp lý.

(h) cung cấp, nếu có thể, trợ giúp pháp lý cho những người cần được hỗ trợ để yêu cầu Tòa án giải quyết.

146. Giám sát và đánh giá: Cưỡng chế di dời sẽ không được thực hiện trong Tiểu hợp phần này. Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) sẽ thường xuyên giám sát và báo cáo về việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm việc tuân thủ Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5), cho Ngân hàng Thế giới và các cơ quan liên quan.

147. Cần thực hiện giám sát độc lập bởi bên thứ ba để đảm bảo quá trình cưỡng chế di dời tuân thủ pháp luật và các quy định quốc gia, bao gồm việc tuân thủ và hoàn thành tất cả các thủ tục pháp lý và hành chính liên quan, kể cả các thủ tục khiếu nại; tuân thủ tất cả các yêu cầu liên quan của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5); và được thực hiện theo cách tôn trọng các nguyên tắc cơ bản về trình tự, thủ tục hợp pháp.

5.9 Xác định giá thay thế

148. "Giá thay thế" được định nghĩa là phương pháp định giá đưa ra mức bồi thường đủ để thay thế tài sản bị ảnh hưởng, cùng với các chi phí giao dịch cần thiết liên quan đến việc thay thế tài sản. Ở những nơi có thị trường hoạt động hiệu quả, giá thay thế được xác định dựa trên giá trị thị trường hiện hành do đơn vị tư vấn định giá độc lập và có năng lực chuyên môn xác lập, cùng với các chi phí giao dịch áp dụng. Đối với Dự án này, giá thay thế sẽ được xác định dựa trên điều kiện thị trường đang hoạt động. Một đánh giá nhanh về giá thay thế đã được thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư. Trước khi triển khai chi trả bồi thường, một Khảo sát giá thay thế (RCS) chi tiết sẽ được thực hiện bởi đơn vị tư vấn định giá độc lập và có năng lực chuyên môn nhằm xác nhận và, khi cần thiết, cập nhật giá thay thế phù hợp với Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5).

149. Phương pháp định giá và kết quả Khảo sát giá thay thế sẽ được lập thành văn bản và sử dụng làm cơ sở để xác định đơn giá bồi thường của Dự án. Trường hợp Khảo sát giá thay thế xác định có sự thay đổi đáng kể ảnh hưởng đến đơn giá bồi thường hoặc các tác động tái định cư, Kế hoạch Tái định cư sẽ được rà soát và cập nhật, khi cần thiết, phù hợp với Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5). Chi phí giao dịch bao gồm các khoản phí hành chính, phí đăng ký hoặc phí cấp giấy chứng nhận, chi phí di chuyển hợp lý và các chi phí tương tự khác mà người bị ảnh hưởng phải chi trả. Khi cần thiết, đơn giá bồi thường cũng

sẽ được cập nhật để phản ánh lạm phát hoặc những thay đổi đáng kể về điều kiện thị trường trước khi chi trả bồi thường.

5.10 Yêu cầu về tài khoản ký quỹ

150. Trong một số trường hợp nhất định, khi đã nhiều lần cố gắng nhưng không liên hệ được với chủ sở hữu vắng mặt, khi người bị ảnh hưởng từ chối nhận khoản bồi thường đã được đề xuất theo kế hoạch đã phê duyệt, hoặc khi có tranh chấp về quyền sở hữu đất đai hoặc tài sản đang trong quá trình tố tụng pháp lý kéo dài, thì trên cơ sở ngoại lệ, với sự đồng ý trước của Ngân hàng, và khi Bên vay chứng minh đã thực hiện mọi nỗ lực hợp lý để giải quyết các vấn đề này, Bên vay có thể gửi khoản tiền bồi thường theo yêu cầu của kế hoạch (cộng thêm một khoản dự phòng hợp lý) vào tài khoản ký quỹ có tính lãi hoặc tài khoản tiền gửi khác và tiếp tục triển khai các hoạt động liên quan của dự án. Khoản bồi thường được gửi vào tài khoản ký quỹ sẽ được chi trả kịp thời cho người đủ điều kiện ngay khi các vấn đề được giải quyết.

5.11 Chính sách của Dự án về Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư

5.11.1 Chính sách bồi thường đối với đất nông nghiệp bị ảnh hưởng

151. Đối với những người có quyền sử dụng đất đủ điều kiện được bồi thường (người sử dụng đất hợp pháp và có thể hợp pháp hóa).

- Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường dưới hình thức đất đổi đất hoặc đất có mục đích sử dụng khác hoặc nhà ở, đối với phần diện tích đất nông nghiệp bị ảnh hưởng (Khoản 1, Điều 96, Luật Đất đai 2024). Giá thay thế đầy đủ bao gồm giá trị của đất bị ảnh hưởng cùng với các chi phí đầu tư còn lại trên đất đủ điều kiện và các chi phí giao dịch áp dụng, phù hợp với Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5). Trường hợp không có quỹ đất và nhà ở, sẽ bồi thường bằng tiền mặt.
- Nếu diện tích đất còn lại sau khi thu hồi không đủ điều kiện tiếp tục canh tác theo quy định của tỉnh, toàn bộ thửa đất bị ảnh hưởng sẽ được thu hồi và bồi thường.
- Ngoài khoản bồi thường bằng tiền mặt đối với diện tích đất bị thu hồi, hộ bị ảnh hưởng sẽ được hưởng hỗ trợ và hỗ trợ phục hồi sinh kế theo quy định tại Kế hoạch Tái định cư.

152. Đối với người sử dụng đất không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu quyền lợi được thừa nhận đối với đất bị ảnh hưởng: Người bị ảnh hưởng có đất bị thu hồi đã sử dụng đất từ trước ngày 1 tháng 7 năm 2004 sẽ được bồi thường bằng tiền mặt đối với đất bị thu hồi theo giá thay thế phù hợp với quy định hiện hành. Người bị ảnh hưởng có đất bị thu hồi đã sử dụng đất từ ngày 1 tháng 7 năm 2004 đến ngày khóa sổ và có sinh kế chủ yếu phụ thuộc vào đất bị thu hồi sẽ được hỗ trợ phục hồi sinh kế thay cho bồi thường về đất, nhằm đáp ứng mục tiêu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5). Mức hỗ trợ sẽ do UBND tỉnh quyết định. Bất kể tình trạng sử dụng đất, tất cả người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo giá thay thế đối với tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng, bao gồm hoa màu, cây trồng, sản phẩm nuôi trồng thủy sản (kể cả tôm, nếu có), công trình xây dựng và các tài sản đủ điều kiện khác. Họ sẽ được hưởng hỗ trợ và hỗ trợ phục hồi sinh kế theo quy định tại Kế hoạch Tái định cư.

Người thuê đất:

153. Người bị ảnh hưởng hiện đang thuê đất do Nhà nước quản lý hoặc do chủ sở hữu được Nhà nước chỉ định quản lý theo hợp đồng cho mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng và rừng phòng hộ), sẽ được bồi thường bằng tiền mặt đối với hoa màu, cây trồng và các tài sản khác trên đất theo 100% giá thay thế.

Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường chi phí đầu tư còn lại trên đất bị ảnh hưởng, dựa trên các khoản chi phí có chứng từ và có thể xác minh liên quan đến cải tạo và chuẩn bị đất (như san lấp mặt bằng, cải tạo đất, khai hoang, chống xói mòn hoặc gia cố nền đất), tương ứng với thời hạn sử dụng đất còn lại. Trường hợp không có giấy tờ hoặc hóa đơn hợp lệ, UBND tỉnh sẽ xác định chi phí đầu tư còn lại dựa trên tình hình thực tế tại địa phương, phù hợp với Luật Đất đai 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Người bị ảnh hưởng cũng sẽ được nhận thêm hỗ trợ phục hồi thu nhập nếu trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất nông nghiệp theo quy định của Chính phủ.

154. Trường hợp người bị ảnh hưởng thuê đất theo hợp đồng từ cá nhân, tổ chức hoặc hộ gia đình, họ sẽ được bồi thường bằng tiền mặt đối với hoa màu, cây trồng và các tài sản khác gắn liền với đất theo 100% giá thay thế, phù hợp với quy định hiện hành.

155. Trường hợp người bị ảnh hưởng đang sử dụng đất thuê theo hợp đồng với cá nhân, tổ chức hoặc hộ gia đình nhưng hợp đồng đã hết hạn trước ngày khóa sổ, họ sẽ được UBND tỉnh xem xét hỗ trợ dựa trên các tác động thực tế được xác định trước ngày khóa sổ, phù hợp với quy định hiện hành và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5). Bất kể tình trạng hợp đồng thuê đất, người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ đối với tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng, bao gồm hoa màu, cây trồng, sản phẩm nuôi trồng thủy sản, công trình xây dựng và các tài sản đủ điều kiện khác, nếu có.

5.11.2 Chính sách bồi thường đối với đất phi nông nghiệp bị ảnh hưởng (đất không phải là đất ở)

156. Chính sách sau đây áp dụng đối với người bị ảnh hưởng do thu hồi đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, bao gồm đất sử dụng cho mục đích thương mại, dịch vụ, sản xuất hoặc các mục đích phi nông nghiệp khác, nếu có:

- Tất cả người bị ảnh hưởng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận: (a) nếu tại địa phương có quỹ đất và theo nguyện vọng của người bị ảnh hưởng, ưu tiên bồi thường theo hình thức "đất đổi đất"; và (b) nếu không có quỹ đất hoặc theo nguyện vọng của người bị ảnh hưởng, họ sẽ được bồi thường bằng tiền mặt đối với đất bị mất và tài sản trên đất theo 100% giá thay thế, hoặc bằng đất có mục đích sử dụng khác hoặc nhà ở đối với phần đất bị ảnh hưởng bị mất. (Khoản 1, Điều 96, Luật Đất đai 2024).
- Người bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu quyền lợi được thừa nhận đối với đất mà họ đang chiếm giữ hoặc sử dụng sẽ không đủ điều kiện được bồi thường về đất nhưng được nhận hỗ trợ tài chính để phục hồi sinh kế thay cho bồi thường về đất theo mức do UBND tỉnh quyết định nhằm hỗ trợ phục hồi sinh kế. Nếu các biện pháp trên không đủ để khôi phục sinh kế của họ, người bị ảnh hưởng sẽ được cung cấp hỗ trợ bổ sung để đảm bảo đáp ứng mục tiêu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5).
- Người bị ảnh hưởng thuê đất trả tiền thuê hàng năm hoặc trả tiền thuê một lần nhưng được miễn tiền thuê sẽ không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường phần đầu tư tương đương với giá trị đầu tư còn lại trên đất đó và tài sản trên đất theo 100% giá thay thế.

5.11.3 Chính sách bồi thường đối với đất ở bị ảnh hưởng

5.11.3.1 Người sử dụng đất đủ điều kiện được bồi thường (Người sử dụng đất hợp pháp hoặc có thể hợp pháp hóa)

157. Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường dưới hình thức "đất đổi đất" hoặc nhà ở hoặc bằng tiền mặt theo 100% giá thay thế hoặc bằng đất có mục đích sử dụng khác đối với phần đất ở bị mất. (Khoản 1, Điều 98, Luật Đất đai 2024).

158. Trường hợp đất ở của người bị ảnh hưởng bị thu hồi và diện tích đất còn lại không còn phù hợp để sử dụng làm đất ở theo quy định của tỉnh (tức không đáp ứng điều kiện tối thiểu để xây dựng nhà ở), Dự án sẽ thu hồi phần đất còn lại khi có sự đồng ý của người bị ảnh hưởng và bồi thường bằng tiền mặt theo 100% giá thay thế.

159. Trường hợp mất đất ở có nhà/công trình xây dựng trên đất, khi diện tích đất còn lại (không bị thu hồi) đủ để xây dựng lại nhà ở (do người bị ảnh hưởng tự sắp xếp) và đáp ứng điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Trường hợp đất còn lại có thể xây dựng lại nhà ở nhưng không đủ để tách thành thửa đất tiêu chuẩn theo quy định của UBND tỉnh, người bị ảnh hưởng được giao một thửa đất tiêu chuẩn tại khu tái định cư.

160. Mất đất ở có nhà/công trình xây dựng trên đất và phải di chuyển chỗ ở:

- Người bị ảnh hưởng đủ điều kiện tái định cư và lựa chọn hình thức bồi thường bằng hiện vật sẽ được giao một thửa đất tái định cư hoặc căn hộ tái định cư theo quy định hiện hành của Việt Nam. Giá trị của thửa đất hoặc căn hộ tái định cư được giao sẽ được xác định dựa trên các chính sách tái định cư hiện hành, bao gồm tiêu chuẩn tối thiểu về thửa đất/nhà ở tái định cư do cơ quan có thẩm quyền quy định. Dự án sẽ đảm bảo giá trị và điều kiện của phương án tái định cư đủ để đáp ứng các yêu cầu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5), giúp người bị ảnh hưởng có được nhà ở với chất lượng tương đương hoặc tốt hơn mà không bị thiệt thòi. Trường hợp khoản bồi thường tính theo giá thay thế đầy đủ cao hơn giá trị của thửa đất hoặc căn hộ tái định cư được giao, người bị ảnh hưởng sẽ được nhận phần chênh lệch bằng tiền mặt. Trường hợp khoản bồi thường không đủ để có lô đất tái định cư tối thiểu hoặc căn hộ tái định cư đạt tiêu chuẩn tối thiểu, Dự án sẽ cung cấp hỗ trợ bổ sung theo quy định hiện hành để người bị ảnh hưởng không phải chịu thêm chi phí.
- Nếu người bị ảnh hưởng lựa chọn bồi thường bằng tiền mặt và/hoặc tự di chuyển chỗ ở, họ sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế, cộng thêm khoản trợ cấp tái định cư theo quy định của UBND tỉnh để tự thu xếp việc di chuyển chỗ ở.
- Nếu diện tích đất còn lại không đủ để xây dựng lại nhà ở, nhưng trên cùng thửa đất bị thu hồi có ao/vườn/đất nông nghiệp, người bị ảnh hưởng có thể đề nghị chuyển đổi một phần diện tích ao/vườn/đất nông nghiệp đó thành đất ở theo quy định của UBND tỉnh để tái định cư tại chỗ.

161. Người sử dụng đất đủ điều kiện được bồi thường về đất bị thu hồi (người sử dụng đất hợp pháp và có thể hợp pháp hóa) đối với đất đang có tranh chấp sẽ được bồi thường theo 100% giá thay thế. Những người sử dụng đất này chỉ nhận được khoản bồi thường khi tranh chấp được giải quyết. Khoản bồi thường sẽ được giữ trong tài khoản ký quỹ ngân hàng.

162. Người bị ảnh hưởng có đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở bị thu hồi, nếu đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai 2024, có nguyện vọng được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở, và nếu địa phương có quỹ đất, sẽ được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư.

5.11.3.2 Người sử dụng đất không có quyền hợp pháp

163. Theo Kiểm kê thiệt hại hiện tại của Tiểu hợp phần, chưa xác định trường hợp di dời chỗ ở nào. Tuy nhiên, trong trường hợp phát hiện di dời chỗ ở trong quá trình thực hiện dự án, người bị ảnh hưởng do mất nhà ở/công trình xây dựng trước ngày khóa sổ sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ. Người bị ảnh hưởng phải di chuyển chỗ ở sẽ được cung cấp hỗ trợ di chuyển và hỗ trợ tái định cư phù hợp để có được nhà ở phù hợp, được bảo đảm quyền sử dụng đất/cư trú ổn định, phù hợp với Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) và các quy định hiện hành của Việt Nam. Mức hỗ trợ này sẽ được xác định dựa trên các quyền lợi áp dụng và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

164. Nếu người bị ảnh hưởng phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, và không có chỗ ở thay thế trong phạm vi xã hoặc thành phố trung tâm nơi đất bị thu hồi, Nhà nước sẽ giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bố trí nhà ở để bán, cho thuê hoặc cho thuê mua.

165. Hỗ trợ bổ sung cho hộ dễ bị tổn thương: Người bị ảnh hưởng thuộc hộ nghèo và hộ dễ bị tổn thương sẽ được nhận hỗ trợ bổ sung (bằng tiền mặt và/hoặc hiện vật), theo mức do UBND tỉnh xác định và phê duyệt tại thời điểm thực hiện thu hồi đất, nhằm đảm bảo họ có thể di chuyển chỗ ở đầy đủ và khôi phục điều kiện sống tối thiểu.

5.11.4 Chính sách bồi thường đối với đất công

166. Đất công do UBND xã/phường quản lý sẽ không được bồi thường về đất, nhưng tài sản trên đất sẽ được bồi thường theo 100% giá thay thế.

5.11.5 Chính sách bồi thường đối với nhà ở, công trình phụ và vật kiến trúc

167. Nhà ở/công trình tư nhân: Bồi thường đối với nhà ở/công trình được xây dựng trước ngày khóa sổ (thông báo thu hồi đất do UBND tỉnh ban hành) được thực hiện theo 100% giá thay thế đối với cả người sử dụng đất hợp pháp và không hợp pháp.

- Nếu chỉ bị ảnh hưởng một phần và phần còn lại vẫn có thể sử dụng được, việc bồi thường được thực hiện theo giá thay thế đối với phần bị ảnh hưởng cộng với chi phí sửa chữa phần còn lại. Nếu toàn bộ công trình bị ảnh hưởng, việc bồi thường được thực hiện đối với toàn bộ công trình.
- Khoản bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đảm bảo hộ bị ảnh hưởng có thể xây dựng nhà ở mới với tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương. Không tính khấu hao hoặc khấu trừ giá trị vật liệu có thể tận dụng. Việc tính đơn giá sẽ dựa trên diện tích thực tế bị ảnh hưởng chứ không phải diện tích sử dụng. Loại và tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà ở/công trình sẽ do cơ quan có thẩm quyền của địa phương xác định phù hợp với pháp luật và quy định quốc gia về xây dựng.

168. Người thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước hoặc tổ chức nhà nước sẽ không được bồi thường đối với bản thân công trình nhà ở bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, những người thuê nhà này đủ điều kiện nhận hỗ trợ tài chính theo quy định hiện hành của tỉnh, căn cứ Điều 16 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP, bao gồm hỗ trợ tìm chỗ ở thay thế và khôi phục mức sống tối thiểu bằng mức trước dự án. Bất kỳ công trình, cải tạo hoặc hoa màu nào do người thuê xây dựng, thực hiện trên đất bị ảnh hưởng trước ngày khóa sổ sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ.

169. Người thuê nhà ở tư nhân: Không được bồi thường về nhà ở, nhưng được nhận gói hỗ trợ bao gồm chi phí di chuyển, trợ cấp ổn định đời sống, trợ cấp tái định cư và hỗ trợ tìm chỗ ở thay thế.

5.11.6 Chính sách bồi thường đối với cây trồng, hoa màu và vật nuôi

170. Bất kể tình trạng sử dụng đất, người bị ảnh hưởng canh tác trên đất sẽ được bồi thường đầy đủ theo giá thay thế đối với cây trồng và hoa màu bị ảnh hưởng. Đối với cây chưa thu hoạch nhưng có thể di chuyển được, sẽ bồi thường chi phí vận chuyển và thiệt hại thực tế do việc vận chuyển và trồng lại.

171. Vật nuôi bị ảnh hưởng (bao gồm nuôi trồng thủy sản): Người bị ảnh hưởng được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế tại thời điểm thu hồi đất. Không bồi thường đối với vật nuôi có thể di chuyển được, nhưng được bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại phát sinh trong quá trình vận chuyển.

5.11.7 Chính sách bồi thường đối với công trình công cộng

172. Đối với các công trình công cộng (trường học, cầu, nhà máy, nguồn nước, đường giao thông, hệ thống xử lý chất thải, v.v.) bị ảnh hưởng bởi dự án, UBND tỉnh và Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) sẽ tham vấn với cộng đồng bị ảnh hưởng và quy định rõ các công trình này sẽ được khôi phục hoặc sửa chữa càng sớm càng tốt nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến cộng đồng và đảm bảo cộng đồng bị ảnh hưởng không phải chi trả chi phí sửa chữa đó.

173. Các công trình công cộng thiết yếu của cộng đồng (kênh mương thủy lợi, trường học, trạm y tế, điện, viễn thông, cáp quang) sẽ được khôi phục với chất lượng bằng hoặc tốt hơn mức trước dự án (không bao gồm các công trình có giấy phép yêu cầu di dời khi cần thiết).

5.11.8 Chính sách bồi thường đối với thu nhập và/hoặc tài sản kinh doanh/sản xuất

174. Các chính sách sau đây áp dụng đối với thiệt hại về thu nhập hoặc tài sản kinh doanh: Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh: Cơ sở kinh doanh/hộ gia đình có giấy phép kinh doanh được nhận hỗ trợ bằng 30% thu nhập thực tế hằng năm, tính theo mức bình quân của ba năm gần nhất đã kê khai với cơ quan thuế (Điều 20, Nghị định 88/2024/NĐ-CP).

175. Đối với hộ gia đình và cá nhân kinh doanh buôn bán mà không có giấy phép kinh doanh (được UBND xã xác nhận), bị gián đoạn hoạt động do Nhà nước thu hồi đất, sẽ được hỗ trợ theo quy định của tỉnh và phù hợp với Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5):

- Người lao động làm việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và cơ quan nhà nước bị ảnh hưởng do thu hồi đất sẽ được hưởng trợ cấp tương đương mức lương tối thiểu vùng theo quy định trong giai đoạn chuyển tiếp (tối đa không quá sáu tháng), và được hỗ trợ tìm kiếm việc làm thay thế. (Khoản 3, Điều 20, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP).
- Trường hợp doanh nghiệp phải di dời, Dự án sẽ hỗ trợ xác định địa điểm thay thế có vị trí và điều kiện vật chất tương đương với địa điểm bị ảnh hưởng, giúp doanh nghiệp duy trì khả năng tiếp cận khách hàng hiện có và đáp ứng yêu cầu hoạt động; hoặc thay vào đó, sẽ bồi thường bằng tiền mặt đối với đất đai và tài sản bị ảnh hưởng theo giá thay thế, cùng với hỗ trợ vận chuyển tài sản có thể di dời.

176. Việc bồi thường và hỗ trợ này sẽ được giám sát trong suốt quá trình thực hiện dự án. Trường hợp sinh kế của người bị ảnh hưởng chưa được phục hồi, Dự án sẽ điều chỉnh mức hỗ trợ để đáp ứng yêu cầu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5). Sinh kế của người bị ảnh hưởng sẽ được giám sát cho đến khi xác nhận đã được phục hồi về mức trước dự án.

5.11.9 Chính sách bồi thường đối với mồ mả

177. Trường hợp phải di dời mồ mả, việc bốc mộ và cải táng phải được sự đồng ý của thân nhân người đã khuất (sau đây gọi là hộ bị ảnh hưởng). Việc di dời mồ mả nên do hộ bị ảnh hưởng thực hiện theo trình tự và nghi lễ do họ lựa chọn, phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương.

178. Bồi thường đối với mồ mả bị ảnh hưởng bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến: a) mua đất mới để cải táng, b) bốc mộ, c) di dời, d) cải táng, e) xây dựng mộ mới, và f) các chi phí hợp lý khác có liên quan, như chi phí lễ nghi tôn giáo, phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương.

179. Khi có quỹ đất để cải táng mồ mả bị ảnh hưởng tại nghĩa trang do chính quyền địa phương chỉ định, hộ bị ảnh hưởng sẽ được thông báo về vị trí nghĩa trang để họ có thể lựa chọn. Nếu hộ bị ảnh hưởng tự chọn di dời mồ mả đến một địa điểm khác, họ sẽ được bồi thường chi phí mua đất thay thế.

180. Trường hợp không xác định được chủ sở hữu của mồ mả bị ảnh hưởng, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng sẽ ra thông báo công khai (ví dụ: trên truyền hình, báo chí địa phương) và thông báo nhiều lần để đảm bảo thông tin đến được với chủ sở hữu mồ mả.

181. Sau thời hạn thông báo theo quy định, nếu không có chủ sở hữu nào đến nhận, việc di dời mồ mả sẽ do một đội chuyên trách thực hiện có tham vấn với cơ quan có thẩm quyền. Vị trí địa lý và hiện trạng của các ngôi mộ hiện tại (kèm ảnh chụp), trình tự di dời, vị trí mới của mồ mả và các thông tin liên quan khác sẽ được ghi chép và lưu trữ cẩn thận để làm cơ sở giúp chủ sở hữu dễ dàng nhận diện mồ mả bị ảnh hưởng sau này.

182. Khi lập phương án bồi thường, phải xây dựng phương án di dời mồ mả có tham vấn với hộ bị ảnh hưởng để đảm bảo việc di dời phù hợp với phong tục, văn hóa của địa phương.

5.11.10Chính sách bồi thường đối với tài sản khác

183. Các tài sản khác của hộ bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo đơn giá lắp đặt mới.

5.11.11Chính sách bồi thường đối với các tác động tạm thời trong quá trình thi công

184. Nếu dự án cần thu hồi đất tạm thời, nhà thầu phải thuê đất từ chủ sở hữu theo quy định của Bộ luật Dân sự. Đất phải được khôi phục về hiện trạng trước dự án theo thỏa thuận với hộ bị ảnh hưởng khi trả lại đất. Chính sách bồi thường đối với thiệt hại đối với công trình tư nhân hoặc công cộng phát sinh trong quá trình thi công:

- Tài sản bị nhà thầu làm hư hỏng trong quá trình thi công phải được khôi phục ngay về hiện trạng ban đầu để đảm bảo tiếp tục sử dụng và an toàn cho hộ gia đình/cộng đồng bị ảnh hưởng.
- Trong hợp đồng với Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO), nhà thầu sẽ phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm cẩn trọng để tránh làm hư hỏng tài sản trong quá trình thi công. Nếu xảy ra thiệt hại đối với tài sản của địa phương, nhà thầu sẽ phải sửa chữa hoặc bồi thường theo cùng mức áp dụng cho tất cả các tài sản khác bị ảnh hưởng bởi Dự án.

5.11.12 Bồi thường đối với các tác động phát sinh được xác định trong quá trình thực hiện dự án

185. Bất kỳ tác động khác hoặc gián đoạn kinh doanh nào được xác định trong quá trình thực hiện sẽ được bồi thường theo Kế hoạch Tái định cư này và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5).

5.11.13Trợ cấp và hỗ trợ trong giai đoạn chuyển tiếp

186. Bên cạnh việc bồi thường tài sản, người bị ảnh hưởng được nhận hỗ trợ chuyển tiếp để bù đắp chi phí gia tăng và lạm phát. Nội dung hỗ trợ này bao gồm nhưng không giới hạn ở các mục sau:

5.11.13.1 Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm

187. Hộ gia đình và cá nhân có đất nông nghiệp bị Nhà nước thu hồi sẽ được nhận hỗ trợ bằng tiền mặt để đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm. Đối với các trường hợp thu hồi đất theo điểm a và điểm b Khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai, mức hỗ trợ tương đương hai (2) lần giá đất nông nghiệp cùng loại do tỉnh quy định đối với toàn bộ diện tích đất bị thu hồi, nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương. Đối với các trường hợp theo điểm c và điểm d Khoản 1 Điều 109, mức hỗ trợ tương đương 1,5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại do tỉnh quy định, cũng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định (Điều 13, Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa).

188. Ngoài ra, hộ gia đình và cá nhân bị ảnh hưởng có đất nông nghiệp hoặc đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ bị thu hồi, có nhu cầu đào tạo nghề và chuyển đổi sinh kế, có thể được nhận thêm hỗ trợ về đào tạo nghề và dịch vụ việc làm, tùy theo điều kiện đủ tiêu chuẩn theo Luật Việc làm. Hỗ trợ này có thể bao gồm các chương trình đào tạo nghề, dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động, và tiếp cận các khoản vay ưu đãi để tạo điều kiện đi làm việc ở nước ngoài. Các biện pháp này được thực hiện theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách tạo việc làm và đào tạo nghề cho người bị ảnh hưởng bởi thu hồi đất.

5.11.13.2 Trợ cấp ổn định đời sống

189. Hộ gia đình và cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi sẽ được nhận hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP như sau:

(i) Hộ bị ảnh hưởng bị mất từ 30-70% diện tích đất nông nghiệp sẽ được hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương 30kg gạo/người trong thời gian 6 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở, hoặc 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở. Trường hợp phải di chuyển đến địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thời gian hỗ trợ là 24 tháng;

(ii) Hộ bị ảnh hưởng bị mất trên 70% diện tích đất nông nghiệp sẽ được hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương 30kg gạo/người trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở, hoặc 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở. Trường hợp phải di chuyển đến địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thời gian hỗ trợ là 36 tháng;

190. Đối với hộ gia đình bị mất dưới 30% diện tích đất nông nghiệp, việc hỗ trợ được thực hiện trong thời gian 3 tháng với mức hỗ trợ tương tự (Khoản 1, Điều 11, Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa).

191. Mức hỗ trợ cho mỗi nhân khẩu trong hộ gia đình được tính bằng tiền mặt, tương đương giá trị 30 kg gạo tẻ thường/tháng theo giá thị trường bình quân tại địa phương ở thời điểm hỗ trợ.

192. Đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất không đủ điều kiện được bồi thường, bao gồm đất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản hoặc làm muối nhận khoán từ nông trường, lâm trường quốc doanh, hợp tác xã nông nghiệp hoặc các tổ chức tương tự, nếu việc thu hồi đất ảnh hưởng bất lợi đến sinh kế của họ, UBND cấp xã hoặc cơ quan có trách nhiệm bồi thường, tái định cư có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ phù hợp theo từng trường hợp cụ thể (Khoản 2, Điều 11, Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa).

5.11.13.3 Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh

193. Hộ gia đình, cá nhân, doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang sản xuất, kinh doanh đủ điều kiện theo quy định tại Điều 20, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương 30% thu nhập sau thuế bình quân một năm, tính theo mức thu nhập bình quân của 3 năm liên tiếp trước khi thu hồi đất. Đối với hộ gia đình, cá nhân kinh doanh, buôn bán không có giấy phép kinh doanh (có xác nhận của UBND cấp xã) mà hoạt động bị gián đoạn do Nhà nước thu hồi đất, việc hỗ trợ được thực hiện theo quy định của tỉnh và phù hợp với TCMTXH5.

194. Người lao động làm việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và cơ quan nhà nước bị ảnh hưởng do thu hồi đất được hưởng trợ cấp tương đương mức lương tối thiểu vùng trong thời gian chuyển tiếp (tối đa không quá 6 tháng) và được hỗ trợ tìm kiếm việc làm mới. (Khoản 3, Điều 20, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP).

195. Trường hợp doanh nghiệp phải di dời, Dự án sẽ hỗ trợ xác định địa điểm thay thế có vị trí và điều kiện vật chất tương đương với địa điểm bị ảnh hưởng, giúp doanh nghiệp duy trì khả năng tiếp cận khách hàng hiện có và đáp ứng yêu cầu hoạt động; hoặc thay thế bằng hình thức bồi thường bằng tiền mặt đối với đất và tài sản bị ảnh hưởng theo giá thay thế, kèm theo hỗ trợ vận chuyển tài sản có thể di dời.

196. Đối với hộ gia đình sử dụng đất nhận khoán từ nông trường, lâm trường quốc doanh, mức hỗ trợ do UBND tỉnh quyết định theo từng trường hợp cụ thể tùy theo mức độ ảnh hưởng của từng dự án. Khoản hỗ trợ được chi trả một lần sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt (Điều 12, Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa).

5.11.13.4 Hỗ trợ di chuyển chỗ ở và tạm cư

197. Theo quy định tại Điều 9, Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của tỉnh Thanh Hóa, hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do thu hồi đất được hỗ trợ di chuyển để tháo dỡ, vận chuyển và lắp đặt lại tài sản. Khoản hỗ trợ di chuyển này được cấp bổ sung ngoài khoản bồi thường đối với nhà ở, công trình và tài sản khác bị ảnh hưởng theo giá thay thế đầy đủ, phù hợp với TCMTXH5 và các quyền lợi được hưởng theo quy định của Dự án.

198. Hộ gia đình phải di chuyển chỗ ở do thu hồi đất hoặc phải tháo dỡ một phần nhà ở (phần diện tích đất còn lại phải di chuyển nhà ở chính) được hỗ trợ tiền di chuyển một lần với mức 5.000.000 VNĐ/hộ đối với trường hợp di chuyển trong phạm vi tỉnh Thanh Hóa và 8.000.000 VNĐ/hộ đối với trường hợp di chuyển sang tỉnh khác. Đối với tổ chức, hộ gia đình,

cá nhân bị ảnh hưởng phải di chuyển tài sản, việc bồi thường được thực hiện đối với chi phí tháo dỡ, vận chuyển và lắp đặt lại tài sản. Trường hợp di chuyển máy móc, dây chuyền sản xuất, khoản bồi thường còn bao gồm cả các thiệt hại phát sinh do tháo dỡ, vận chuyển và lắp đặt lại, được xác định trên cơ sở dự toán chi phí đã được phê duyệt theo đơn giá xây dựng của tỉnh và các định mức kỹ thuật liên quan, hoặc do đơn vị tư vấn có năng lực xác định trong trường hợp chưa có định mức chuyên ngành.

199. Trường hợp hộ gia đình phải thuê nhà ở tạm thời hoặc chờ bố trí tái định cư trong quá trình thực hiện dự án, hộ sẽ được hỗ trợ tiền thuê nhà theo quy định hiện hành của tỉnh. Khoản hỗ trợ thuê nhà này được cấp bổ sung ngoài khoản bồi thường đối với nhà ở, công trình và đất bị ảnh hưởng (nếu có), và không thay thế cho khoản bồi thường tài sản bị mất.

5.11.13.5 Hỗ trợ tự lo chỗ ở (tự tái định cư)

200. Hộ gia đình, cá nhân và người Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư mà tự lo chỗ ở thay vì nhận đất hoặc nhà ở tái định cư thì ngoài khoản bồi thường bằng tiền đối với đất bị thu hồi, còn được nhận một khoản hỗ trợ tự tái định cư một lần. Mức hỗ trợ tương đương chi phí đầu tư hạ tầng được phân bổ cho một hộ gia đình tại khu tái định cư tập trung. Chi phí đầu tư hạ tầng được xác định cho từng dự án tái định cư cụ thể và do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, nhưng không vượt quá suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng công bố. Trường hợp Bộ Xây dựng chưa ban hành suất vốn đầu tư áp dụng cho dự án, mức hỗ trợ được xác định trên cơ sở dự toán chi phí xây dựng đã được thẩm định, phê duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền. Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức xác định và phê duyệt mức hỗ trợ (Điều 14, Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa).

5.11.13.6 Thưởng

201. Hộ gia đình có đất ở bị thu hồi được thưởng bằng tiền mặt do bàn giao đất sớm. Mức thưởng 5.000.000 VNĐ/hộ áp dụng đối với trường hợp bàn giao đất trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận đủ tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được phê duyệt. Mức thưởng 3.000.000 VNĐ/hộ áp dụng đối với trường hợp bàn giao đất trong khoảng từ 06 đến 10 ngày kể từ ngày nhận đủ các khoản tiền nêu trên (Điều 17, Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa).

5.11.13.7 Các hỗ trợ khác và hỗ trợ nhóm dễ bị tổn thương

202. Hộ gia đình, cá nhân có nhà ở, công trình hoặc cây trồng không đủ điều kiện được bồi thường theo các quy định bồi thường đất đai thông thường có thể được xem xét hỗ trợ bổ sung, tùy theo tình trạng pháp lý của đất, loại tài sản bị ảnh hưởng và thời điểm xây dựng, hình thành tài sản đó. Khoản hỗ trợ có thể được tính bằng một tỷ lệ phần trăm giá trị thay thế của nhà ở, công trình hoặc cây trồng bị ảnh hưởng, trong giới hạn theo quy định của tỉnh. Hộ gia đình phải di chuyển chỗ ở nhưng không thuộc diện được hưởng các chương trình hỗ trợ nhà ở khác cũng có thể được hỗ trợ tiền thuê nhà tạm thời trong thời gian tối đa 6 tháng. Các biện pháp và mức hỗ trợ cụ thể do cơ quan có thẩm quyền của địa phương quyết định theo từng trường hợp, phù hợp với quy định hiện hành.

203. Đối với hộ dễ bị tổn thương, cơ quan có thẩm quyền có thể xem xét hỗ trợ bổ sung theo từng trường hợp cụ thể khi tác động của dự án gây khó khăn đặc biệt, phù hợp với quy định hiện hành của tỉnh. Bên cạnh đó, phù hợp với yêu cầu của TCMTXH5, Dự án sẽ xác định các hộ bị ảnh hưởng thuộc nhóm dễ bị tổn thương trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư và đảm bảo các hộ này nhận được hỗ trợ phù hợp, bao gồm ưu tiên tham vấn, tạo điều kiện tiếp cận bồi thường và hỗ trợ, hỗ trợ phục hồi sinh kế khi cần thiết, và giới thiệu đến các chương trình hỗ trợ xã hội liên quan của Nhà nước, nhằm đảm bảo các hộ này không phải chịu tác động bất tương xứng từ dự án.

5.12 Ma trận quyền lợi

204. Ma trận quyền lợi được xây dựng cho Tiểu hợp phần, trên cơ sở tổng hợp các quy định của Chính phủ và của tỉnh Thanh Hóa về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cũng như TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới. Trường hợp quy định của Chính phủ Việt Nam có thay đổi và có những chính sách có lợi hơn so với các chính sách được nêu trong tài liệu này, các chính sách có lợi hơn đó sẽ được áp dụng cho người bị ảnh hưởng (nếu có thể).

205. Ma trận quyền lợi trình bày trong Kế hoạch Tái định cư này được xây dựng trên cơ sở các tác động thực tế được xác định thông qua Kiểm kê thiệt hại, do đó tập trung vào các loại tác động cụ thể và các chính sách bồi thường, hỗ trợ tương ứng áp dụng cho Tiểu hợp phần. Căn cứ kết quả Kiểm kê thiệt hại, Tiểu hợp phần không gây ra di dời chỗ ở hoặc di chuyển chỗ ở của hộ bị ảnh hưởng và không có hộ bị ảnh hưởng nào được xác định là bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mất từ 30% trở lên diện tích đất sản xuất hoặc tài sản. Theo đó, Ma trận quyền lợi không bao gồm các chính sách áp dụng cho các loại tác động không phát sinh trong Tiểu hợp phần, mà chỉ trình bày các chính sách áp dụng cho các tác động thực tế đã được xác định, được tổng hợp trong Ma trận dưới đây.

Bảng 5-1. Ma trận quyền lợi

1	**Mất đất sản xuất (bao gồm đất sản xuất nông nghiệp và đất nuôi trồng thủy sản)**			
1.1	Mất dưới 30% (10% đối với hộ dễ bị tổn thương) tổng diện tích đất sản xuất. **<u>3 hộ bị ảnh hưởng</u>**	Người bị ảnh hưởng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoặc có thể hợp pháp hóa quyền sử dụng đất	• Người bị ảnh hưởng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp hoặc đủ điều kiện được hợp pháp hóa: (i) nếu có quỹ đất tại địa phương và phù hợp với nguyện vọng của người bị ảnh hưởng, sẽ ưu tiên bồi thường theo hình thức "đất đổi đất"; và (ii) nếu không có quỹ đất, sẽ được bồi thường bằng tiền mặt bằng 100% giá thay thế đầy đủ đối với diện tích đất bị thu hồi và tài sản gắn liền với đất. • Gói hỗ trợ sẽ được cung cấp (xem mục 5 của Ma trận quyền lợi này). • Nếu diện tích đất còn lại của thửa đất không còn khả năng canh tác hiệu quả về mặt kinh tế (quá nhỏ, hình dạng khó canh tác) và nếu chủ sử dụng đất có yêu cầu, toàn bộ thửa đất sẽ được thu hồi và bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế.	• Người bị ảnh hưởng phải được thông báo ít nhất 60 ngày trước khi Dự án thu hồi đất. • Chủ sử dụng đất sẽ bàn giao đất trong vòng 30 ngày sau khi nhận đủ tiền bồi thường. • Nếu có sự chênh lệch giữa diện tích đo đạc thực tế và diện tích ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích đất bị thu hồi sẽ được bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế, trừ trường hợp có lấn chiếm. • Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ được điều chỉnh mà chủ sử dụng đất không phải chịu chi phí. • Dự án sẽ chỉ khởi công xây dựng sau khi hoàn thành giải phóng mặt bằng và Kế hoạch Tái định cư đã được thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của Ngân hàng Thế giới.
1.2	Mất đất công	121.528 m² đất công thuộc quyền quản lý của 2 UBND xã	• Không bồi thường về đất. • Được bồi thường 100% đối với tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng theo giá thay thế đầy đủ, không khấu hao.	
2	**Mất công trình**			
2.1	Công trình phụ (bao gồm hàng rào, bếp, nhà vệ sinh, giếng nước, chuồng trại chăn nuôi, cầu cảng, công trình bến bãi, v.v.).	Chủ sở hữu công trình, không phân biệt quyền sở hữu đất và khi chính quyền địa phương chưa ban hành thông báo bằng văn bản yêu cầu tháo dỡ công trình trước ngày khóa sổ. **<u>03 hộ bị ảnh hưởng</u>**	• Bồi thường/hỗ trợ bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ, không khấu hao, không trừ giá trị vật liệu tận thu và bao gồm tất cả chi phí giao dịch.	

1	**Mất đất sản xuất (bao gồm đất sản xuất nông nghiệp và đất nuôi trồng thủy sản)**			
2.2	Công trình hạ tầng công cộng, tài nguyên và tài sản chung trên đất công do UBND xã quản lý	Chủ sở hữu công trình. **<u>UBND xã Vạn Lộc</u>**	• Toàn bộ công trình hạ tầng công cộng và công trình phục vụ cộng đồng bị ảnh hưởng (ví dụ: đường giao thông, hệ thống thoát nước, đường dây điện, mạng lưới cấp nước, trường học và các tài sản công cộng khác) sẽ được bồi thường và/hoặc khôi phục theo giá thay thế đầy đủ. • Công trình công cộng bị ảnh hưởng sẽ được khôi phục, xây dựng lại hoặc di dời trên cơ sở tham vấn với các cơ quan và đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan để bảo đảm duy trì chức năng của công trình	Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cung cấp dịch vụ hạ tầng và chính quyền địa phương để lập và triển khai phương án khôi phục đối với công trình hạ tầng bị ảnh hưởng
3	**Tác động đến hoa màu, sản phẩm nuôi trồng thủy sản/nuôi cá và cây trồng**			
3.1	Hoa màu, sản phẩm nuôi trồng thủy sản/nuôi cá và cây trồng.	Chủ sở hữu hoa màu, sản phẩm nuôi trồng thủy sản/nuôi cá và cây trồng bị ảnh hưởng. **<u>03 hộ bị ảnh hưởng</u>**	• Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ tại thời điểm bồi thường đối với cây trồng, hoa màu (nếu không thể thu hoạch trước khi thu hồi đất), sản phẩm nuôi trồng thủy sản (bao gồm sản lượng tôm thu hoạch nếu có), gia súc gia cầm và các tài sản hợp lệ khác gắn liền với đất, không phân biệt tình trạng pháp lý của đất. • Đối với cây trồng chưa thu hoạch nhưng có thể di chuyển đến địa điểm khác, chi phí vận chuyển và thiệt hại thực tế do vận chuyển và trồng lại được bồi thường theo chính sách của tỉnh. • Đối với gia súc gia cầm, trường hợp có thể di chuyển đến địa điểm khác, chi phí vận chuyển và thiệt hại do vận chuyển gây ra được bồi thường theo chính sách của tỉnh.	Người bị ảnh hưởng phải được thông báo ít nhất 60 ngày trước khi Dự án thu hồi đất. Hoa màu/cây trồng/vật nuôi được trồng/nuôi sau ngày khóa sổ sẽ không được bồi thường hoặc hỗ trợ.
4	**Trợ cấp và hỗ trợ**			
4.1	Trợ cấp ổn định đời sống	Người bị ảnh hưởng mất dưới 30% diện tích đất sản	• Hộ gia đình và cá nhân mất dưới 30% diện tích đất nông nghiệp và đủ điều kiện được	Giá gạo sẽ được xác định tại thời điểm hỗ trợ. Trợ cấp ổn định đời sống được áp dụng đối với

1	**Mất đất sản xuất (bao gồm đất sản xuất nông nghiệp và đất nuôi trồng thủy sản)**			
		xuất. **<u>03 hộ bị ảnh hưởng</u>**	bồi thường về đất: Được hỗ trợ ổn định đời sống tương đương giá trị bằng tiền của 30 kg gạo/người/tháng trong 3 tháng.	hộ gia đình và cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, được xác định là sử dụng ổn định, bền vững và lâu dài diện tích đất được giao vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nuôi trồng thủy sản.
4.2	Hỗ trợ đào tạo nghề, tìm kiếm và tạo việc làm	Người bị ảnh hưởng mất đất sản xuất **<u>03 hộ bị ảnh hưởng</u>**	• Hộ gia đình và cá nhân có đất nông nghiệp bị Nhà nước thu hồi sẽ được hỗ trợ bằng tiền để đào tạo nghề, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Đối với các trường hợp thu hồi đất theo điểm (a) và (b) khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai, mức hỗ trợ bằng hai (2) lần giá đất của tỉnh đối với loại đất nông nghiệp cùng loại cho toàn bộ diện tích thu hồi, không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương. Đối với các trường hợp theo điểm (c) và (d) khoản 1 Điều 109, mức hỗ trợ bằng 1,5 lần giá đất của tỉnh đối với loại đất nông nghiệp cùng loại, cũng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định (Điều 13, Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa). • Ngoài ra, người bị ảnh hưởng đủ điều kiện có thể được đào tạo nghề, hỗ trợ giới thiệu việc làm trong nước, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động và được tiếp cận vay vốn ưu đãi để đi làm việc ở nước ngoài theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người bị ảnh hưởng bởi thu hồi đất.	
5	**Tác động tạm thời trong giai đoạn thi công**			
5.1	Đất/tài sản bị ảnh hưởng trong giai đoạn	Người bị ảnh hưởng có đất và/hoặc tài sản bị sử	• Nhà thầu thi công thuê đất của chủ sử dụng đất trên cơ sở thỏa thuận với chủ sử dụng	Nhà thầu phải khôi phục đất về hiện trạng ban đầu hoặc tốt hơn, đáp ứng yêu cầu của chủ sử

1	**Mất đất sản xuất (bao gồm đất sản xuất nông nghiệp và đất nuôi trồng thủy sản)**			
	thi công	dụng tạm thời	đất trong thời gian sử dụng tạm thời. ● Bồi thường đối với cây trồng/hoa màu/tài sản bị ảnh hưởng (nếu có) theo giá thay thế	dụng đất, trước khi trả lại đất cho chủ sử dụng đất. Nhà thầu phải thông báo cho Ban CPO về bất kỳ tác động mới nào phát sinh trong quá trình thi công.
5.2	Thiệt hại do nhà thầu gây ra đối với công trình tư nhân hoặc công cộng	Người bị ảnh hưởng là chủ sở hữu/người sử dụng đất và/hoặc công trình bị ảnh hưởng	● Tài sản bị hư hại sẽ được nhà thầu sửa chữa/khôi phục ngay về hiện trạng trước đó với sự đồng ý của chủ sở hữu. Nếu không thể khôi phục, nhà thầu phải bồi thường tài sản bị ảnh hưởng theo giá thay thế cho chủ sở hữu. ● Theo các điều khoản và điều kiện hợp đồng, nhà thầu phải hết sức thận trọng để tránh gây thiệt hại tài sản trong quá trình thi công. Trường hợp xảy ra thiệt hại, nhà thầu phải khắc phục thiệt hại và có thể phải bồi thường cho các hộ gia đình, nhóm, cộng đồng hoặc cơ quan nhà nước bị ảnh hưởng theo cùng đơn giá bồi thường áp dụng cho các tài sản khác bị ảnh hưởng bởi Dự án.	Trường hợp có tác động đến sinh kế của người bị ảnh hưởng, nhà thầu phải thỏa thuận với hộ gia đình về khoản chi trả cho việc gián đoạn hoạt động kinh doanh. Theo các điều khoản và điều kiện hợp đồng, nhà thầu phải hết sức thận trọng để tránh gây thiệt hại tài sản trong quá trình thi công
6	**Tác động phát sinh ngoài dự kiến**			
6.1	Tác động tái định cư không tự nguyện phát sinh ngoài dự kiến.		● Bất kỳ tác động nào khác được xác định trong quá trình thực hiện sẽ được bồi thường theo các nguyên tắc của Kế hoạch Tái định cư này, TCMTXH5 và pháp luật/quy định quốc gia hiện hành.	Chính sách bồi thường, hỗ trợ được xây dựng trong các trường hợp này phải được Ban CPO phê duyệt và Ngân hàng Thế giới đồng thuận.
7	Chi trả bồi thường	Người bị ảnh hưởng	● Hộ bị ảnh hưởng nhận được khoản chi trả trước khi khởi công thi công các gói thầu	Thông báo chi trả bồi thường phải được gửi đến hộ gia đình trước khi thực hiện chi trả, và phải bao gồm tên của cả vợ và chồng

6. CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI SINH KẾ

206. Căn cứ kết quả Kiểm kê thiệt hại, không có hộ nào bị ảnh hưởng nghiêm trọng, không có hộ nào phải di chuyển chỗ ở, và không có hộ dễ bị tổn thương nào được xác định. Tiểu hợp phần chỉ ảnh hưởng đến ba hộ gia đình, với tổng diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi là 85,2 m^2. Do quy mô tác động hạn chế và không có tác động đáng kể đến sinh kế, Chương trình Phục hồi sinh kế không bắt buộc phải xây dựng theo Kế hoạch Tái định cư này.

207. Mặc dù vậy, nếu trong quá trình thực hiện dự án phát hiện có hộ bị ảnh hưởng đáp ứng tiêu chí được hỗ trợ phục hồi sinh kế, bao gồm hộ mất từ 30% diện tích đất sản xuất trở lên hoặc phải di chuyển chỗ ở, thì cơ quan thực hiện công tác bồi thường, tái định cư có trách nhiệm xây dựng và triển khai Chương trình Phục hồi sinh kế theo hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục 5 của Kế hoạch Tái định cư này.

7. THAM VẤN, THAM GIA VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

7.1 Mục tiêu

208. Huy động sự tham gia của các bên liên quan, tham vấn và công bố thông tin là những cấu phần quan trọng trong quá trình chuẩn bị và thực hiện dự án. Việc tham vấn có ý nghĩa với người bị ảnh hưởng và các bên liên quan giúp Dự án xác định các tác động tiềm ẩn, hiểu rõ mối quan tâm và thứ tự ưu tiên của người bị ảnh hưởng, đồng thời xây dựng các biện pháp giảm thiểu phù hợp cho công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và phục hồi sinh kế. Việc huy động sự tham gia hiệu quả cũng giúp giảm thiểu xung đột tiềm ẩn, tăng cường tính minh bạch và tạo điều kiện thực hiện Kế hoạch Tái định cư đúng tiến độ. Mục tiêu của công tác tham vấn và công bố thông tin là:

(a) Đảm bảo người bị ảnh hưởng và các bên liên quan được cung cấp thông tin kịp thời, rõ ràng, dễ tiếp cận và dễ hiểu về Tiểu hợp phần, các tác động tiềm ẩn và các biện pháp giảm thiểu được đề xuất.

(b) Tạo cơ hội cho người bị ảnh hưởng, bao gồm hộ dễ bị tổn thương và hộ bị ảnh hưởng đến sinh kế, tham gia vào quá trình lập kế hoạch và ra quyết định đối với các vấn đề liên quan đến họ.

(c) Thu thập ý kiến phản hồi từ người bị ảnh hưởng về tác động của việc thu hồi đất, chính sách bồi thường và hỗ trợ, nguyên tắc định giá, các biện pháp phục hồi sinh kế và phương thức tổ chức thực hiện.

(d) Đảm bảo người bị ảnh hưởng có thể xác minh thông tin về tài sản bị ảnh hưởng, tình trạng sử dụng đất và điều kiện sinh kế, đồng thời có cơ hội nêu ý kiến, đề xuất giải pháp.

(e) Đảm bảo tính minh bạch trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm đo đạc kiểm đếm chi tiết, lập phương án bồi thường, công bố thông tin, chi trả, xử lý khiếu nại và giám sát.

(f) Đảm bảo cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án được thông tin đầy đủ đến người bị ảnh hưởng và các bên liên quan trong suốt chu trình dự án.

7.2 Sự tham gia, tham vấn cộng đồng và phổ biến thông tin

7.2.1 Tham vấn trong giai đoạn chuẩn bị dự án

209. Trong giai đoạn đầu chuẩn bị Tiểu hợp phần, chính quyền địa phương các cấp đã được thông tin về mục tiêu, phạm vi, các hoạt động đề xuất và phương thức tổ chức thực hiện của Tiểu hợp phần. Các cuộc tham vấn với chính quyền địa phương đã được tổ chức về nhu cầu và thứ tự ưu tiên phát triển của địa phương, các tác động tiềm ẩn do thu hồi đất và tái định cư, các biện pháp tránh và giảm thiểu tác động, cũng như các nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ được đề xuất. Chính quyền địa phương cũng đã cung cấp thông tin về điều kiện địa phương, hộ bị ảnh hưởng và cơ sở hạ tầng hiện có có khả năng bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần.

210. Trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư này, Ban CPO, với sự hỗ trợ của tư vấn lập Kế hoạch Tái định cư và tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, phối hợp với chính quyền địa phương, đã tổ chức các hoạt động tham vấn cộng đồng và công bố thông tin về Tiểu hợp phần từ ngày 8 tháng 6 năm 2026 đến ngày 22 tháng 6 năm 2026. Các hoạt động tham vấn nhằm cung cấp cho hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan thông tin rõ ràng, dễ tiếp cận về Tiểu hợp phần và các tác động tái định cư tiềm ẩn, đồng thời thu thập ý kiến phản hồi của họ để xem xét trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư. Các nội dung chính được thảo luận bao gồm thiết kế sơ bộ của Tiểu hợp phần, các tác động dự kiến, chính sách bồi thường và hỗ trợ (bao gồm các yêu cầu của TCMTXH5 về tái định cư không tự nguyện), các quy định về chính sách

bồi thường, hỗ trợ, các quy định về di chuyển chỗ ở và tái định cư (nếu có), các biện pháp phục hồi sinh kế, cơ chế giải quyết khiếu nại, phương thức tổ chức thực hiện và các bước tiếp theo.

211. Các hoạt động tham vấn được thiết kế nhằm đảm bảo hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan nhận được thông tin kịp thời, rõ ràng, dễ hiểu về Tiểu hợp phần và các tác động tái định cư tiềm ẩn, đồng thời có cơ hội đặt câu hỏi, bày tỏ mối quan tâm và đóng góp ý kiến. Các cuộc tham vấn được thực hiện thông qua các cuộc họp tham vấn cộng đồng, thảo luận với chính quyền địa phương và tiếp xúc trực tiếp với hộ bị ảnh hưởng, bao gồm hộ dễ bị tổn thương và hộ bị ảnh hưởng bởi các hoạt động nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản (nếu có).

212. Trước và trong các cuộc họp tham vấn, hộ bị ảnh hưởng đã được cung cấp thông tin liên quan đến Tiểu hợp phần, bao gồm mục tiêu dự án, phạm vi thu hồi đất, các tác động dự kiến đối với đất và tài sản không phải là đất, tiêu chí xác định đối tượng được hưởng, các nguyên tắc bồi thường và hỗ trợ, các quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, nguyên tắc định giá đất và tài sản bị ảnh hưởng, các biện pháp phục hồi sinh kế, cơ chế giải quyết khiếu nại và tiến độ thực hiện dự kiến. Thông tin được trình bày theo cách phù hợp với cộng đồng địa phương nhằm tạo điều kiện cho việc hiểu rõ và tham gia thực chất.

213. Trong quá trình tham vấn, hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan khác được khuyến khích đóng góp ý kiến và đặt câu hỏi về tác động của thu hồi đất, chính sách bồi thường và hỗ trợ, việc định giá tài sản bị ảnh hưởng, các biện pháp phục hồi sinh kế và phương thức tổ chức thực hiện. Người tham dự cũng được thông tin về cơ chế giải quyết khiếu nại và quy trình gửi khiếu nại, đóng góp ý kiến trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Quá trình tham vấn đã tạo cơ hội cho hộ bị ảnh hưởng xác minh các tác động đã được xác định, xác nhận thông tin về tình trạng sử dụng đất và hoạt động sinh kế của họ, đồng thời nêu các mối quan tâm liên quan đến Tiểu hợp phần. Để đảm bảo sự tham gia rộng rãi và thu thập ý kiến từ các nhóm bên liên quan khác nhau, quá trình tham vấn bao gồm các cuộc họp tham vấn cộng đồng, phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm tập trung, được tổng hợp dưới đây:

- Họp cộng đồng: 02 cuộc họp tham vấn cộng đồng đã được tổ chức tại 02 Nhà văn hóa thôn của các xã, với tổng số 217 người bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần tham dự, trong đó có 119/217 người là phụ nữ, chiếm 54,8%. Thành phần tham dự gồm đại diện Ban CPO, đơn vị tư vấn, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, trưởng thôn/phó thôn và các hộ bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án, các đối tượng thụ hưởng và/hoặc các bên quan tâm.
- Phỏng vấn sâu: 8 cuộc phỏng vấn sâu đã được thực hiện với đại diện một số hộ bị ảnh hưởng và hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng.
- Thảo luận nhóm tập trung: 2 cuộc thảo luận nhóm tập trung đã được thực hiện với sự tham gia của trưởng thôn và các đối tượng thụ hưởng (mỗi nhóm từ 5-10 người).

214. Ý kiến phản hồi từ tham vấn đã được xem xét trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư này. Các mối quan tâm liên quan đến bồi thường và định giá tài sản đã được giải quyết thông qua việc làm rõ các quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và nguyên tắc xác định giá thay thế. Ý kiến phản hồi liên quan đến các hoạt động nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản đã được xem xét trong việc đánh giá tác động đến sinh kế và xác định tài sản bị ảnh hưởng, bao gồm cả các tác động liên quan đến nuôi trồng thủy sản. Các kiến nghị liên quan đến tác động thi công, hệ thống thoát nước và cơ sở hạ tầng công cộng đã được xem xét thông qua việc bổ sung các biện pháp giảm thiểu, yêu cầu khôi phục và phương thức tham vấn trong quá trình thực hiện dự án. Kết quả tham vấn cũng là cơ sở để xây dựng các hoạt động tham gia của các bên liên quan sẽ được triển khai trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, như mô tả tại Mục 7.2.2.

215. Thông tin chi tiết về các cuộc tham vấn cộng đồng được trình bày trong bảng dưới đây (xem mẫu biên bản họp tại Phụ lục 1 và một số hình ảnh trong quá trình tham vấn tại Phụ lục 6).

Bảng 7-1. Tổng hợp các cuộc họp tham vấn với hộ bị ảnh hưởng trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư

STT	Xã	Thời gian / Địa điểm	Số người tham gia			Thành phần tham gia	Tóm tắt ý kiến phản hồi của người tham gia
			Tổng	Nữ	Nam		
1	Hoa Lộc	8:00 sáng, ngày 22 tháng 6 năm 2026, Nhà văn hóa thôn Nam Huân	114	62	52	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ gia đình dự kiến bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần.	Người tham gia bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ đối với Tiểu hợp phần và đề nghị sớm triển khai thực hiện nhằm nâng cao khả năng phòng chống lũ lụt và an toàn cộng đồng. Họ kiến nghị giảm thiểu tác động thi công đến hệ thống thoát nước, đường dân sinh và hệ thống thoát nước thải hiện có, tối ưu hóa thiết kế để giảm thiểu thu hồi đất, và xem xét cải tạo đường dân sinh và các cống bị bồi lắng tại cảng cá Lạch Trường. Ban CPO xác nhận các ý kiến này đã được ghi nhận và sẽ được xử lý thông qua thiết kế chi tiết, Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMP), và công tác giám sát thi công, với tính khả thi kỹ thuật sẽ được đánh giá trong giai đoạn thiết kế chi tiết
2	Vạn Lộc	14:00, ngày 22 tháng 6 năm 2026, Nhà văn hóa thôn Minh Hải	103	57	46	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ gia đình dự kiến bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần.	Người tham gia bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ đối với Tiểu hợp phần và đề nghị triển khai thực hiện kịp thời nhằm tăng cường khả năng phòng chống lũ lụt và chống chịu vùng ven biển. Các kiến nghị chính bao gồm bảo vệ hệ thống thoát nước hiện có và duy trì vệ sinh môi trường trong quá trình thi công, cải tạo các đoạn đê dễ bị tràn nước biển, xử lý các đoạn xói lở dọc theo đê biển, và cải tạo, mở rộng cống Ba Bô để cải thiện thoát nước và an toàn giao thông. Dự án xác nhận các ý kiến này đã được đưa vào Kế hoạch Tái định cư và sẽ được xử lý thông qua thiết kế chi tiết, Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMP), và công tác giám sát thi công, với tính khả thi kỹ thuật sẽ được đánh giá trong giai đoạn thiết kế chi tiết
Tổng			**217**	**119**	**98**		

Nguồn: Kết quả tham vấn thực hiện trong tháng 6 năm 2026

216. Nội dung chính và ý kiến phản hồi từ các cuộc họp tham vấn/thảo luận/phỏng vấn được trình bày tại Phụ lục 4.

217. Các hoạt động tham vấn được thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư là giai đoạn đầu của quá trình huy động sự tham gia của các bên liên quan đối với Tiểu hợp phần. Tuy nhiên, phù hợp với TCMTXH5 và TCMTXH10, công tác tham vấn và công bố thông tin sẽ tiếp tục được thực hiện trong suốt quá trình lập kế hoạch và thực hiện tái định cư. Các hoạt động tham gia tiếp theo sẽ được triển khai trong quá trình thực hiện dự án nhằm đảm bảo người bị ảnh hưởng nhận được thông tin kịp thời, dễ tiếp cận và dễ hiểu tại từng giai đoạn quan trọng của công tác thu hồi đất và tái định cư, đồng thời có cơ hội thực chất để đóng góp ý kiến và tham gia vào các quyết định liên quan đến họ.

218. Ban CPO, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan, sẽ đảm bảo hộ bị ảnh hưởng được tham vấn trong các giai đoạn lập kế hoạch chi tiết và thực hiện, bao gồm việc xác minh tác động thông qua đo đạc kiểm đếm chi tiết, xác nhận đối tượng và chính sách được hưởng, công bố và thảo luận phương án bồi thường, hỗ trợ, các biện pháp phục hồi sinh kế, phương án di chuyển chỗ ở (nếu có) và cơ chế giải quyết khiếu nại.

7.2.2 Huy động sự tham gia của các bên liên quan và tham vấn trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư

219. Kế hoạch Huy động sự tham gia của các bên liên quan dưới đây xác định các hoạt động tham vấn và công bố thông tin chính sẽ được triển khai trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm thời gian thực hiện, các bên liên quan mục tiêu, thông tin cần công bố và kết quả dự kiến.

Bảng 7-2. Kế hoạch Huy động sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình thực hiện RP

STT	Hoạt động huy động sự tham gia	Thời gian	Các bên liên quan mục tiêu	Thông tin chính cần công khai/thảo luận	Mục đích và kết quả dự kiến
1	Công khai thông tin dự án cập nhật và Kế hoạch Tái định cư	Trước khi bắt đầu thu hồi đất	Hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương, cộng đồng bị ảnh hưởng	Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt, phạm vi dự án, quy trình thu hồi đất, tiến độ thực hiện, cơ chế giải quyết khiếu nại	Bảo đảm hộ bị ảnh hưởng hiểu rõ tác động của dự án, quyền lợi và trình tự thủ tục
2	Thông báo thu hồi đất (Ngày khóa sổ)	Trước khi thực hiện đo đạc kiểm đếm chi tiết	Hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương, cộng đồng	Ngày khóa sổ, nguyên tắc xác định đối tượng đủ điều kiện, các hạn chế sau ngày khóa sổ	Bảo đảm tính minh bạch trong việc xác định đối tượng đủ điều kiện
3	Tham vấn và xác minh trong đo đạc kiểm đếm chi tiết	Trong quá trình đo đạc kiểm đếm chi tiết	Từng hộ bị ảnh hưởng, chủ sở hữu tài sản	Kết quả đo đạc, đất, công trình, hoa màu, cây trồng bị ảnh hưởng, hoạt động sinh kế và xác nhận đối tượng đủ điều kiện	Cho phép hộ bị ảnh hưởng xác minh và bổ sung thông tin về tài sản bị ảnh hưởng
4	Khảo sát nhanh giá thay thế	Trong quá trình lập phương án bồi	Hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa	Phương pháp định giá, nguyên tắc giá thay thế, thông tin thị	Bảo đảm đơn giá bồi thường phản ánh đúng

STT	Hoạt động huy động sự tham gia	Thời gian	Các bên liên quan mục tiêu	Thông tin chính cần công khai/thảo luận	Mục đích và kết quả dự kiến
	(RCS) và tham vấn định giá	thường	phương, đơn vị tư vấn định giá	trường	yêu cầu về giá thay thế theo TCMTXH5
5	Công khai và tham vấn về phương án bồi thường, hỗ trợ của từng hộ	Trước khi phê duyệt và chi trả	Từng hộ bị ảnh hưởng	Tài sản bị ảnh hưởng, số tiền bồi thường, gói hỗ trợ, biện pháp phục hồi sinh kế, trình tự chi trả	Cho phép hộ bị ảnh hưởng xem xét, đặt câu hỏi và góp ý trước khi phê duyệt
6	Tham vấn với hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương	Trước và trong quá trình thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế	Hộ dễ bị tổn thương và hộ cần hỗ trợ sinh kế	Các phương án của Chương trình Phục hồi sinh kế, điều kiện, các biện pháp hỗ trợ hiện có, tiến độ thực hiện	Bảo đảm các biện pháp phục hồi sinh kế đáp ứng nhu cầu của hộ gia đình
7	Tham vấn về phương án di dời (nếu có)	Trước khi di dời	Hộ bị di dời chỗ ở (nếu có)	Các phương án tái định cư, tiến độ di dời, bố trí nhà ở, hỗ trợ chuyển tiếp	Bảo đảm việc ra quyết định về di dời được thực hiện trên cơ sở đầy đủ thông tin
8	Công khai tiến độ thi công và tác động tạm thời	Trước khi thi công	Hộ bị ảnh hưởng, cộng đồng, chính quyền địa phương	Tiến độ thi công, sử dụng đất tạm thời, biện pháp giảm thiểu, đầu mối liên hệ	Giảm thiểu xáo trộn và giải quyết các quan ngại liên quan đến thi công
9	Tham vấn liên tục về khiếu nại	Trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư	Hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan	Trình tự cơ chế giải quyết khiếu nại, tình trạng khiếu nại và kết quả giải quyết	Bảo đảm việc giải quyết khiếu nại dễ tiếp cận và kịp thời

220. Sau khi dự án được phê duyệt, Ban CPO sẽ phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để triển khai các hoạt động huy động sự tham gia của các bên liên quan được mô tả tại Bảng 7.2. Các hoạt động này sẽ đảm bảo việc tham vấn và công bố thông tin được thực hiện liên tục trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, phù hợp với TCMTXH5 và TCMTXH10. Công tác tham vấn sẽ không chỉ giới hạn ở việc công bố thông tin mà còn tạo cơ hội thực chất để người bị ảnh hưởng xem xét thông tin, đặt câu hỏi, bày tỏ mối quan tâm, đóng góp ý kiến và tham gia vào các quyết định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, phục hồi sinh kế và các biện pháp tái định cư khác:

- Cung cấp thông tin cho các cơ quan liên quan ở tất cả các cấp trong các cuộc họp tham vấn, bao gồm thông tin chi tiết về chính sách và quy trình thu hồi đất của dự án.
- Tổ chức tham vấn và công khai thông tin cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án.
- Tổ chức tham vấn với hộ bị ảnh hưởng về dự thảo Phương án Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư, bao gồm các biện pháp bồi thường, hỗ trợ và phục hồi sinh kế được đề

xuất, trước khi hoàn thiện. Ý kiến phản hồi của người bị ảnh hưởng sẽ được xem xét và tiếp thu, khi phù hợp, trước khi phương án bồi thường được phê duyệt và triển khai thực hiện.

- Công bố tiến độ thực hiện chi tiết, bao gồm thời gian thu hồi đất, chi trả bồi thường, di chuyển tài sản bị ảnh hưởng (nếu có), khôi phục cơ sở hạ tầng công cộng bị ảnh hưởng và khởi công xây dựng, cho hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác đủ sớm để tạo điều kiện phối hợp và đảm bảo người bị ảnh hưởng được thông tin đầy đủ.
- Ban CPO, với vai trò là cơ quan thực hiện chịu trách nhiệm triển khai Kế hoạch Tái định cư, sẽ giám sát và phối hợp với Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư của dự án để thực hiện đo đạc kiểm đếm chi tiết và xác nhận lại quy mô thu hồi đất, mức độ ảnh hưởng đến tài sản trên cơ sở tham vấn với người bị ảnh hưởng, đồng thời xây dựng và hoàn thiện phương án bồi thường cho từng hộ bị ảnh hưởng.
- Công bố phương án bồi thường cho từng hộ bị ảnh hưởng, giải thích căn cứ tính bồi thường và hỗ trợ, tạo cơ hội xem xét và góp ý, đồng thời ghi nhận các ý kiến, mối quan tâm được nêu trước khi phê duyệt cuối cùng.
- Phát phiếu thông tin cho các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện tái định cư nhằm (a) thông báo cho họ về các phương án tái định cư (giải thích rõ hệ quả của việc lựa chọn từng phương án); (b) ghi nhận nguyện vọng ban đầu của hộ về phương thức tái định cư và địa điểm tái định cư mong muốn (nếu có); và (c) thu thập thông tin về khả năng tiếp cận các dịch vụ công thiết yếu của hộ (ví dụ: trường học, cơ sở y tế và chợ), khi thấy cần thiết và khả thi, nhằm hỗ trợ công tác lập kế hoạch và thiết kế hạ tầng khu tái định cư, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền.
- Tổ chức tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương về Chương trình Phục hồi sinh kế. Một bộ câu hỏi/phiếu đăng ký có cấu trúc sẽ được sử dụng để thu thập thông tin về nhu cầu phục hồi sinh kế, biện pháp hỗ trợ mong muốn và sự sẵn sàng tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế của các hộ. Trong quá trình này, hội đồng tái định cư sẽ cung cấp thông tin về Chương trình Phục hồi sinh kế được đề xuất, các biện pháp hỗ trợ hiện có, tiêu chí xác định đối tượng được hưởng và quyền được nhận hỗ trợ kỹ thuật của các hộ, trước khi ghi nhận các phương án phục hồi sinh kế mà hộ mong muốn lựa chọn.

7.2.3 Công bố thông tin

221. Phù hợp với yêu cầu của TCMTXH10 của Ngân hàng Thế giới, cả bản tiếng Anh và bản tiếng Việt của Kế hoạch Tái định cư này sẽ được công bố tại trụ sở Ban CPO, UBND các xã liên quan, và trên cổng thông tin điện tử của tỉnh Thanh Hóa. Bản tiếng Anh cũng sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Thế giới trước và sau khi Kế hoạch được phê duyệt.

222. Ngoài tờ rơi thông tin dự án, việc công bố thông tin sẽ được thực hiện thông qua nhiều kênh phù hợp với điều kiện địa phương, bao gồm họp cộng đồng, tham vấn trực tiếp với hộ bị ảnh hưởng, công bố tại trụ sở UBND xã và trao đổi trực tiếp trong các hoạt động tái định cư quan trọng. Đặc biệt chú trọng đảm bảo hộ dễ bị tổn thương và hộ bị ảnh hưởng đến sinh kế có thể tiếp cận và hiểu được các thông tin liên quan. Khi cần thiết, sẽ cung cấp hỗ trợ bổ sung cho các hộ dễ bị tổn thương nhằm tạo điều kiện để họ tiếp cận thông tin dự án và tham gia các hoạt động tham vấn.

8. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

8.1 Mục tiêu của cơ chế giải quyết khiếu nại

223. Cơ chế giải quyết khiếu nại được thiết lập nhằm đưa ra một quy trình rõ ràng, có hệ thống để tiếp nhận, xử lý và giải quyết các khiếu nại có thể phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án. Cơ chế này đảm bảo cách tiếp cận minh bạch, dễ tiếp cận và có thể dự đoán được trong việc xử lý khiếu nại, với kết quả công bằng, hiệu quả và bền vững. Cụ thể, cơ chế giải quyết khiếu nại nhằm:

- Cung cấp cho người bị ảnh hưởng các kênh dễ tiếp cận để nêu ý kiến hoặc gửi khiếu nại liên quan đến Dự án;
- Đảm bảo khiếu nại được xử lý kịp thời, thỏa đáng thông qua các giải pháp phù hợp, được các bên chấp nhận; và
- Giảm thiểu nhu cầu phải đưa vụ việc ra giải quyết tại tòa án.

8.2 Cơ chế giải quyết khiếu nại

224. Theo cơ cấu hành chính trước đây, các khiếu nại cấp một chưa được giải quyết có thể được chuyển lên chính quyền cấp huyện. Tuy nhiên, sau khi áp dụng mô hình chính quyền địa phương hai cấp, các khiếu nại liên quan đến quyết định do cấp xã ban hành nay được gửi trực tiếp lên cấp tỉnh, qua đó loại bỏ cấp huyện khỏi quy trình xử lý khiếu nại.

225. Những thay đổi về tổ chức này, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2025, đã sửa đổi quy trình giải quyết khiếu nại. Khiếu nại cấp một tiếp tục do cơ quan đã ban hành quyết định gốc hoặc thực hiện hành vi hành chính đó giải quyết. Khiếu nại cấp hai được xử lý ở cấp tỉnh, phù hợp với khung hành chính đã được cập nhật.

226. Cơ chế giải quyết khiếu nại của Dự án được thiết lập trên cơ sở khung pháp lý sau: (i) Luật Khiếu nại (Văn bản hợp nhất số 120/VBHN-VPQH ngày 27 tháng 8 năm 2025); (ii) Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khiếu nại; (iii) Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 về phân cấp thẩm quyền theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; và (iv) Thông tư số 02/2025/TT-TTCP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Thanh tra Chính phủ về tiếp công dân và xử lý khiếu nại ở cấp xã.

227. Hệ thống hai cấp đã được điều chỉnh được kỳ vọng sẽ nâng cao hiệu quả, tính minh bạch và rõ ràng trong xử lý khiếu nại thông qua việc giảm bớt các tầng nấc hành chính và tăng cường trách nhiệm giải trình ở cấp tỉnh. Khiếu nại sẽ được xử lý qua hai bước hành chính trước khi được đưa ra giải quyết tại tòa án.

228. Người bị ảnh hưởng có quyền gửi khiếu nại liên quan đến mọi khía cạnh của Dự án, bao gồm nhưng không giới hạn ở thu hồi đất, bồi thường, phương thức tái định cư, các biện pháp phục hồi sinh kế và các chính sách liên quan.

229. Ngoài các thủ tục hành chính chính thức, cơ chế giải quyết khiếu nại còn bao gồm các biện pháp hỗ trợ nhằm thúc đẩy sự tham gia sớm, giải quyết kịp thời và tính dễ tiếp cận trong suốt quá trình thực hiện Dự án.

230. Một cơ chế tiếp nhận ý kiến phản hồi ở cấp cộng đồng sẽ được thiết lập nhằm hỗ trợ phát hiện và giải quyết sớm các vấn đề trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Do Tiểu hợp phần bao trùm nhiều xã và các khu vực phân bố rải rác về mặt địa lý, Ban CPO sẽ thiết lập cơ chế quản lý khiếu nại chuyên trách với một đầu mối trung ương và các đầu mối liên lạc tại địa phương.

231. Đầu mối này sẽ do Ban CPO chỉ định từ đội ngũ thực hiện dự án. Đầu mối phải có kinh nghiệm về thu hồi đất, tái định cư, tham vấn cộng đồng, quản lý khiếu nại và áp dụng các yêu cầu của TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới.

232. Ở cấp xã, các đầu mối liên lạc tại địa phương sẽ được chỉ định, phối hợp với UBND xã, nhằm tạo điều kiện cho hộ bị ảnh hưởng tiếp cận cơ chế giải quyết khiếu nại. Các đầu mối liên lạc tại địa phương này sẽ tiếp nhận khiếu nại, giải thích ban đầu về các vấn đề liên quan đến dự án, ghi nhận khiếu nại theo mẫu chuẩn và kịp thời chuyển các vụ việc chưa được giải quyết lên đầu mối khiếu nại của Ban CPO để tiếp tục xử lý. Cơ chế phân cấp này sẽ đảm bảo người bị ảnh hưởng không phải di chuyển xa để gửi khiếu nại và các khiếu nại có thể được quản lý hiệu quả trên các địa bàn khác nhau của dự án. Các đầu mối liên lạc tại địa phương này có thể bao gồm đại diện được chỉ định của UBND xã hoặc cán bộ xã hội/tái định cư do dự án hỗ trợ, tùy theo phương thức tổ chức thực hiện.

233. Khiếu nại có thể được gửi bằng lời nói hoặc bằng văn bản qua nhiều kênh khác nhau, bao gồm gửi trực tiếp đến UBND xã, các đầu mối liên lạc khiếu nại tại địa phương, Ban CPO, hoặc các đại diện khác của dự án được chỉ định. Khiếu nại bằng lời nói sẽ được ghi lại bằng văn bản và xác nhận lại với người khiếu nại. Mỗi khiếu nại sẽ được ghi vào sổ theo dõi khiếu nại, bao gồm thông tin về ngày tiếp nhận, người khiếu nại, nội dung khiếu nại, cơ quan/cá nhân chịu trách nhiệm, các biện pháp đã thực hiện và tình trạng giải quyết.

234. Đầu mối khiếu nại sẽ phối hợp với các cơ quan kỹ thuật liên quan, chính quyền địa phương và các bên chịu trách nhiệm khác để xác minh và đề xuất phương án giải quyết phù hợp. Đối với các khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, định giá tài sản, phục hồi sinh kế hoặc hỗ trợ tái định cư, đầu mối này sẽ phối hợp với Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư và các chuyên gia liên quan để xác minh thông tin và đảm bảo các phản hồi phù hợp với Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt và các yêu cầu của TCMTXH5. Đầu mối khiếu nại có thẩm quyền yêu cầu các cơ quan dự án liên quan và chính quyền địa phương cung cấp thông tin, tham gia xác minh khiếu nại và đề xuất biện pháp khắc phục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

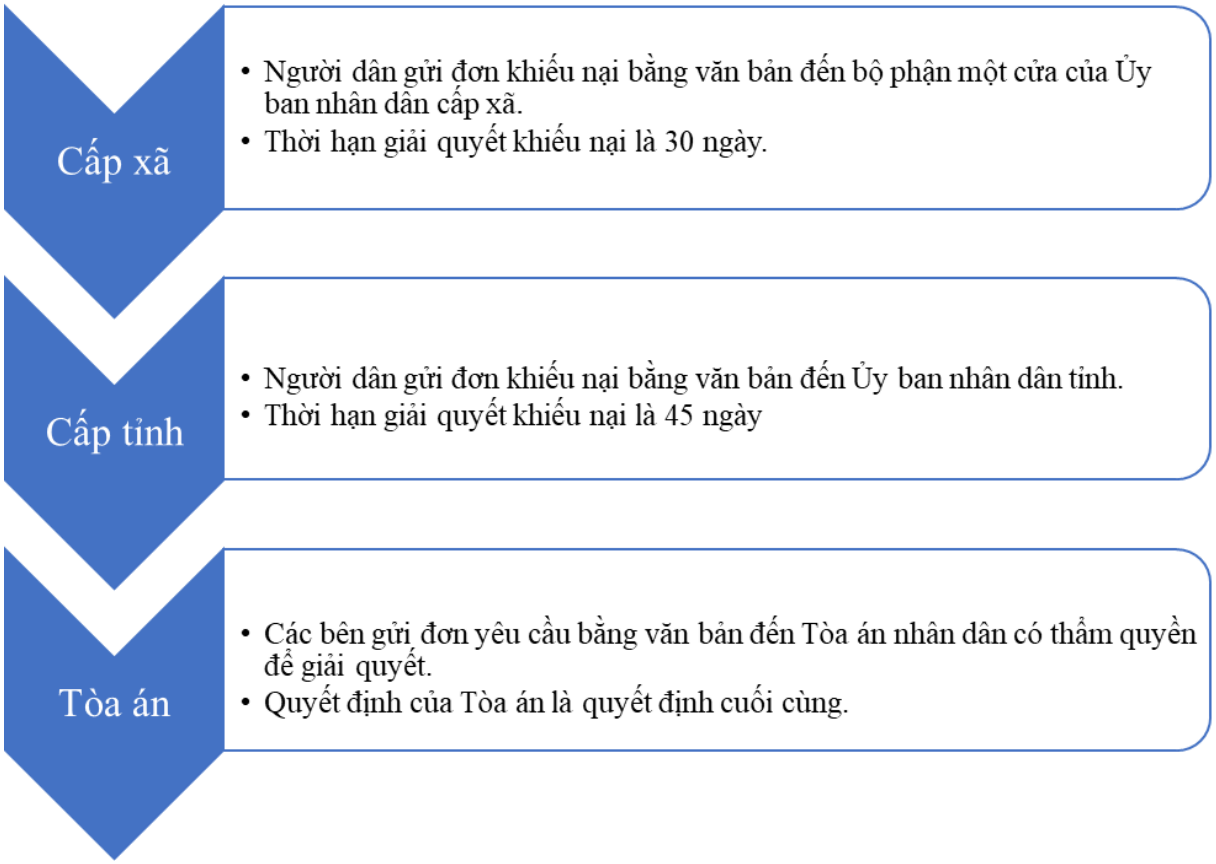
235. Đầu mối khiếu nại không thay thế các thủ tục khiếu nại theo quy định của pháp luật Việt Nam mà đóng vai trò là cơ chế cấp dự án nhằm tạo điều kiện giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến dự án.

236. Cơ chế giải quyết khiếu nại cấp dự án này bổ sung, chứ không thay thế, các thủ tục khiếu nại chính thức theo quy định của pháp luật Việt Nam. Người bị ảnh hưởng vẫn có quyền tiếp cận các thủ tục khiếu nại theo quy định của pháp luật ở bất kỳ giai đoạn nào nếu không hài lòng với kết quả giải quyết thông qua cơ chế của dự án.

237. Tất cả các bên liên quan sẽ được thông tin rằng khiếu nại có thể được nêu ra mà không sợ bị trả thù, đe dọa hoặc phân biệt đối xử. Nguyên tắc này được áp dụng trong suốt vòng đời của Dự án và sẽ được truyền đạt thông qua các tài liệu thông tin dự án và các hoạt động tham gia cộng đồng. Tính bảo mật sẽ được đảm bảo khi có yêu cầu, và các khiếu nại nặc danh cũng sẽ được tiếp nhận và xử lý.

238. Cơ chế giải quyết khiếu nại có thể được tiếp cận bởi tất cả người bị ảnh hưởng và các bên liên quan khác có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi Dự án hoặc có mối quan tâm liên quan đến Dự án. Cơ chế này miễn phí đối với người khiếu nại.

239. Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án được thiết kế nhằm đảm bảo khiếu nại được tiếp nhận, ghi nhận, đánh giá, giải quyết và giám sát một cách kịp thời, minh bạch. Cơ chế giải quyết khiếu nại bao gồm các bước sau:



- **Bước 1 – UBND xã:** Người bị ảnh hưởng có thể gửi khiếu nại bằng lời nói hoặc bằng văn bản đến UBND xã, kể cả thông qua bộ phận một cửa. UBND xã sẽ gặp gỡ người khiếu nại để tìm hướng giải quyết. Khiếu nại sẽ được giải quyết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được. Toàn bộ khiếu nại sẽ được lập hồ sơ và lưu trữ tại cấp xã.
- **Bước 2 – UBND tỉnh:** Nếu người khiếu nại không hài lòng với quyết định của UBND xã, hoặc không nhận được phản hồi trong thời hạn quy định, khiếu nại có thể được chuyển lên UBND tỉnh. UBND tỉnh sẽ giải quyết khiếu nại trong thời hạn 45 ngày. Hồ sơ khiếu nại và kết quả giải quyết sẽ được lưu trữ tại cấp tỉnh.
- **Bước 3 – Tòa án:** Nếu người khiếu nại không hài lòng với quyết định của UBND tỉnh, hoặc không nhận được phản hồi trong thời hạn quy định, vụ việc có thể được đưa ra Tòa án để xét xử theo quy định của pháp luật hiện hành.

240. Quyết định giải quyết khiếu nại sẽ được thông báo cho người khiếu nại và các bên liên quan, đồng thời được công khai tại trụ sở của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

241. Các tổ chức ở cấp xã và các tổ chức đoàn thể sẽ hỗ trợ cơ chế giải quyết khiếu nại thông qua việc tạo điều kiện trao đổi thông tin, hỗ trợ người bị ảnh hưởng gửi khiếu nại và thúc đẩy giải quyết sớm các vấn đề ở cấp cộng đồng.

242. Ban CPO, thông qua đầu mối khiếu nại được chỉ định, sẽ giám sát việc xử lý khiếu nại, duy trì cơ sở dữ liệu khiếu nại, phối hợp theo dõi với các cơ quan liên quan, và lập báo cáo định kỳ về tình trạng và kết quả giải quyết khiếu nại.

243. Khiếu nại có thể được gửi qua nhiều kênh khác nhau, bao gồm liên hệ trực tiếp với đầu mối của Ban CPO, gửi tại trụ sở UBND xã, hoặc qua điện thoại và các kênh liên lạc khác đã được công bố. Toàn bộ khiếu nại sẽ được lập hồ sơ, tiếp nhận và xử lý kịp thời.

244. Thông tin về cơ chế giải quyết khiếu nại, bao gồm quy trình gửi khiếu nại, thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm và quy trình giải quyết khiếu nại, sẽ được công bố rộng rãi trong suốt quá trình thực hiện dự án thông qua nhiều hoạt động tham gia khác nhau, bao gồm các cuộc họp tham vấn, trao đổi trực tiếp với hộ bị ảnh hưởng, các buổi thông tin công khai và các tài liệu thông tin dự án như Tờ rơi Thông tin Dự án. Thông tin về cơ chế giải quyết khiếu nại cũng sẽ được công bố tại trụ sở UBND xã và trụ sở Ban CPO. Trong các hoạt động tham vấn và tham gia, người bị ảnh hưởng và các bên liên quan sẽ được thông tin về quyền nêu ý kiến, các kênh gửi khiếu nại hiện có, cũng như quy trình và thời hạn xử lý khiếu nại. Toàn bộ khiếu nại sẽ được xử lý một cách minh bạch, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền. Cơ chế giải quyết khiếu nại sẽ tính đến phong tục, tập quán của địa phương nhằm đảm bảo tính dễ tiếp cận và phù hợp về văn hóa.

245. Khi cần thiết và phù hợp với quy định hiện hành, các cơ chế tài chính như tài khoản ký quỹ có thể được xem xét áp dụng nhằm đảm bảo chi trả bồi thường kịp thời trong thời gian khiếu nại đang được giải quyết.

246. Trong khuôn khổ cơ chế giải quyết khiếu nại, Ban CPO sẽ phân công cán bộ xã hội và tái định cư chuyên trách để giám sát việc triển khai cơ chế giải quyết khiếu nại cấp dự án. Các cán bộ này chịu trách nhiệm tiếp nhận và ghi nhận khiếu nại, hướng dẫn về quy trình khiếu nại và các chính sách được hưởng, duy trì cơ sở dữ liệu khiếu nại, giám sát việc giải quyết khiếu nại, phối hợp với các cơ quan liên quan, tạo điều kiện giải quyết kịp thời ở cấp cộng đồng, và báo cáo xu hướng và kết quả xử lý khiếu nại. Trong các giai đoạn cần tăng cường sự tham gia của các bên liên quan, như thu hồi đất, đo đạc kiểm đếm chi tiết, chi trả bồi thường và triển khai phục hồi sinh kế, Ban CPO có thể huy động thêm các chuyên gia xã hội/tái định cư và tham gia cộng đồng có năng lực để hỗ trợ công tác quản lý khiếu nại và trao đổi thông tin với các bên liên quan. Các chuyên gia này phải có kinh nghiệm đã được chứng minh về thu hồi đất, tái định cư, tham vấn cộng đồng, quản lý khiếu nại và áp dụng các yêu cầu của TCMTXH5 và TCMTXH10. Họ sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và tạo điều kiện trao đổi thông tin giữa người bị ảnh hưởng và các cơ quan liên quan, nhưng không thực hiện thẩm quyền ra quyết định hành chính. Quyết định giải quyết khiếu nại vẫn thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

9. PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

9.1 Khung tổ chức thực hiện

247. Việc triển khai các hoạt động tái định cư thuộc Tiểu hợp phần đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức ở cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp xã. Cơ chế tổ chức thực hiện Kế hoạch Tái định cư được xây dựng phù hợp với các quy định của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi, các quy định liên quan về xây dựng và quản lý đất đai, yêu cầu của Ngân hàng Thế giới, và quy định quản lý dự án của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

248. Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chủ quản của Dự án, chịu trách nhiệm chỉ đạo chung và giám sát việc tuân thủ các cam kết với Ngân hàng Thế giới. Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thông qua Ban Quản lý Dự án WB10, sẽ chịu trách nhiệm điều phối, giám sát và theo dõi chung việc thực hiện Dự án, bao gồm các hoạt động tái định cư.

249. Ở cấp tỉnh, UBND tỉnh Thanh Hóa sẽ chịu trách nhiệm chung về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tổ chức thực hiện tái định cư trong phạm vi Tiểu hợp phần. Các sở, ngành liên quan của tỉnh, chính quyền cấp xã và các đơn vị bồi thường, giải phóng mặt bằng sẽ phối hợp chặt chẽ với Ban CPO và Ban Quản lý Dự án WB10 trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư.

250. Các cơ quan chính tham gia thực hiện Kế hoạch Tái định cư bao gồm: (i) Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (ii) Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) và Ban Quản lý Dự án WB10; (iii) UBND tỉnh Thanh Hóa; (iv) các sở, ngành liên quan của tỉnh; (v) chính quyền cấp xã; (vi) các đơn vị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư/tổ chức giải phóng mặt bằng; (vii) đại diện các hộ bị ảnh hưởng; và (viii) tư vấn giám sát độc lập.

9.2 Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

9.2.1 Bộ Nông nghiệp và Môi trường

251. Bộ Nông nghiệp và Môi trường, với vai trò là cơ quan chủ quản của Dự án, chịu trách nhiệm chỉ đạo và giám sát chung việc thực hiện Dự án, đảm bảo tuân thủ các quy định của Chính phủ và yêu cầu của Ngân hàng Thế giới. Các trách nhiệm chính bao gồm:

- Giám sát chung việc thực hiện Dự án và việc thực hiện các cam kết với Ngân hàng Thế giới;
- Phê duyệt các Kế hoạch Tái định cư và bố trí đủ kinh phí cho công tác thu hồi đất, bồi thường và tái định cư;
- Hướng dẫn về chính sách và điều phối giữa các cơ quan liên quan;
- Giám sát tiến độ thực hiện và kết quả thực hiện Dự án;
- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan về các vấn đề liên quan đến việc thực hiện Dự án; và
- Rà soát và phê duyệt các tài liệu về môi trường – xã hội và đầu tư liên quan theo quy định hiện hành.

9.2.2 Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) và Ban Quản lý Dự án WB10

252. Ban CPO, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đóng vai trò là đại diện chủ đầu tư và chịu trách nhiệm điều phối, quản lý chung Dự án theo quy định của Chính phủ về các dự án ODA và yêu cầu của Ngân hàng Thế giới. Ban Quản lý Dự án WB10 trực thuộc Ban CPO có các trách nhiệm chính sau liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư:

- Lập kế hoạch tổng thể và kế hoạch hằng năm thực hiện Dự án, đồng thời theo dõi tiến độ thực hiện;
- Phối hợp với chính quyền cấp tỉnh và địa phương về các hoạt động thu hồi đất và tái định cư;
- Đảm bảo bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời cho việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư;
- Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực liên quan đến TCMTXH5 và việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư;
- Tuyển dụng và giám sát các đơn vị tư vấn, bao gồm tư vấn giám sát độc lập và tư vấn khảo sát giá thay thế;
- Xây dựng hệ thống theo dõi, báo cáo và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư;
- Phối hợp với Ngân hàng Thế giới về công tác giám sát thực hiện và báo cáo;
- Giám sát việc tuân thủ Kế hoạch Tái định cư, các quy định hiện hành và yêu cầu của TCMTXH5;
- Hỗ trợ công tác quản lý khiếu nại và điều phối giữa các cơ quan liên quan; và
- Duy trì đội ngũ cán bộ môi trường và xã hội chịu trách nhiệm giám sát công tác thu hồi đất, huy động sự tham gia của các bên liên quan và hoạt động giải quyết khiếu nại.

9.2.3 UBND tỉnh Thanh Hóa

253. UBND tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chung công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong phạm vi tỉnh. UBND tỉnh Thanh Hóa có các trách nhiệm chính sau:

- Thông qua Kế hoạch Tái định cư;
- Chỉ đạo các sở, ngành của tỉnh và chính quyền địa phương thực hiện công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng;
- Đảm bảo việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện theo nguyên tắc giá thay thế và quy định hiện hành;
- Giải quyết khiếu nại ở cấp tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành; và
- Đảm bảo bàn giao mặt bằng kịp thời để thực hiện Dự án.

9.2.4 Các sở, ngành của tỉnh

254. Các sở, ngành liên quan của tỉnh sẽ hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất và tái định cư trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình. Trách nhiệm của các sở, ngành bao gồm:

- Phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng;
- Hỗ trợ xác minh đất đai, tài sản bị ảnh hưởng và tình trạng pháp lý của hộ bị ảnh hưởng;
- Tạo điều kiện cho công tác tham vấn, công bố thông tin và các hoạt động huy động sự tham gia của các bên liên quan;
- Hỗ trợ tiếp nhận và giải quyết khiếu nại;
- Hỗ trợ các hoạt động phục hồi sinh kế và hỗ trợ; và
- Đóng vai trò đầu mối tại địa phương trong việc trao đổi thông tin với hộ bị ảnh hưởng và cộng đồng.

9.2.5 UBND xã/phường

255. UBND xã/phường đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện thực hiện tái định cư ở cấp địa phương. Trách nhiệm của UBND xã/phường bao gồm:

- Ban hành thông báo thu hồi đất cho dự án.
- Phổ biến thông tin và vận động các bên liên quan tuân thủ chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc lập và tổ chức thực hiện công tác bồi thường, tái định cư;
- Hỗ trợ xác minh tài sản bị ảnh hưởng và tình trạng sử dụng đất;
- Phê duyệt phương án bồi thường
- Tạo điều kiện cho công tác tham vấn cộng đồng và các hoạt động huy động sự tham gia của các bên liên quan;
- Hỗ trợ xử lý khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại;
- Phối hợp thực hiện công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng trong phạm vi quản lý;
- Hỗ trợ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các khu tái định cư, nếu có; và
- Đóng vai trò đầu mối chính tại địa phương trong việc trao đổi thông tin với hộ bị ảnh hưởng.

9.2.6 Trung tâm Phát triển quỹ đất / Trung tâm Dịch vụ công cấp xã

256. Trung tâm Phát triển quỹ đất (hoặc Trung tâm Dịch vụ công cấp xã) đóng vai trò là cơ quan thực hiện các hoạt động thu hồi đất và tái định cư. Trách nhiệm của cơ quan này bao gồm:

- Phối hợp với UBND cấp xã và Mặt trận Tổ quốc để tổ chức các cuộc họp tham vấn cộng đồng và phổ biến thông tin dự án cũng như chính sách bồi thường;
- Lập phương án thu hồi đất và hỗ trợ ban hành thông báo thu hồi đất;
- Thực hiện đo đạc kiểm đếm chi tiết và xác minh tài sản bị ảnh hưởng;
- Lập dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Tổ chức công khai và tham vấn về các phương án dự thảo;
- Phối hợp chi trả bồi thường, hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng;
- Hỗ trợ giải phóng mặt bằng và bàn giao cho cơ quan thực hiện dự án

9.2.7 Các tổ chức Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư

257. Các tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng/Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư được thành lập ở cấp địa phương sẽ chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện các hoạt động bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Trách nhiệm của các tổ chức này bao gồm:

- Bảo đảm tuân thủ Kế hoạch Tái định cư và các quy định pháp luật hiện hành;
- Phối hợp với các cơ quan liên quan và đơn vị tư vấn để thực hiện khảo sát giá thay thế;
- Lập và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng;
- Tổ chức chi trả bồi thường và hỗ trợ;
- Tiếp nhận khiếu nại và hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

- Xác minh điều kiện và quyền lợi được hưởng của các hộ bị ảnh hưởng;
- Hỗ trợ công khai thông tin và tham vấn cộng đồng; và
- Hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng phục hồi sinh kế và điều kiện sống.

9.2.8 Các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án

258. Các hộ bị ảnh hưởng có vai trò và trách nhiệm như sau:

- Tham gia khảo sát, tham vấn và xác minh tài sản bị ảnh hưởng;
- Cung cấp thông tin cần thiết và các giấy tờ pháp lý liên quan;
- Tham gia các cuộc họp tham vấn và góp ý về việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư; và
- Bàn giao đất bị ảnh hưởng theo đúng tiến độ đã thống nhất sau khi nhận được bồi thường, hỗ trợ.

9.2.9 Tư vấn giám sát độc lập

259. Tư vấn giám sát độc lập sẽ được Ban CPO/Ban Quản lý Dự án WB10 tuyển dụng để thực hiện giám sát và đánh giá độc lập bên ngoài đối với việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Tư vấn giám sát độc lập sẽ đưa ra đánh giá khách quan về mức độ đạt được các mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư và các yêu cầu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5). Tư vấn giám sát độc lập sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau.

- Giám sát tổng thể việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm việc tuân thủ các chính sách bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt, tiêu chí hợp lệ, các hoạt động tham vấn và công khai thông tin, quy trình giải quyết khiếu nại và các yêu cầu của TCMTXH5;
- Đánh giá việc người bị ảnh hưởng có được nhận bồi thường, hỗ trợ kịp thời hay không và đơn giá bồi thường có phù hợp với nguyên tắc giá thay thế hay không;
- Đánh giá hiệu quả của các biện pháp phục hồi sinh kế, đặc biệt đối với hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương, bao gồm việc các hộ bị ảnh hưởng có khôi phục hoặc cải thiện được khả năng tạo thu nhập và mức sống so với trước khi có dự án hay không;
- Đánh giá hiệu quả của hoạt động tham vấn, công khai thông tin và huy động sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm việc người bị ảnh hưởng có cơ hội thực chất để nêu ý kiến và phản hồi hay không;
- Rà soát việc vận hành của cơ chế giải quyết khiếu nại, bao gồm việc tiếp nhận khiếu nại, tình trạng giải quyết, thời gian phản hồi và mức độ hài lòng của người khiếu nại;
- Thực hiện khảo sát kinh tế - xã hội theo dõi, phỏng vấn hộ gia đình hoặc các hoạt động xác minh khác khi cần thiết để đánh giá kết quả phục hồi sinh kế và tái định cư;
- Xác định các khoảng trống trong quá trình thực hiện, các rủi ro phát sinh và các hành động khắc phục cần thiết để bảo đảm đạt được các mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư và các yêu cầu của TCMTXH5; và
- Lập báo cáo giám sát độc lập định kỳ và trình các khuyến nghị lên Ban CPO và Ngân hàng Thế giới để xem xét và có hành động tiếp theo.

9.3 Phối hợp và giám sát liên ngành

260. Việc thực hiện hiệu quả Kế hoạch Tái định cư đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trung ương, chính quyền cấp tỉnh, chính quyền địa phương, các đơn vị bồi thường và Ban Quản lý Dự án WB10. Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ban CPO sẽ cung cấp định hướng chính sách tổng thể và giám sát việc thực hiện, trong khi UBND tỉnh Thanh Hóa và chính quyền địa phương sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động thu hồi đất và tái định cư ở cấp địa phương.

261. Ban Quản lý Dự án WB10 sẽ đóng vai trò điều phối và giám sát trung tâm bằng cách tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, giám sát tiến độ thực hiện, xác định các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện và phối hợp thực hiện kịp thời các hành động khắc phục khi cần thiết. Các cuộc họp phối hợp định kỳ, cơ chế báo cáo và hoạt động giám sát hiện trường sẽ được thực hiện để bảo đảm việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư hiệu quả, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 của Ngân hàng Thế giới (TCMTXH5).

10. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

10.1 Các hoạt động chính và tiến độ thực hiện

262. Trong bối cảnh Việt Nam, việc thực hiện tái định cư tuân theo trình tự các bước được pháp luật quy định sau khi dự án được phê duyệt, bao gồm: thông báo thu hồi đất, đo đạc kiểm đếm chi tiết, lập và công khai phương án bồi thường, phê duyệt phương án bồi thường, chi trả bồi thường, giải phóng mặt bằng, phục hồi sinh kế và giải quyết khiếu nại.

263. Các hoạt động trình bày trong bảng dưới đây phản ánh giai đoạn thực hiện Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt và phù hợp với các quy định quốc gia cũng như yêu cầu của Ngân hàng Thế giới.

264. Tiến độ thực hiện dưới đây trình bày khung thời gian dự kiến cho việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Thời gian cụ thể có thể được điều chỉnh tùy theo việc phê duyệt thiết kế chi tiết, việc xác định ngày khóa sổ, việc hoàn thành đo đạc kiểm đếm chi tiết và tiến độ thực tế của các hoạt động thu hồi đất.

Bảng 10-1. Các hoạt động chính và tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư

STT	Hoạt động chính	Hướng dẫn thực hiện	Tiến độ dự kiến
1	Bàn giao ranh giới giải phóng mặt bằng	Ban CPO phối hợp với đơn vị tư vấn thiết kế bàn giao ranh giới giải phóng mặt bằng cho chính quyền địa phương và các đơn vị quản lý đất đai liên quan để phục vụ công tác lập kế hoạch và lập bản đồ thu hồi đất	Trong vòng 1 tháng sau khi thiết kế chi tiết được phê duyệt
2	Ban hành thông báo thu hồi đất	UBND xã và các cơ quan liên quan ban hành thông báo thu hồi đất cho các hộ bị ảnh hưởng	Từ 2 đến 3 tháng, sau khi nhận được ranh giới giải phóng mặt bằng
3	Tham vấn với hộ bị ảnh hưởng	Tổ chức tham vấn để công khai thông tin dự án, chính sách bồi thường, các tác động tiềm ẩn, biện pháp giảm thiểu và trình tự cơ chế giải quyết khiếu nại, phù hợp với Kế hoạch Huy động sự tham gia của các bên liên quan; bảo đảm sự tham gia đầy đủ của các đối tượng liên quan (bao gồm phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương)	Từ 1 đến 2 tháng, trước và trong quá trình chuẩn bị đo đạc kiểm đếm chi tiết
4	Đo đạc kiểm đếm chi tiết	Thực hiện kiểm kê tài sản bị ảnh hưởng với sự tham gia của hộ bị ảnh hưởng; kết quả được lập thành văn bản, ký xác nhận và công khai	Từ 2 đến 6 tháng
5	Khảo sát giá thay thế	Thực hiện khảo sát giá thay thế thông qua đơn vị tư vấn định giá có đủ năng lực để xác nhận đơn giá bồi thường phản ánh đúng nguyên tắc giá thay thế	Từ 2 đến 3 tháng, thực hiện song song với đo đạc kiểm đếm chi tiết và trước khi hoàn

STT	Hoạt động chính	Hướng dẫn thực hiện	Tiến độ dự kiến
		theo Kế hoạch Tái định cư	thiện phương án bồi thường
6	Lập phương án bồi thường	Lập phương án bồi thường, hỗ trợ bao gồm toàn bộ tài sản bị ảnh hưởng và các quyền lợi được hưởng theo Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt	Từ 2 đến 3 tháng, sau khi hoàn thành đo đạc kiểm đếm chi tiết và định giá
7	Công khai phương án bồi thường	Công khai và tham vấn phương án bồi thường với hộ bị ảnh hưởng, bao gồm quyền lợi được hưởng, các phương án lựa chọn bồi thường và bố trí tái định cư	Từ 1 đến 3 tháng, trước khi trình phê duyệt
8	Thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường	Cơ quan có thẩm quyền rà soát và phê duyệt phương án bồi thường theo quy định hiện hành	Từ 0,5 đến 1 tháng
9	Chi trả bồi thường, hỗ trợ	Chi trả đầy đủ tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ bị ảnh hưởng trước khi thu hồi đất; trường hợp cần thiết, khoản tiền có thể được gửi vào tài khoản ký quỹ theo quy định hiện hành	Trong vòng 01 tháng (30 ngày)
10	Thu hồi đất và bàn giao mặt bằng	Thu hồi đất và bàn giao mặt bằng đã giải phóng để thi công dự án	Sau khi hoàn thành chi trả bồi thường (trong vòng 30 ngày)
11	Triển khai phục hồi sinh kế	Đánh giá nhu cầu của hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương, triển khai các biện pháp phục hồi sinh kế phối hợp với các chương trình liên quan	Sau khi chi trả bồi thường
12	Giải quyết khiếu nại	Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại theo cơ chế giải quyết khiếu nại của Dự án; giám sát và báo cáo tình trạng khiếu nại	Trong suốt quá trình thực hiện
13	Giám sát nội bộ	Ban CPO thực hiện giám sát nội bộ định kỳ, báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư và mức độ tuân thủ (chi tiết tại Chương 11)	Trong suốt quá trình thực hiện
14	Giám sát độc lập	Thuê tư vấn giám sát độc lập để thực hiện giám sát và đánh giá định kỳ (chi tiết tại Chương 11)	6 tháng một lần

265. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, đơn vị tư vấn tái định cư sẽ hỗ trợ kỹ thuật cho Ban CPO và chính quyền địa phương, bao gồm hướng dẫn áp dụng chính sách, hỗ trợ tham vấn, hỗ trợ giám sát việc tuân thủ và hỗ trợ theo dõi, báo cáo khiếu nại.

10.2 Tiến độ thực hiện

266. Tiến độ chi tiết thực hiện Kế hoạch Tái định cư sẽ được hoàn thiện trong quá trình thực hiện dự án, trên cơ sở thiết kế chi tiết và kế hoạch đấu thầu đã được hoàn tất. Toàn bộ các hoạt động thu hồi đất, bồi thường và tái định cư sẽ được hoàn thành trước khi khởi công xây dựng.

267. Tiến độ thực hiện dự kiến được trình bày trong bảng dưới đây

Bảng 10-2. Tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư

Hoạt động	Thời gian thực hiện
Công bố thông tin và tham vấn cộng đồng	Quý II năm 2026
Lập Kế hoạch Tái định cư	Quý II-III năm 2026
Trình Kế hoạch Tái định cư	Quý III năm 2026
Phê duyệt Kế hoạch Tái định cư	Quý IV năm 2026
Công bố Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt	Quý IV năm 2026
Thực hiện Kế hoạch Tái định cư (bao gồm đo đạc kiểm đếm chi tiết, khảo sát giá thay thế, chi trả bồi thường và giải phóng mặt bằng)	Quý I năm 2027 – Quý IV năm 2032
Giám sát và đánh giá	Quý IV năm 2026 – Quý IV năm 2032
Thi công công trình	Quý I năm 2028 – năm 2032

11. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

11.1 Mục tiêu giám sát

268. Để bảo đảm việc thực hiện kịp thời và hiệu quả các hoạt động và cam kết đề ra trong Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt, Dự án sẽ tiến hành giám sát và đánh giá định kỳ việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư theo đúng các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 của Ngân hàng Thế giới (TCMTXH5). Giám sát bao gồm việc thu thập và rà soát có hệ thống thông tin về tiến độ thực hiện, trong khi đánh giá tập trung vào việc xem xét hiệu quả, mức độ tuân thủ và kết quả của các hoạt động bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phục hồi sinh kế.

269. Nếu phát hiện có khoảng trống hoặc sự không thống nhất giữa Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt và thực tế triển khai, Ban Quản lý Dự án WB10 trực thuộc Ban CPO sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan để đề xuất và thực hiện kịp thời các biện pháp khắc phục phù hợp.

270. Các mục tiêu chính của công tác giám sát bao gồm:

- Đánh giá việc các hoạt động thực hiện Kế hoạch Tái định cư có được triển khai hiệu quả, đúng tiến độ và theo đúng quy trình đã được phê duyệt hay không;
- Xác minh việc tuân thủ Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt, các quy định hiện hành và các yêu cầu của TCMTXH5;
- Giám sát việc thực hiện các biện pháp bồi thường, hỗ trợ và phục hồi sinh kế cho các hộ bị ảnh hưởng; và
- Đánh giá việc các mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư, bao gồm phục hồi sinh kế và cải thiện điều kiện sống, có đang đạt được hay không.

11.2 Giám sát nội bộ

271. Công tác giám sát nội bộ việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư sẽ do Ban Quản lý Dự án WB10 trực thuộc Ban CPO thực hiện, phối hợp với chính quyền cấp tỉnh, cấp địa phương và với sự hỗ trợ của các đơn vị tư vấn liên quan. Hoạt động giám sát sẽ được tiến hành thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư và được phản ánh trong các báo cáo tiến độ định kỳ. Các nhiệm vụ chính của giám sát nội bộ bao gồm:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện các hoạt động thu hồi đất và tái định cư;
- Thu thập, cập nhật và quản lý dữ liệu liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư;
- Giám sát tiến độ chi trả bồi thường, thu hồi đất, di dời và các hoạt động phục hồi sinh kế;
- Xác định các vấn đề phát sinh, chậm trễ hoặc không tuân thủ trong quá trình thực hiện và đề xuất các hành động khắc phục;
- Phối hợp với Tư vấn giám sát độc lập về các hoạt động giám sát bên ngoài; và
- Giám sát và báo cáo tình trạng tiếp nhận, xử lý và giải quyết khiếu nại.

272. Ban Quản lý Dự án WB10 sẽ lập báo cáo giám sát nội bộ định kỳ để trình Ngân hàng Thế giới, dưới hình thức một phần của báo cáo giám sát môi trường và xã hội định kỳ của Dự án hoặc báo cáo giám sát Kế hoạch Tái định cư riêng, khi cần thiết. Nội dung chính của báo cáo giám sát nội bộ có thể bao gồm:

- Số lượng hộ bị ảnh hưởng theo loại hình tác động và tình trạng thực hiện;

- Tiến độ chi trả bồi thường, di dời và các hoạt động phục hồi sinh kế;
- Tiến độ phân bổ và giải ngân ngân sách;
- Tình trạng giải quyết khiếu nại và các vấn đề chưa được giải quyết;
- Việc tuân thủ các quy định của Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt và các yêu cầu của TCMTXH5;
- Các vấn đề, chậm trễ hoặc khó khăn trong quá trình thực hiện được phát hiện qua giám sát; và
- Tiến độ thực hiện được cập nhật và các hành động khắc phục được đề xuất, khi cần thiết.

273. Các hành động khắc phục được xác định qua giám sát nội bộ sẽ được theo dõi và đôn đốc cho đến khi hoàn thành.

11.3 Giám sát bên ngoài (giám sát độc lập)

274. Ban CPO/Ban Quản lý Dự án WB10 sẽ tuyển dụng Tư vấn giám sát độc lập có kinh nghiệm liên quan về an toàn xã hội và giám sát tái định cư để thực hiện giám sát và đánh giá bên ngoài đối với việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Hoạt động giám sát bên ngoài sẽ được thực hiện theo Điều khoản tham chiếu đã được thống nhất với Ngân hàng Thế giới.

275. Mục tiêu của giám sát bên ngoài là đưa ra đánh giá độc lập về việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư và đánh giá việc các hộ bị ảnh hưởng có nhận được bồi thường, hỗ trợ và hỗ trợ phục hồi sinh kế theo đúng Kế hoạch Tái định cư và các yêu cầu của TCMTXH5 hay không. Giám sát bên ngoài cũng sẽ đánh giá hiệu quả và tính bền vững của các biện pháp giảm thiểu và hỗ trợ, đồng thời xác định các hành động khắc phục bổ sung cần thiết (nếu có).

276. Tư vấn giám sát độc lập sẽ tiến hành giám sát định kỳ trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư và sẽ bao gồm các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, hộ dễ bị tổn thương, hộ bị di dời chỗ ở và một mẫu đại diện của các hộ bị ảnh hưởng khác, sử dụng cả phương pháp giám sát định lượng và định tính. Phạm vi giám sát bên ngoài sẽ bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Tiến độ và chất lượng thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Việc tuân thủ nguyên tắc giá thay thế và thời điểm chi trả bồi thường;
- Việc cung cấp hỗ trợ di dời cho các hộ bị ảnh hưởng, khi áp dụng;
- Hiệu quả của các biện pháp phục hồi sinh kế và sự thay đổi về thu nhập, điều kiện sống của hộ gia đình;
- Việc công khai thông tin, tham vấn và sự tham gia của các hộ bị ảnh hưởng;
- Sự vận hành và hiệu quả của cơ chế giải quyết khiếu nại;
- Việc quản lý các rủi ro xã hội liên quan đến hoạt động xây dựng và sự gia tăng lao động nhập cư; và
- Mức độ hài lòng của các hộ bị ảnh hưởng đối với kết quả thực hiện Kế hoạch Tái định cư.

277. Tư vấn giám sát độc lập sẽ xác định các vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến việc phục hồi sinh kế hoặc kết quả xã hội, đồng thời đưa ra khuyến nghị về các hành động khắc phục và biện pháp cải thiện khi cần thiết.

278. Tư vấn giám sát độc lập sẽ lập báo cáo giám sát bên ngoài định kỳ để trình Ban CPO/Ban Quản lý Dự án WB10 và Ngân hàng Thế giới. Các báo cáo này sẽ bao gồm: (i) tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư; (ii) đánh giá việc tuân thủ các quy định của Kế hoạch Tái

định cư và các yêu cầu của TCMTXH5; (iii) xác định các vấn đề còn tồn tại và các hành động khắc phục được khuyến nghị; và (iv) theo dõi các vấn đề đã được xác định trong các kỳ giám sát trước.

279. Một đợt đánh giá sau tái định cư có thể được thực hiện sau khi hoàn thành các hoạt động tái định cư nhằm đánh giá việc các mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư có đạt được hay không, bao gồm việc phục hồi sinh kế và mức sống của các hộ bị ảnh hưởng. Kết quả của đợt đánh giá này sẽ được đưa vào quá trình lập báo cáo hoàn thành Dự án.

11.4 Các chỉ số giám sát chính

280. Để đánh giá việc tuân thủ các yêu cầu của TCMTXH5 và đánh giá hiệu quả thực hiện Kế hoạch Tái định cư, một bộ chỉ số giám sát chính sẽ được áp dụng trong cả hệ thống giám sát nội bộ và giám sát bên ngoài. Các chỉ số này bao gồm, trong số những chỉ số khác, tiến độ chi trả bồi thường, di dời, phục hồi sinh kế, giải quyết khiếu nại, hoạt động tham vấn, hỗ trợ hộ dễ bị tổn thương và mức độ hài lòng chung của các hộ bị ảnh hưởng đối với kết quả thực hiện Kế hoạch Tái định cư:

Bảng 11-1. Các chỉ số giám sát chính

Lĩnh vực giám sát	Chỉ số chính
Bồi thường và hỗ trợ	- Số lượng và tỷ lệ hộ bị ảnh hưởng được nhận đủ tiền bồi thường trước khi thu hồi đất; - Tính kịp thời của việc chi trả bồi thường; - Mức độ đầy đủ của bồi thường theo giá thay thế; - Số lượng hộ gia đình nhận được trợ cấp và hỗ trợ chuyển tiếp.
Ngân sách thực hiện Kế hoạch Tái định cư	- Tổng ngân sách được phê duyệt cho bồi thường và tái định cư; - Số tiền và tỷ lệ ngân sách đã giải ngân; - Tính kịp thời của việc giải ngân.
Di dời chỗ ở và tái định cư	- Số lượng và tỷ lệ hộ gia đình phải di dời; - Số lượng và tỷ lệ hộ gia đình được cấp lô đất/nhà ở tái định cư; - Tính kịp thời của việc di dời; - Mức độ sẵn có của cơ sở hạ tầng và dịch vụ tại khu tái định cư; - Mức độ hài lòng của các hộ đã di dời.
Phục hồi sinh kế	- Số lượng và tỷ lệ hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế; - Các loại hình hỗ trợ được cung cấp; - Thay đổi về mức thu nhập so với trước khi có dự án; - Tỷ lệ hộ gia đình có sinh kế được phục hồi hoặc cải thiện.
Tham vấn và công bố thông tin	- Số cuộc họp tham vấn; - Tỷ lệ tham gia (phân tách theo giới tính nếu có thể); - Khả năng tiếp cận thông tin dự án và tài liệu về cơ chế giải quyết khiếu nại.
Cơ chế giải quyết khiếu nại	- Số lượng khiếu nại đã tiếp nhận, đã giải quyết và đang chờ giải quyết; - Thời gian giải quyết trung bình;

Lĩnh vực giám sát	Chỉ số chính
	- Tỷ lệ được giải quyết trong thời hạn quy định; - Số lượng khiếu nại được chuyển lên cấp cao hơn hoặc tòa án; - Tính hiệu quả hoạt động của hệ thống theo dõi khiếu nại.
Hộ dễ bị tổn thương	- Số lượng hộ dễ bị tổn thương nhận được hỗ trợ bổ sung; - Các loại hình hỗ trợ có mục tiêu; - Hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ.
Hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức	- Tính kịp thời và chất lượng của báo cáo giám sát; - Hiệu quả phối hợp liên ngành; - Tình trạng thực hiện các hành động khắc phục.

281. Các chỉ số này sẽ được Ban Quản lý Dự án WB10 trực thuộc Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) giám sát thường xuyên thông qua giám sát nội bộ và được Tư vấn giám sát độc lập đánh giá độc lập. Kết quả từ hoạt động giám sát sẽ được sử dụng để xác định các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, khuyến nghị các hành động khắc phục và bảo đảm việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư luôn phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 của Ngân hàng Thế giới (TCMTXH5).

12. DỰ TOÁN CHI PHÍ VÀ NGÂN SÁCH

12.1 Nguồn vốn

282. Ngân sách thực hiện Kế hoạch Tái định cư sẽ được bố trí từ nguồn vốn đối ứng. Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, phục hồi sinh kế, giám sát, quản lý và các hoạt động thực hiện Kế hoạch Tái định cư khác sẽ được đưa vào tổng mức đầu tư của Dự án.

283. Các hoạt động thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc Tiểu hợp phần sẽ được thực hiện dưới trách nhiệm của UBND tỉnh Thanh Hóa và các cơ quan địa phương liên quan. UBND tỉnh Thanh Hóa sẽ chịu trách nhiệm bảo đảm việc phân bổ kịp thời và sẵn có nguồn vốn đối ứng cho việc thực hiện thu hồi đất và tái định cư, phối hợp với Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO), Ban Quản lý Dự án WB10, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan.

12.2 Phương pháp xác định giá thay thế

284. Khảo sát giá thay thế nhằm bảo đảm toàn bộ tài sản bị ảnh hưởng được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ. Đơn giá được xác định tại thời điểm lập báo cáo tái định cư, bao gồm: (i) giá đất theo giá trị thị trường hiện hành; (ii) cây trồng, hoa màu theo giá thị trường hiện hành; và (iii) vật liệu, nhân công, nhà ở và công trình theo đơn giá xây dựng hiện hành.

285. Một cuộc Khảo sát nhanh giá thay thế đã được thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư này vào tháng 6 năm 2026 nhằm thu thập thông tin sơ bộ về giá thị trường hiện hành và đánh giá các yếu tố về giá thay thế theo TCMTXH5. Khảo sát nhanh giá thay thế bao gồm: (i) phỏng vấn trực tiếp các hộ bị ảnh hưởng và hộ lân cận về giá thị trường của đất đai và tài sản; (ii) tham vấn chính quyền cấp xã về giá đất, công trình và cây trồng; (iii) tham vấn các doanh nghiệp xây dựng địa phương về đơn giá và vật liệu; và (iv) rà soát thông tin từ các doanh nghiệp bất động sản và các nền tảng giao dịch bất động sản trực tuyến. Kết quả của Khảo sát nhanh giá thay thế cung cấp cơ sở sơ bộ cho việc lập Kế hoạch Tái định cư. Một cuộc Khảo sát giá thay thế chính thức sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư bởi một đơn vị tư vấn định giá độc lập, đủ năng lực, nhằm xác nhận và cập nhật giá thay thế trước khi phê duyệt đơn giá bồi thường.

286. Kết quả Khảo sát nhanh giá thay thế cho thấy đơn giá bồi thường của tỉnh nhìn chung tương đương với giá thị trường hiện hành đối với các nhóm tài sản bị ảnh hưởng chính. Đánh giá này dựa trên việc so sánh giữa đơn giá bồi thường hiện hành của tỉnh và thông tin thị trường thu thập được thông qua phỏng vấn các hộ bị ảnh hưởng, hộ lân cận, chính quyền cấp xã, các doanh nghiệp xây dựng địa phương và các nguồn thông tin thị trường sẵn có. Kết quả so sánh trình bày tại Phụ lục 3 cho thấy đơn giá bồi thường của tỉnh nhìn chung nằm trong phạm vi tương đương với giá thị trường được khảo sát, mặc dù có thể có sự chênh lệch tùy theo vị trí, đặc điểm tài sản và điều kiện thị trường thực tế. Khung giá của tỉnh cũng đã được cập nhật gần đây để phản ánh tốt hơn điều kiện thị trường hiện hành. Kết quả của Khảo sát nhanh giá thay thế được trình bày tại Phụ lục 3.

287. Trong quá trình thực hiện dự án, trường hợp đơn giá hiện hành chưa phản ánh đầy đủ giá thị trường thực tế hoặc giá thay thế tại thời điểm bồi thường, một đơn vị định giá độc lập, đủ năng lực sẽ được thuê để thực hiện khảo sát giá thay thế và xác định đơn giá bồi thường thích hợp, theo đúng Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan. Bồi thường cây trồng, hoa màu sẽ được áp dụng theo giá thị trường hiện hành tại thời điểm bồi thường. Bồi thường công trình và vật kiến trúc sẽ được xác định theo giá thay thế đầy đủ, không khấu trừ khấu hao, thời gian đã sử dụng hoặc giá trị vật liệu tận dụng, phù hợp với các yêu cầu của TCMTXH5.

12.3 Dự toán chi phí

288. Chi phí bồi thường và tái định cư, bao gồm chi phí thực hiện Kế hoạch Tái định cư, chi phí quản lý hành chính và chi phí dự phòng, gồm các khoản mục sau:

a. Chi phí bồi thường đất và các tài sản khác bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần;

b. Hỗ trợ, trợ cấp, thưởng cho người bị ảnh hưởng;

289. Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Tiểu hợp phần là **3.561.782.550 VNĐ**, tương đương **135.362 USD**. Dự toán chi phí thực hiện Kế hoạch Tái định cư được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 12-1. Dự toán chi phí thực hiện Kế hoạch Tái định cư

STT	Hạng mục	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
I	Bồi thường về đất				3.834.000
I.1	Bồi thường cho cá nhân và hộ gia đình				3.834.000
1	Đất trồng cây lâu năm	85	m²	45.000	3.834.000
II	Bồi thường về cây trồng, hoa màu				3.708.500
III	Bồi thường về công trình, vật kiến trúc				653.090.200
IV	Bồi thường về công trình hạ tầng công cộng				2.320.000.000
V	Trợ cấp và hỗ trợ				41.028.000
1	Trợ cấp ổn định đời sống (đối với hộ gia đình bị thu hồi dưới 30% diện tích đất sản xuất nông nghiệp)	12	Người	1.530.000	18.360.000
2	Hỗ trợ đào tạo nghề và chuyển đổi việc làm	85	m²	90.000	7.668.000
3	Thưởng bàn giao tài sản trước thời hạn quy định	3	Hộ	5.000.000	15.000.000
VI	Tổng cộng các mục I–V				3.021.660.700
VII	Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ (2% × VI)				60.433.214
VIII	Chi phí thuê tư vấn thẩm định giá có đủ năng lực để thực hiện Khảo sát giá thay thế (0,5% × VI)				15.108.304
IX	Tổng cộng các mục VI, VII và VIII				3.097.202.218
X	Dự phòng (15% × IX)				464.580.333
XI	**Tổng chi phí bồi thường và hỗ trợ (VND)**				**3.561.782.550**
XII	**Tổng cộng quy đổi USD** *Tỷ giá: 1 USD = 26.313 VND*				**135.362**

Nguồn: Kết quả Khảo sát giá thay thế và Quyết định số 132/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định chi tiết một số chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Mẫu biên bản các cuộc họp tham vấn cộng đồng trong quá trình lập RP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Họp tham vấn lấy ý kiến cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp về các tác động môi trường và xã hội của dự án

Tên dự án: "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10)", vay vốn WB.

Thời gian họp: ngày 22 tháng 06 năm 2026

Địa điểm: Nhà Hòa Minh Hàn Đê Biển Hàu Lộc Tĩnh

Phường/xã: Hàu Lộc tỉnh Thanh Hóa

1. Thành phần dự họp

Ông (bà): Vũ Văn Dinh Chức vụ: CT UB MTTQ

Ông (bà): Lưu Minh Hiền Chức vụ: KT Hội phụ nữ xã

Ông (bà): Hà Văn Tùng Chức vụ: TP Kinh tế

Ông (bà): Vũ Văn Trung Chức vụ: Chánh VP UBND

Ông (bà): Hoàng Hoa Chức vụ: Chuyên gia phát triển CĐ

Ông (bà): Lê Đức Huy Chức vụ: Chuyên gia tái định cư

Ông (bà): Nguyễn Minh Quang Chức vụ: CT Hội nông dân

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án (danh sách được đính kèm theo biên bản này).

2. Nội dung tham vấn và tóm tắt kết quả tham vấn cộng đồng

2.1. Nội dung:

(i) Giới thiệu và phổ biến thông tin về dự án và trình bày tóm tắt các tác động môi trường và xã hội đến các hộ dân bị ảnh hưởng bởi "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10), vốn vay WB".

(ii) Tham vấn ý kiến, nguyện vọng của các hộ dân liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, vấn đề về giới và nhóm dễ bị tổn thương khác và tham vấn các biện pháp hỗ trợ phục hồi thu nhập cho người bị ảnh hưởng…

(iii) Tham vấn ý kiến, nguyện vọng của các hộ dân liên quan đến các tác động môi trường của dự án, các tác động tích cực và tiêu cực của dự án đến môi trường và sức khỏe cộng đồng, các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường…

(iv) Thảo luận, trao đổi giữa cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án, UBND cấp xã về các tác động môi trường và xã hội của "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10), vốn vay WB".

2.2 Tóm tắt kết quả tham vấn và ý kiến của những người tham dự

1> Ông: Nguyễn Minh Quang – Chủ tịch Hội đồng đền bù

– Đất của là của cải của phường và là người dân có nhà và công trình gắn liền trên đất của chú cán. Chúng tôi sát trong trình và ủng hộ chủ cán.

– Mong chú cán sớm thực hiện khai và thu công nhanh gọn nhất để người dân yên tâm hình thành, hoàn thành.

2> Ông: Nguyễn Văn Phòng – thôn Bồi Phố

– Rất cảm ơn sự quan tâm của TW và CPO đã đầu tư, có tạo tuyến để cho nhân dân, đây là công trình rất có ý nghĩa thiết thực với nước nên là giảm thiểu lũ lụt, phòng chống thiên tai.

3> Ông: Hà Văn Tùng – trưởng phòng kinh tế

– Đề nghị chủ đầu tư lưu ý trong quá trình thi công không làm tài công thoát nước ở các khu dân cư dọc tuyến đê.

– Chủ đầu tư và nhà thầu thi công phải đảm bảo công tác vệ sinh môi trường như đã cam kết trong hồ sơ. Đơn vị đến thi công xây dựng cần có biện pháp thu gom rác thải thường xuyên, kịch liệm tại điều công thoát nước.

– Lưu ý đoạn tuyến có đoạn từ thôn Bồi Phố đến thôn Phanh Lập thì sóng to nước biển sẽ tràn qua mặt đê. Rất mong chúc đầu tư xây dựng cần có mặt đê đoạn này.

– Chúng tôi nhất trí và ủng hộ chủ cán.

4> Ông: Nguyễn Đình Thái – thôn Minh Thà

– Quan sát tôi thấy hiện nay tuyến đê bên Hậu Lộc có một vài chỗ đất bị đê đề nghị chủ đầu tư xây thiết bị tiêu thoát thoát sớ và chú ý xây dựng mương thoát đầu tư của chủ cán.

– Tiến tuyến đê bên Hậu Lộc có công bà bà thuộc thôn Minh Thà. Hiện nay và thi công này sẽ hạ mặt đê đã xuống cấp nên khi thường xuyên xảy ra tình trạng giao thông

Rất mong nhà đầu tư quan tâm, cải tạo và mở rộng thêm
công ngày để hoà cùng đi lại được thuận tiện.
— Chúng tôi nhất trí x mong dự án sớm được triển khai

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Biên bản kết thúc cùng ngày và đã được cuộc họp nhất trí thông qua.

Xác nhận của UBND Phường/xã.....

Phòng Kinh tế

Hà Văn Tùng

Đại diện đơn vị tư vấn

Hoàng Hoan

Đại diện hộ dân

Sáu

Lê Thị Sáu

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10)

Thời gian họp: ngày..22..tháng...06...năm 2026..

Địa chỉ nơi họp: ..N.V.H...thôn...Minh Hải.....

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Kim Cúc	hộ dân	Vạn Lộc	
2	Hoàng Văn Tuyên	hộ dân	Vạn Lộc	
3	Nguyễn Văn Viêm	hộ dân	Vạn Lộc	
4	Lê Bá Tiến	hộ dân	Minh Hải	
5	Nguyễn Văn Đi	hộ dân	Vạn Lộc	
6	Hoàng Minh Trâm	hộ dân	Minh Đức	
7	Nguyễn Thị Thắm	hộ dân	Vạn Lộc	
8	Lê Thị Sáu	hộ dân	Vạn Lộc	
9	Lê Thị Hoa	hộ dân	Minh Đức	
10	Mai Ánh Sáng	hộ dân	Vạn Lộc	
11	Nguyễn Xuân Nông	hộ dân	Vạn Lộc	
12	Nguyễn Văn Thành	hộ dân	Vạn Lộc	
13	Hoàng Công Xiên	hộ dân	Minh Thọ	
14	Nguyễn Thị Anh	hộ dân	Minh Hải	
15	Tường Công Miến	hộ dân	Vạn Lộc	
16	Mai Khắc Long	hộ dân	Minh Thọ	
17	Tạ Minh Tuấn	hộ dân	Minh Thọ	
18	Nguyễn Thị Hoa	hộ dân	Minh Hải	
19				
20				
21				
22				
23				

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

Thời gian họp: ngày 22 tháng 06 năm 2026

Địa chỉ nơi họp: NVH thôn Minh Hải

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Vũ Thị Bí	Hộ dân	Minh Đức	Bí
2	Nguyễn Thị Thuận	Hộ dân	Minh Đức	Thuận
3	Nguyễn Văn Bảo	Hộ dân	Minh Đức	
4	Mai Thị Chen	Hộ dân	Minh Đức	
5	Vũ Thị Đôi	Hộ dân	Minh Đức	Đôi
6	Nguyễn Thị Thanh Nhung	Hộ dân	Minh Đức	Nhung
7	Nguyễn Đức Tuấn	Hộ dân	Minh Đức	
8	Nguyễn Thanh Long	Hộ dân	Minh Đức	
9	Nguyễn Thị Cải	Hộ dân	Minh Đức	Cải
10	Nguyễn Thị Phi	Hộ dân	Minh Đức	phi
11	Nguyễn Thị Nhung	Hộ dân	Minh Đức	Nhung
12	Bạch Xuân Văn	Hộ dân	Minh Đức	
13	Nguyễn Đình Phát	Hộ dân	Minh Thọ	
14	Nguyễn Phương Thường	Hộ dân	Minh Hải	Thường
15	Trần Thị Tea	Hộ dân	Minh Thọ	Tea
16	Phạm Thị Thu	Hộ dân	Minh Đức	
17	Phùng Tiến Bình	Hộ dân	Minh Đức	Bình
18	Nguyễn Thị Tuyết	Hộ dân	Minh Đức	Tuyết
19				
20				
21				
22				
23				

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

Thời gian họp: ngày 22 tháng 06 năm 2026.

Địa chỉ nơi họp: NVH thôn Minh Hải

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Nguyễn Văn Thông	hộ dân	thôn Minh Hải	
2	Mai Trung Thông	hộ dân	Minh Đức	
3	Trần Công Toàn	Giao Chăm sóc	Vạn Lộc	
4	Hoàng Thị Lành	Giao chăm sóc	Vạn Lộc	
5	Nguyễn Quang Hưng	hộ dân	Minh Đức	
6	Lê Thị Lý	hộ dân	Minh Đức	
7	Nguyễn Huy Định	hộ dân	Vạn Lộc	
8	Nguyễn Văn Toạch	hộ dân	Vạn Lộc	
9	Nguyễn Văn Sau	hộ dân	Vạn Lộc	
10	Tạ Thị Nga	hộ dân	Vạn Lộc	
11	Nguyễn Văn Nhân	hộ dân	Vạn Lộc	
12	Nguyễn Văn Trọng	hộ dân	Vạn Lộc	
13	Trần Văn Tân	hộ dân	Minh Thọ	
14	Vũ Thị Lợi	hộ dân	Minh Hải	
15	Trần Thị Ninh	hộ dân	Minh Hải	
16	Nguyễn Văn Thuần	hộ dân	Minh Hải	
17	Hoàng Thị Minh	hộ dân	Minh Hải	
18	Nguyễn Văn Xuân	hộ dân	Minh Thọ	
19	Nguyễn Thị Chọn	hộ dân	Minh Hải	
20				
21				
22				
23				

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

Thời gian họp: ngày..22..tháng..06...năm 2026..

Địa chỉ nơi họp: ..NVH thôn Minh Hải.....

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Triệu Hồng Xiêng	hộ dân	Minh Đức	
2	Hoàng Văn Quất	hộ dân	Minh Đức	Quất
3	Nguyễn Hồng Tác	hộ dân	Minh Hải	
4	Lê Thị Minh	hộ dân	Minh Hải	minh
5	Vũ Văn Phương	hộ dân	Minh Thọ	Phương
6	Nguyễn Văn Duy	hộ dân	Minh Thọ	Duy
7	Hoàng Thị Hà	hộ dân	Minh Hải	Hà
8	Nguyễn Thị Nhung	hộ dân	Minh Đức	Nhung
9	Mai Thị Thêu	hộ dân	Minh Đức	Thêu
10	Nguyễn Thị Chư	hộ dân	Minh Đức	Chư
11	Vương Mạnh Hùng	hộ dân	Minh Thọ	Hùng
12	Mai Thị Lích	hộ dân	Minh Hải	Lích
13	Nguyễn Thị Tính	hộ dân	Minh Thọ	
14	Nguyễn Văn Tám	hộ dân	Minh Đức	Tám
15	Nguyễn Văn Phương	hộ dân	Minh Thọ	phương
16	Nguyễn Quang Tùng	hộ dân	Minh Hải	
17	Lê Thị Nhơn	hộ dân	Minh Đức	Nhơn
18	Đào Thị Mạnh	hộ dân	Minh Hải	Mạnh
19	Nguyễn Thị Vân	hộ dân	Minh Đức	Vân
20				
21				
22				
23				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Họp tham vấn lấy ý kiến cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp về các tác động môi trường và xã hội của dự án

Tên dự án: "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10)", vay vốn WB.

Thời gian họp: ngày 22 tháng 06 năm 2026

Địa điểm: Nhà sinh hoạt thôn Nam Thiện

Phường/xã: Hòa Lợi tỉnh Khánh Hòa

1. Thành phần dự họp

Ông (bà): Trịnh Dung Dũng Chức vụ: Phó Chủ tịch xã

Ông (bà): Ngô Phi Hoàn Chức vụ: CT Hội phụ nữ

Ông (bà): Nguyễn Phi Phương Chức vụ: CV Địa chính

Ông (bà): Nguyễn Ngọc Báu Chức vụ: Trưởng thôn Nam Thiện

Ông (bà): Phan Văn Thưởng Chức vụ: Trưởng thôn Hòa Phú

Ông (bà): Hoàng Hòa Chức vụ: Chuyên gia phát triển cộng đồng

Ông (bà): Lê Đức Huy Chức vụ: Chuyên gia tái định cư

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án (danh sách được đính kèm theo biên bản này).

2. Nội dung tham vấn và tóm tắt kết quả tham vấn cộng đồng

2.1. Nội dung:

(i) Giới thiệu và phổ biến thông tin về dự án và trình bày tóm tắt các tác động môi trường và xã hội đến các hộ dân bị ảnh hưởng bởi "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10), vốn vay WB".

(ii) Tham vấn ý kiến, nguyện vọng của các hộ dân liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, vấn đề về giới và nhóm dễ bị tổn thương khác và tham vấn các biện pháp hỗ trợ phục hồi thu nhập cho người bị ảnh hưởng…

(iii) Tham vấn ý kiến, nguyện vọng của các hộ dân liên quan đến các tác động môi trường của dự án, các tác động tích cực và tiêu cực của dự án đến môi trường và sức khỏe cộng đồng, các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường…

(iv) Thảo luận, trao đổi giữa cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án, UBND cấp xã về các tác động môi trường và xã hội của "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10), vốn vay WB".

2.2 Tóm tắt kết quả tham vấn và ý kiến của những người tham dự

1. Ông: Lê Văn Phuy – Trưởng thôn Tam Hòa 1

- Chúng tôi hoàn toàn nhất trí và ủng hộ cao với chủ trương đầu tư nâng cấp tuyến đê tả Lạch Trường
- Chúng tôi mong muốn dự án sớm hoàn thiện các thủ tục pháp lý về môi trường cũng như các yêu cầu của bên cho vay để dự án triển khai xây dựng cho bà con được sớm nhất

2. Ông: Trần Thừng Cường – trưởng thôn Hoàng Hải

- Dự án đầu tư mở sông nhất đi và nâng cao có ảnh để người dân chúng tôi sớm sau mưng và phòng phòng hoàn thiện và người dân cũng chung tay để đi cùng sớm được triển khai
- Đây là công trình có ý nghĩa rất lớn đối với người dân trong xóm phòng người sức và thiên tai. Lấy ý tưởng tuyến đê được đầu tư sớm nhất bến và thường xuyên có sóng lớn nên khi mưa mưa bão đến. Do vậy, rất mong dự án sớm được triển khai để người dân yên tâm hơn

3. Bà: Vũ Thị Vân – thôn Hòa Phú

- Đề nghị nhà thầu thi công có biện pháp giảm thiểu tối vật liệu xây dựng xuống tới thông sạch thoát nước dọc tuyến đê, đặc biệt là khu dân cư tiến tuyến đê không bị ngập úng
- Phú đoàn đi nghiên cứu có tạo tuyến đường dân sinh ở phía đê chân đê để tiện hơn tuyến đường rất thấp và đã xuống cấp

4. Ông: Đặng Sỹ Bảo – thôn Hòa Phú

- Dự án nâng cấp đê đem lại về môi trường cũng như phòng chống thiên tai, chúng tôi rất cần ủng hộ nhà nước đã quan tâm đầu tư cho chúng tôi công trình này
- Dọc tuyến đê khoảng 400m có hệ thống rãnh thoát nước thoát sinh hoạt của bà dân do vậy khi nhà thầu thi

triển khai thi công cần lưu ý, tránh ảnh hưởng đến hệ thống này

5) Ông: Phạm Văn Phương – thôn Hòa Phú

– Theo quan điểm cá nhân, đề nghị thêu tên công thu hồi đất để nghỉ dự án có phương án thu hẹp mở rộng tuyến đê về phía ngoài bờ biển

– Hiện nay một số công qua đê thường xuyên bị sụt lấp như tại khu vực cảng cá Lạch Trường



DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

Thời gian họp: ngày 22 tháng 07 năm 2026

Địa chỉ nơi họp: NVH thôn Hòa Thuận

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Trương Thị Tám	Hộ dân	Hoà Phú	Tám
2	Phạm Thị Thuý	PBT thôn	Tam Hoà 1	Thuý
3	Đoàn Văn Vệ	PBT thôn	Hoà Hải	Vệ
4	Đỗ Văn Trát	hộ dân	Nam Huân	Trát
5	Đỗ Thị Đạt	hộ dân	Hoà Phú	Đạt
6	Nguyễn Thị Kiên	hộ dân	Nam Huân	Kiên
7	Bùi Thị Ngấm	hộ dân	Hoà Phú	Ngấm
8	Nguyễn Thị Thanh	hộ dân	Nam Huân	Thanh
9	Nguyễn Văn Hùng	hộ dân	Phương Hoà	Hùng
10	Phạm Văn Tức	Chi hội trưởng thôn	Thôn 1	Tức
11	Võ Thị Vấn	Chi hội trưởng HDD	Hoà Phú	Vấn
12				
13				
14				
15				
16				
17				
18				
19				
20				
21				
22				
23				

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

Thời gian họp: ngày 22 tháng 06 năm 2026

Địa chỉ nơi họp: NVH thôn Nam Thuận

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Nguyễn Văn Hùng	hộ dân	xã Hoa Lộc	
2	Nguyễn Thị Diễn	hộ dân	Hoa Lộc	Diễn
3	Trương Thị Thuỷ	hộ dân	Hoa Lộc	Thuỷ
4	Nguyễn Thị Hoa	hộ dân	Hoa Lộc	Hoa
5	Nguyễn Văn Dũng	hộ dân	Hoa Lộc	Dũng
6	Nguyễn Văn Ý	hộ dân	Hoa Lộc	Ý
7	Lê Văn Nhiều	hộ dân	Hoa Lộc	Nhiều
8	Trương Thị Chung	hộ dân	Hoa Lộc	Chung
9	Hoàng Thị Xuân	hộ dân	Hoa Lộc	Xuân
10	Phạm Thị Nhiên	hộ dân	Hoa Lộc	nhiên
11	Trần Thị Nam	hộ dân	Hoa Lộc	Nam
12	Ngô Thị Nữ	hộ dân	Hoa Lộc	Nữ
13	Nguyễn Văn Hùng	hộ dân	Hoa Lộc	
14	Nguyễn Văn Viên	hộ dân	Hoa Lộc	Viên
15	Mai Thị Hồng	hộ dân	Hoa Lộc	Hồng
16	Nguyễn Thị Thuỷ	hộ dân	Hoa Lộc	Thuỷ
17	Mai Thị Tình	hộ dân	Hoa Lộc	Tình
18	Lê Thị Lam	hộ dân	Hoa Lộc	Lam
19				
20				
21				
22				
23				

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

Thời gian họp: ngày 22 tháng 06 năm 2026.

Địa chỉ nơi họp: NVH thôn Nam Huân

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Trịnh Thị Hà	Hộ dân	Nam Huân	Hà
2	Tô Thị Trang	Hộ dân	Nam Huân	Trang
3	Bùi Thị Hà	Hộ dân	Nam Huân	Hà
4	Phạm Thị Ngọc	Hộ dân	Nam Huân	Ngọc
5	Nguyễn Thị Tí	Hộ dân	Nam Huân	Tí
6	Đào Xuân Sinh	Hộ dân	Nam Huân	Sinh
7	Hoàng Thế Nam	Hộ dân	Tam Hải	Nam
8	Nguyễn Thị Lua	Hộ dân	Nam Huân	Lua
9	Phạm Thị Tuyết	Hộ dân	Nam Huân	Tuyết
10	Nguyễn Văn Luân	Hộ dân	Hòa Phú	Luân
11	Nguyễn Thị Hà	Hộ dân	Nam Huân	Hà
12	Trương Thế Lương	Hộ dân	Nam Huân	Lương
13	Đỗ Văn Hoan	Hộ dân	Nam Huân	Hoan
14	Phạm Văn Thế	Hộ dân	Hòa Hải	Thế
15	Trương Thị Tá	Hộ dân	Nam Huân	Tá
16	Phạm Thị Thắm	Hộ dân	Hòa Phú	Thắm
17	Đỗ Văn Hải	Phó bí thư thôn	Hòa Phú	Hải
18	Trương Thị Ba	Hộ dân	Hòa Phú	Ba
19	Đỗ Sỹ Bảo	Hộ dân	Hòa Phú	Bảo
20	Đoàn Văn Công	Hộ dân	Hòa Phú	Công
21	Nguyễn Thị Thanh	Hộ dân	Hòa Phú	Thanh
22	Nguyễn Thị Tí	Hộ dân	Hòa Phú	Tí
23	Đinh Văn Giáo	Hộ dân	Hòa Phú	Giáo

Phụ lục 2. Phiếu khảo sát kinh tế - xã hội

MÃ PHIẾU KHẢO SÁT: ……

DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC ỨNG PHÓ THIÊN TAI VÙNG VEN BIỂN VIỆT NAM (WB10)

(Vốn vay Ngân hàng Thế giới)

KHẢO SÁT KINH TẾ - XÃ HỘI

Ngày khảo sát: _____ /_____ /2026

Kính gửi Ông/Bà,

Nhằm ứng phó với những thách thức cấp bách do thiên tai vùng ven biển gây ra tại Việt Nam, "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10) thực hiện trên địa bàn 5 tỉnh/thành phố gồm: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên (trước đây là một phần của tỉnh Thái Bình), Ninh Bình và Thanh Hóa" đã được đề xuất và phê duyệt chủ trương đầu tư theo Quyết định số 1403/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Hoạt động "Khảo sát Kinh tế - Xã hội" nhằm đánh giá nhanh tình hình kinh tế - xã hội hiện tại và khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội của hộ gia đình Ông/Bà. Thông tin Ông/Bà cung cấp chỉ nhằm phục vụ mục đích đánh giá tác động môi trường và xã hội và lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án; theo đó, toàn bộ thông tin sẽ được bảo mật chặt chẽ và sử dụng đúng mục đích. Chúng tôi mong Ông/Bà dành chút thời gian trả lời các câu hỏi dưới đây.

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà.

0.1. Hạng mục Tiểu hợp phần: [ ]

1=Đê biển Hà Nam; 2=Đê cửa sông Hóa bờ tả; 3=Đê cửa sông Thái Bình bờ hữu; 4=Đê biển số 6; 5=Đê biển số 8; 6=Đê cửa sông Trà Lý bờ hữu; 7=Đê cửa sông Hóa bờ hữu; 8=Đê biển Bình Minh II; 9=Đê cửa sông Lạch Trường bờ tả; 10=Đê biển Hậu Lộc.

0.2. Họ và tên người trả lời phỏng vấn: ....., Số điện thoại: ……

0.3. Quan hệ với chủ hộ[1]: [ ]

A. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HỘ GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ: ....., Số điện thoại: ……

Địa chỉ: Thôn/Xóm: ....., Xã: .....……..…… Tỉnh: ……

Số nhân khẩu của hộ (chỉ tính những người ăn, ở chung hoặc phụ thuộc vào thu nhập của hộ[2]): _____người

Trong đó: Nam …… người; Nữ ……người

Tổng số nhân khẩu trong độ tuổi lao động của hộ: ……người.

Trong đó, số người trực tiếp sản xuất nông nghiệp: ……người.

1.2. Hộ gia đình Ông/Bà có thuộc nhóm nào sau đây không? (Có thể chọn nhiều đáp án) [ ]

(1=Hộ đơn thân do phụ nữ làm chủ hộ[3]; 2=Hộ dân tộc thiểu số; 3=Hộ có người khuyết tật về thể chất hoặc tâm thần; 4=Hộ nghèo theo chuẩn quốc gia; 5=Hộ do người già neo đơn/trẻ mồ côi không nơi nương tựa làm chủ hộ; 6=Hộ chính sách; 7=Không thuộc nhóm nào nêu trên).

B. KHẢO SÁT KINH TẾ - XÃ HỘI

B1. Thành phần hộ gia đình

#	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính	Tình trạng hôn nhân	Tuổi	Dân tộc	Nghề nghiệp chính	Nghề nghiệp phụ	Trình độ học vấn	Thu nhập bình quân hàng tháng (của thành viên)
	1=Chủ hộ; 2=Vợ/Chồng; 3=Cha/Mẹ; 4=Con trai/Con gái; 5=Con rể/Con dâu; 6=Cháu; 7=Người thân khác trong gia đình; 8=Khác	1=Nam; 2=Nữ	1. Độc thân; 2. Đã kết hôn/Sống chung; 3. Ly hôn/Ly thân; 4. Góa		1=Kinh; 2=Mường; 3=Thái; 4=Hmông; 5=Tày; 6=Nùng; 7=Khác	1=Nông nghiệp; 2=Đánh bắt thủy sản; 3=Nuôi trồng thủy sản; 4=Làm muối; 5=Chế biến thủy hải sản; 6=Buôn bán nhỏ/tạp hóa; 7=Chăn nuôi; 8=Nhà hàng/dịch vụ ăn uống; 9=Công nhân nhà máy/xưởng sản xuất; 10=Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; 11=Nhân viên công ty tư nhân; 12=Ngành vận tải; 13=Học sinh/Sinh viên; 14=Nội trợ; 15=Lao động thời vụ/tự do; 16=Nghỉ hưu; 17=Thất nghiệp; 18=Trẻ em dưới 6 tuổi;	1=Nông nghiệp; 2=Đánh bắt thủy sản; 3=Nuôi trồng thủy sản; 4=Làm muối; 5=Chế biến thủy hải sản; 6=Buôn bán nhỏ/tạp hóa; 7=Chăn nuôi; 8=Nhà hàng/dịch vụ ăn uống; 9=Công nhân nhà máy/xưởng sản xuất; 10=Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; 11=Nhân viên công ty tư nhân; 12=Ngành vận tải; 13=Học sinh/Sinh viên; 14=Nội trợ; 15=Lao động thời vụ/tự do; 16=Nghỉ hưu; 17=Thất nghiệp; 18=Trẻ em dưới 6 tuổi;	0=Mù chữ; 1=Tiểu học; 2=Trung học cơ sở; 3=Trung học phổ thông (chưa hoàn thành); 4=Trung học phổ thông; 5=Trung cấp/Cao đẳng; 6=Đại học/Sau đại học; 7=Dưới 6 tuổi	Đơn vị tính: 1.000 VND

						19=Người già không còn khả năng lao động; 20=Khác (ghi rõ)	19=Người già không còn khả năng lao động; 20=Khác (ghi rõ)		
1	Chủ hộ								
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									

B2. Điều kiện sống của hộ gia đình

B2.1. Thu nhập của hộ gia đình

Nguồn thu nhập	Thu nhập hàng tháng (VND/tháng)	Thu nhập hàng năm (VND/năm)	Loại thu nhập 1=Chính 2=Phụ
1. Lúa và cây lương thực/cây công nghiệp			
2. Chăn nuôi			
3. Nuôi trồng thủy sản			
4. Đánh bắt hải sản			
5. Lương/tiền công hàng tháng			
6. Buôn bán/kinh doanh			
7. Từ tiền tiết kiệm			

8. Tiền gửi về từ con cái/người thân			
9. Khác (ghi rõ)			
Tổng thu nhập từ tất cả các nguồn			

B2.2. Hộ gia đình Ông/Bà có hoạt động sinh kế hoặc khai thác tài nguyên từ sông/biển lân cận không?

1. Có 2. Không

Nếu có, hoạt động gì? 1. Đánh bắt/khai thác hải sản 2. Nuôi trồng thủy sản 3. Kinh doanh/buôn bán 4. Khác (ghi rõ)……..

B2.3. Trong năm vừa qua, hộ gia đình Ông/Bà có bị giảm hoặc mất thu nhập do thiên tai không?

1. Có 2. Không

Nếu có, xin cho biết mức độ tác động?

- Tác động nghiêm trọng
- Tác động trung bình
- Tác động nhẹ

Nếu có, xin nêu rõ nguyên nhân?

- Thành viên hộ gia đình mất việc/không tìm được việc làm
- Không bán được hàng hóa/nông sản/hải sản
- Giá hàng hóa/nông sản/hải sản giảm
- Nguyên nhân khác: …….

B2.4. Chi tiêu của hộ gia đình

Mục đích chi tiêu	**VND/tháng**	**Mục đích chi tiêu**	**VND/tháng**
1. Ăn uống		9. Giáo dục	
2. Điện		10. Giải trí	
3. Điện thoại		11. Mua sắm	
4. Nước sinh hoạt		12. Lễ, tiệc (ma chay/cưới hỏi)	
5. Gas/nhiên liệu		13. Người giúp việc	
6. Xăng dầu/đi lại		14. Chi phí sản xuất, kinh doanh / trả nợ vay	
7. Gửi xe/sửa chữa phương tiện		15. Khác (ghi rõ)____	

8. Y tế/chăm sóc sức khỏe			
Tổng chi tiêu từ tất cả các khoản			

B2.5. Nguồn thu nhập chính/lớn nhất của hộ gia đình? (Chỉ chọn MỘT đáp án)

Nông nghiệp	[ ]		Đánh bắt hải sản	[ ]	
Nuôi trồng thủy sản	[ ]		Làm muối	[ ]	
Chế biến thủy hải sản	[ ]		Nhà hàng/dịch vụ ăn uống	[ ]	
Công nhân nhà máy	[ ]		Lao động hưởng lương	[ ]	
Chăn nuôi	[ ]		Vận tải	[ ]	
Lao động tự do	[ ]		Buôn bán/bán lẻ	[ ]	

B2.6. Ai là người tạo thu nhập chính trong hộ gia đình?

- Chồng [ ]
- Vợ [ ]
- Cả chồng và vợ [ ]
- Con cái [ ]
- Khác (ghi rõ)……..... [ ]

B3. Khả năng tiếp cận tiện ích của hộ gia đình

B3.1. Nguồn nước sinh hoạt/nấu ăn chính

Giếng đào	[ ]		Giếng khoan	[ ]	
Nước máy	[ ]		Nước mưa	[ ]	
Sông/suối/ao/hồ	[ ]		Nước mua	[ ]	
Nước khe núi	[ ]		Khác	[ ]	

B3.2. Điều kiện vệ sinh

Nhà vệ sinh tự hoại/bán tự hoại (bể phốt)	[ ]		3) Nhà vệ sinh công cộng	[ ]
Hố xí đơn giản (một ngăn/hai ngăn)	[ ]		4) Không có nhà vệ sinh	[ ]

B3.3. Nguồn năng lượng chính dùng để thắp sáng

Điện lưới	[ ]		4) Máy phát điện/thủy điện nhỏ	[ ]	
Pin/ắc quy	[ ]		Đèn dầu	[ ]	
Củi/than	[ ]		Khác	[ ]	

B3.4. Nguồn năng lượng chính dùng để nấu ăn (Có thể chọn nhiều đáp án)

Điện	[ ]		Khí sinh học (biogas)	[ ]	
Máy phát điện	[ ]		Khác	[ ]	
Gas hóa lỏng (LPG)/dầu	[ ]		Không trả lời	[ ]	
Củi	[ ]				

B3.5. Tình trạng nhà ở chung

1. Nhà kiên cố mái bằng (1 tầng) [ ]
2. Hai tầng trở lên [ ]
3. Nhà bán kiên cố mái ngói/mái tôn (nhà cấp 4) [ ]
4. Nhà đơn sơ (tường tôn/mái lợp ván gỗ) [ ]
5. Nhà tạm [ ]

B3.6. Các khoản vay của hộ gia đình

- Có
- Không → Chuyển sang câu hỏi B4

Loại vay	**Số tiền vay**	**Mục đích vay 1=Sản xuất nông nghiệp 2=Kinh doanh/buôn bán 3=Chi tiêu gia đình 4=Xây dựng/sửa chữa nhà ở 5=Khác (ghi rõ)**
Vay ngân hàng		
Vay từ các tổ chức khác		
Vay từ người thân/bạn bè		
Khác		

B3.7. Tài sản và tiện nghi của hộ gia đình

ST	**Tài sản**	**Có (Số lượng)**	**Không**	

T				
1	Xe máy			
2	Xe đạp			
3	Nồi cơm điện			
4	Tủ lạnh			
5	Máy giặt			
6	Máy điều hòa			
7	Ti vi			
8	Máy tính/laptop			
9	Ô tô			
10	Xe tải			
11	Thuyền/xuồng máy			
12	Tàu/thuyền đánh cá			

B4. Mức sống của hộ gia đình ông/bà đã thay đổi như thế nào trong 3 năm qua?

1. Không thay đổi	[ ]		3. Xấu hơn	[ ]	
2. Tốt hơn	[ ]		4. Không biết	[ ]	

B5. Xin ông/bà đánh giá các lĩnh vực/vấn đề sau đây tại địa phương so với 3 năm trước:

STT	Lĩnh vực/Vấn đề	Trả lời 1=Tốt hơn 2=Không thay đổi 3=Xấu hơn
1	Y tế/dịch vụ chăm sóc sức khỏe	
2	Giáo dục/trường học	
3	Cấp nước sinh hoạt	
4	Cấp nước tưới phục vụ sản xuất	
5	Cơ sở hạ tầng giao thông	
6	Cơ sở hạ tầng thể thao, văn hóa và vui chơi giải trí	
7	Phòng ngừa và ứng phó thiên tai	

B6. Sự phân công lao động trong hộ gia đình ông/bà như thế nào?

STT	Hoạt động chính	Vai trò chính (Chọn một câu trả lời cho mỗi hoạt động) 1=Nam; 2=Nữ; 3=Cả hai
1	Hoạt động tạo thu nhập	
2	Xây dựng/sửa chữa nhà ở	
3	Mua sắm đồ dùng gia đình	
4	Lập kế hoạch học tập cho con cái	
5	Chăm sóc sức khỏe cho các thành viên gia đình	
6	Quản lý tài chính gia đình	
7	Họp cộng đồng/hoạt động xã hội	
8	Thờ cúng tổ tiên/nghi lễ tôn giáo	

B7. Mức độ ủng hộ (không phải hỗ trợ tài chính) của hộ gia đình ông/bà đối với việc thực hiện dự án tại địa phương như thế nào?

- Hoàn toàn ủng hộ

- Ủng hộ một phần Lý do…….

- Không ủng hộ: Lý do…….

Xin chân thành cảm ơn ông/bà đã tham gia cuộc khảo sát này.

_____

[1] Tham khảo mục B1 trong bảng hỏi

[2] Chỉ tính những người đã sinh sống trong hộ gia đình trong 12 tháng qua, hoặc thành viên hộ gia đình hiện đang đi học xa nhà.

[3] Chủ hộ là nữ đơn thân (góa chồng, chồng bị khuyết tật hoặc không có khả năng lao động và hiện đang nuôi con dưới 18 tuổi)

Phụ lục 3. Khảo sát nhanh giá thay thế

Khảo sát nhanh giá thay thế

I. Mục tiêu của khảo sát nhanh giá thay thế

Luật Đất đai 2024 quy định rằng việc định giá đất để bồi thường phải bảo đảm nguyên tắc phù hợp với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường; Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 quy định phương pháp định giá đất và việc bồi thường tài sản bị ảnh hưởng được áp dụng trên cơ sở khung giá.

Ngân hàng Thế giới/Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) quy định rằng bên vay/khách hàng vay vốn phải cung cấp đất và công trình thay thế phù hợp, đầy đủ hoặc bồi thường bằng tiền mặt theo chi phí thay thế đầy đủ đối với đất và công trình bị mất, bồi thường thỏa đáng đối với công trình bị hư hại một phần, và hỗ trợ di dời cho người bị ảnh hưởng.

Khảo sát giá thay thế được thực hiện nhằm xác định và thiết lập đơn giá bồi thường cho các loại đất, cây trồng, hoa màu, công trình và các nguồn tài sản không phải là đất khác nhau, nhằm bảo đảm người bị ảnh hưởng được bồi thường theo chi phí thay thế. Trong giai đoạn thực hiện Kế hoạch Tái định cư, cần tiến hành khảo sát chi tiết bổ sung đối với từng loại tài sản bị ảnh hưởng và thực hiện các bước tiếp theo để cập nhật chi phí thay thế, trình cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh phê duyệt, sau đó sử dụng để tính toán gói bồi thường cho từng hộ bị ảnh hưởng.

Nhiệm vụ chính của nhóm khảo sát là thực hiện khảo sát giá thay thế đối với đất và tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng, bao gồm: (i) chi phí đối với các loại đất khác nhau (đất ở, đất nông nghiệp, đất vườn và đất nuôi trồng thủy sản, v.v.); (ii) chi phí đối với nhà ở và các hạng mục phụ trợ phổ biến khác; (iii) chi phí đối với hoa màu, cây hàng năm; và (iv) chi phí nhân công, vật liệu xây dựng tại các địa phương thuộc dự án, v.v.

II. Nguyên tắc khảo sát giá thay thế

Để thực hiện khảo sát giá thay thế, cần bảo đảm rằng (i) việc bồi thường đối với đất và tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng phải theo chi phí thay thế, do đó cần tiến hành khảo sát giá thay thế; và (ii) khảo sát giá thay thế phải được thực hiện với sự tham gia của người bị ảnh hưởng, cộng đồng bị ảnh hưởng và các cơ quan có thẩm quyền liên quan ở cấp tỉnh/xã. Kết quả khảo sát giá thay thế phải được công khai thông báo cho cộng đồng bị ảnh hưởng và người bị ảnh hưởng.

Giá thị trường của một tài sản là mức giá trên thị trường tại một thời điểm được xác định giữa bên mua sẵn sàng mua và bên bán sẵn sàng bán trong một giao dịch thương mại, trong điều kiện bình thường, khách quan và độc lập; chi phí thay thế của một tài sản là giá thị trường của tài sản đó cộng với chi phí giao dịch và các chi phí hành chính khác (nếu có) để thay thế tài sản bị ảnh hưởng, cụ thể như sau:

- Đất sản xuất (đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản và đất vườn) được xác định theo giá thị trường hiện hành, phản ánh các giao dịch chuyển nhượng đất gần đây trong khu vực dự án hoặc, trong trường hợp không có giao dịch gần đây như vậy, dựa trên các giao dịch gần đây tại khu vực lân cận hoặc các địa điểm khác có đặc

điểm tương đồng, hoặc trong trường hợp không có các giao dịch đó, dựa trên giá trị sản xuất;

- Đất ở được xác định theo giá thị trường hiện hành, phản ánh các giao dịch chuyển nhượng đất gần đây hoặc, trong trường hợp không có giao dịch chuyển nhượng đất gần đây như vậy, dựa trên giá của các giao dịch gần đây tại các địa điểm khác có đặc điểm tương đồng;
- Nhà ở và các công trình cố định khác được xác định theo giá thị trường hiện hành của vật liệu và nhân công, không khấu hao và không khấu trừ giá trị vật liệu xây dựng có thể tận dụng lại;
- Cây hàng năm được bồi thường tương đương với giá trị thị trường hiện hành của cây trồng tại thời điểm bồi thường;
- Cây lâu năm được bồi thường bằng tiền mặt tương đương với giá trị thị trường hiện hành, căn cứ vào chủng loại, tuổi cây và giá trị sản xuất (sản lượng trong tương lai) tại thời điểm bồi thường;
- Cây lấy gỗ được xác định theo chủng loại và đường kính ngang ngực theo giá thị trường hiện hành.

III. PHẠM VI KHẢO SÁT

Báo cáo này xác định phạm vi của Khảo sát giá thay thế tại tỉnh Thanh Hóa, bị ảnh hưởng bởi việc nâng cấp các công trình sau: (i) Đê cửa sông bờ tả sông Lạch Trường và (ii) Đê biển Hậu Lộc, bao gồm hệ thống kè mỏ hàn chữ T ngoài khơi, do Ngân hàng Thế giới tài trợ. Khảo sát bao trùm đất đai, cây trồng, hoa màu và các tài sản bị ảnh hưởng khác nhằm xác định giá trị thị trường hiện hành và so sánh với đơn giá do UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành.

Trên cơ sở đánh giá này, các khoảng chênh lệch giữa giá trị thị trường và khung giá hiện hành của tỉnh đã được xác định, làm cơ sở đề xuất đơn giá điều chỉnh để áp dụng trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư của Tiểu hợp phần.

IV. Khung pháp lý, phương pháp luận và cách thức tổ chức thực hiện

Cơ sở pháp lý cho khảo sát giá thay thế bao gồm:

Khung pháp lý quốc gia

- Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013).
- Luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 về Thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020.
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 1 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2024.
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024.
- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011.
- Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết thi hành Luật Tố cáo.
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

- Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006, quy định khung pháp lý về quy hoạch, xây dựng, quản lý, bảo vệ và vận hành hệ thống đê điều tại Việt Nam.
- Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Văn bản hợp nhất số 77/VBHN-VPQH ngày 25 tháng 3 năm 2026, hợp nhất Luật Đê điều và các văn bản sửa đổi, bổ sung thành một văn bản pháp luật thống nhất.
- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 1 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 254/2025/QH15.
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 quy định về giá đất.
- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại.
- Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.
- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.
- Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định phân định thẩm quyền giữa hai cấp chính quyền địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc chức năng của Thanh tra Chính phủ.
- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai giữa hai cấp chính quyền địa phương.
- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024.
- Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2025 quy định bổ sung các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024.
- Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều.
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 6 tháng 7 năm 2021, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 5 tháng 2 năm 2026, sửa đổi, bổ sung một số quy định của các nghị định trong lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai.
- Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

- Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 về cơ chế, chính sách tạo việc làm và đào tạo nghề cho người có đất bị Nhà nước thu hồi.
- Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2026 về kế hoạch đổi mới đào tạo nghề cho lao động nông thôn.
- Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Đổi mới toàn diện và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030".
- Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội ngày 11 tháng 12 năm 2025 về một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Đất đai.
- Quyết định số 2417/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

Chính sách của tỉnh: Các quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa liên quan đến thu hồi đất và tái định cư bao gồm:

- Quyết định số 132/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
- Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Bảng giá đất áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
- Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành đơn giá xây dựng nhà ở, công trình xây dựng và các công trình khác làm cơ sở tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
- Quyết định số 102/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa sửa đổi Điều 3 của Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 8 tháng 11 năm 2024 và một số quy định của Quy định về đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di chuyển vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
- Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 8 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di chuyển vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

V. Phương pháp luận và cách thức tổ chức khảo sát

Khảo sát nhanh giá thay thế được thực hiện từ ngày 15 đến ngày 22 tháng 6 năm 2026 thông qua khảo sát thực địa và nhiều hoạt động tham vấn, phỏng vấn các bên liên quan (bao gồm đại diện các sở, ngành của UBND tỉnh, cán bộ địa chính xã, các nhà cung cấp, cửa hàng vật liệu xây dựng, môi giới đất đai, v.v., cũng như người không bị ảnh hưởng và người bị ảnh hưởng). Đơn vị tư vấn đã thực hiện khảo sát nhanh giá thay thế thông qua nhiều kênh khác nhau, bao gồm:

- Thu thập đơn giá mới nhất do UBND tỉnh ban hành đối với đất, công trình, cây trồng và hoa màu.
- Phỏng vấn cán bộ địa phương (cấp tỉnh và cấp xã) và người dân địa phương về giá trị thị trường hiện hành của đất trong khu vực Tiểu hợp phần, đồng thời rà soát hồ sơ giao dịch đất đai gần đây. Giá thị trường có thể được tính toán dựa

trên kinh nghiệm thực tế liên quan, ví dụ như năng suất và vị trí, từ đó thảo luận và xác định giá thay thế của các loại đất này.

- So sánh đơn giá các loại đất được giao dịch trong cộng đồng, chi phí thay thế của công trình, giá thị trường của cây trồng và hoa màu với đơn giá do UBND tỉnh ban hành hiện đang có hiệu lực.
- Tham vấn các bên liên quan và người bị ảnh hưởng về đơn giá bồi thường đề xuất nhằm bảo đảm đơn giá đó phản ánh đúng giá thị trường của đất và các công trình khác, đồng thời được người dân địa phương chấp nhận.
- Phỏng vấn chủ sở hữu công trình, nhà thầu xây dựng và chủ cửa hàng vật liệu xây dựng để xác định chi phí vật liệu xây dựng cho từng loại công trình trong khu vực tiểu dự án theo phân loại hiện hành của Nhà nước; chi phí vận chuyển vật liệu xây dựng đến khu vực tiểu dự án; chi phí nhân công xây dựng từng loại công trình; và đơn giá trên mỗi mét vuông của từng loại công trình trong khu vực tiểu dự án theo phân loại hiện hành của Nhà nước.
- Làm việc với các chuyên gia nông nghiệp, cán bộ ban kinh tế xã để đánh giá giá cây hàng năm và cây lâu năm.
- Phỏng vấn người bị ảnh hưởng và người không bị ảnh hưởng có cùng loại cây trồng tại địa phương. Các cuộc phỏng vấn này được thực hiện nhằm tìm hiểu giá thị trường hiện hành của các loại cây trồng và giống cây khác nhau được trồng trên diện tích đất sẽ bị thu hồi. Giá trị thiệt hại đối với cây lương thực (sắn) trong 3 năm qua đã được nhóm khảo sát tính toán.
- Phỏng vấn các chủ sở hữu cây trồng bị ảnh hưởng để tìm hiểu các loại cây họ đang trồng, năng suất và thu nhập từ cây ăn quả và cây lấy gỗ trong 3 năm gần đây nhất. Để nắm được giá thị trường, nhóm khảo sát cũng đã gặp gỡ các hộ không bị ảnh hưởng trong khu vực, bao gồm cả chủ vườn, để tìm hiểu mức giá mà họ sẵn sàng bán hoặc mua các loại cây này.

Nhóm khảo sát đã tiến hành phỏng vấn trực tiếp 15 người, bao gồm hộ bị ảnh hưởng, hộ không bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và nhà thầu/nhà cung cấp.

VI. Kết quả khảo sát nhanh giá thay thế

Trên thực tế, đơn giá do tỉnh ban hành đối với đất, công trình, cây trồng và hoa màu được xây dựng dựa trên các cuộc khảo sát thị trường định kỳ và định mức chi phí, phản ánh không chỉ giá trị thị trường hiện hành mà còn cả chi phí xây dựng thông thường, chi phí nhân công và các yếu tố hành chính khác cần thiết để thay thế tài sản trong điều kiện địa phương. Kết quả khảo sát nhanh giá thay thế khẳng định rằng đơn giá cập nhật của tỉnh nhìn chung phù hợp với giá thị trường khảo sát được và các mức chi phí thay thế tham chiếu. Khi cần thiết, việc rà soát và điều chỉnh bổ sung sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư nhằm bảo đảm đạt được chi phí thay thế đầy đủ theo quy định của TCMTXH5.

Đối với đất bị ảnh hưởng:

Kết quả tham vấn người dân địa phương cho thấy hầu như không có giao dịch đất nông nghiệp hoặc đất phi nông nghiệp nào trong hai năm qua. Tuy nhiên, trên cơ sở kết quả phỏng vấn các bên liên quan và một số quyết định về giá đất cụ thể đã được phê duyệt cho các dự án tương tự trong khu vực dự án, đơn giá bồi thường đề xuất đối với đất bị ảnh hưởng đã được xây dựng dựa trên các tham chiếu này. Đơn giá tham khảo cho từng xã được trình bày trong bảng dưới đây (Bảng 1).

Đối với công trình, hoa màu và cây trồng bị ảnh hưởng:

Kết quả cho thấy đơn giá do UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành theo Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2026, Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 8 tháng 11 năm 2024 và Quyết định số 102/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 nhìn chung phù hợp với giá thị trường khảo sát được và chi phí ước tính cần thiết để thay thế nhà ở, công trình, hoa màu và cây trồng bị ảnh hưởng trong điều kiện địa phương. Do đó, các đơn giá này được coi là cơ sở phù hợp để xác định chi phí thay thế cho mục đích của Kế hoạch Tái định cư này, và sẽ được tiếp tục rà soát, cập nhật trong quá trình thực hiện. Đơn giá tham khảo cho từng xã được trình bày trong bảng dưới đây (Bảng 2 và Bảng 3).

Trong giai đoạn thực hiện, một cơ quan thẩm định giá độc lập và có đủ năng lực sẽ tiến hành khảo sát giá thay thế đối với đất và tài sản không phải là đất bị dự án ảnh hưởng. Khảo sát giá thay thế sẽ được thực hiện theo phương thức có sự tham gia, và kết quả khảo sát giá thay thế sẽ được trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Chi tiết đơn giá bồi thường đề xuất theo kết quả khảo sát nhanh giá thay thế được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 1: Chi phí thay thế đề xuất đối với đất bị ảnh hưởng

Loại đất	Đơn vị tính	Đơn giá theo Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa (VND/m2)	Giá thị trường khảo sát (VND/m²)	Chi phí thay thế đề xuất (VND/m2)
Đất trồng cây lâu năm	m2	45.000	45.000	45.000

Nguồn: Kết quả khảo sát nhanh giá thay thế tháng 6 năm 2026

Bảng 2: Chi phí thay thế đề xuất đối với nhà ở và công trình khác bị ảnh hưởng

STT	Loại công trình	Đơn vị	Đơn giá theo Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 28/05/2026 của tỉnh Thanh Hóa (VND/m2	Giá thị trường khảo sát (VND/m²)	Giá thay thế đề xuất (VND/m2)
1	Nhà tạm	m2	868.000	860.000	868.000
2	Chuồng trại chăn nuôi	m2	2.182.000	2.000.000	2.182.000
3	Tường xây gạch	m2	1.236.000	1.200.000	1.236.000
4	Hàng rào sắt	m2	496.000	490.000	496.000
5	Cổng sắt	m2	496.000	470.000	496.000
6	Sân bê tông	m2	111.000	100.000	111.000

Nguồn: Kết quả khảo sát nhanh giá thay thế tháng 6 năm 2026

Bảng 3: Chi phí thay thế đề xuất đối với cây trồng và hoa màu bị ảnh hưởng

STT	Loại cây trồng	Đơn vị	Đơn giá theo Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 8/11/2024 và Quyết định số 102/2025/QĐ-UBND ngày 11/08/2025 của tỉnh Thanh Hóa	Giá thị trường khảo sát (VND)	Giá thay thế đề xuất (VND)

			(VND)		
1	Chuối	Cây	40.000	40.000	40.000
2	Cây đào	Cây	200.000	200.000	200.000
3	Cây đa	Cây	343.000	340.000	343.000
4	Cây cau	Cây	350.000	350.000	350.000
5	Cây bằng lăng	Cây	442.000	440.000	442.000
6	Cây ngô	Cây	6.500	6.500	6.500
7	Cây đước	Cây	25.000	25.000	25.000

Nguồn: Kết quả khảo sát nhanh giá thay thế tháng 6 năm 2026

Phụ lục 4. Nội dung chính và ý kiến phản hồi từ các cuộc tham vấn trong quá trình lập RP

STT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Ý kiến của người tham dự	Phản hồi của Dự án
1	Hoa Lộc	8 giờ 00, ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại Nhà văn hóa thôn Nam Huan	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ gia đình dự kiến bị ảnh hưởng bởi Dự án. Tổng số: 114 | Nam: 52 | Nữ: 62	**Ông Le Van Thuy – Trưởng thôn Tam Hoa 1** Bày tỏ sự ủng hộ hoàn toàn đối với chủ trương đầu tư nâng cấp đê tả sông Lạch Trường. Đề nghị Dự án đẩy nhanh hoàn thiện các thủ tục môi trường và pháp lý theo yêu cầu của bên cho vay để có thể sớm khởi công xây dựng. **Ông Trinh Hung Cuong – Trưởng thôn Hoang Hai** Cho biết cộng đồng rất vui mừng và phấn khởi trước đề xuất đầu tư mở rộng mặt đê và cải tạo mặt đê. Bản thân ông và người dân địa phương hoàn toàn ủng hộ việc sớm triển khai Dự án. Ông nhấn mạnh rằng tuyến đê nằm sát biển và thường xuyên chịu tác động của sóng lớn trong mùa mưa bão, do đó đề nghị Dự án sớm triển khai để nâng cao an toàn cho cộng đồng. **Bà Vu Thi Man – thôn Hoa Phu** Đề nghị nhà thầu thi công áp dụng các biện pháp phù hợp để tránh vật liệu xây dựng rơi vãi xuống hệ thống mương thoát nước dọc tuyến đê, đồng thời đảm bảo các khu dân cư dọc	Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư theo Quyết định số 1403/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Báo cáo nghiên cứu khả thi hiện đang được lập; dự kiến khởi công xây dựng vào cuối năm 2027 hoặc đầu năm 2028, hoàn thành vào năm 2032. Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội sẽ được lồng ghép vào các hợp đồng xây lắp để đảm bảo tất cả các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường và xã hội được thực hiện đầy đủ và được giám sát chặt chẽ bởi Tư vấn giám sát của Dự án, cơ quan quản lý môi trường địa phương và Ban giám sát cộng đồng. Về kiến nghị cải tạo đường dân sinh ở chân đê (thôn Hoa Phu): Chủ đầu tư Dự án đã ghi nhận kiến nghị này và sẽ phối hợp với tư vấn thiết kế để đánh giá tính khả thi của việc đưa hạng mục này vào phạm vi thiết kế kỹ thuật, tùy thuộc vào sự thống nhất của các bên liên quan. Về các ý kiến liên quan đến hệ thống

STT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Ý kiến của người tham dự	Phản hồi của Dự án
				theo mái đê không bị ngập úng trong quá trình thi công. Kiến nghị Chủ đầu tư Dự án xem xét cải tạo đường dân sinh ở chân đê, hiện đang có cao trình thấp và đã xuống cấp. **Ông Dong Sy Bao – thôn Hoa Phu** Bày tỏ lòng biết ơn đối với Đảng và Nhà nước đã quan tâm đầu tư dự án nâng cấp đê, công trình có vai trò quan trọng trong bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai. Cho biết có một hệ thống mương thoát nước sinh hoạt chạy dọc theo tuyến đê (dài khoảng 400 m) và đề nghị Nhà thầu lưu ý tránh làm gián đoạn hệ thống này trong quá trình thi công. **Ông Pham Van Thuong – thôn Hoa Phu** Kiến nghị, để giảm thiểu diện tích thu hồi đất, Dự án xem xét phương án thiết kế mở rộng tuyến đê về phía biển. Đồng thời cho biết một số cống qua đê tại khu vực cảng cá Lạch Trường thường xuyên bị bồi lắng, đề nghị vấn đề này được xử lý trong phạm vi Dự án.	mương thoát nước sinh hoạt dọc tuyến đê (thôn Hoa Phu và thôn Hoang Hai): Chủ đầu tư Dự án đã ghi nhận các ý kiến này và sẽ phối hợp với nhà thầu thi công và tư vấn giám sát để giảm thiểu ảnh hưởng đến hạ tầng ngầm hiện có trong quá trình thi công. Về kiến nghị mở rộng tuyến đê về phía biển và xử lý các cống bị bồi lắng tại cảng cá Lạch Trường: Chủ đầu tư Dự án đã ghi nhận các nội dung này và sẽ phối hợp với tư vấn thiết kế để rà soát, đánh giá tính khả thi kỹ thuật trong quá trình hoàn thiện thiết kế kỹ thuật.
2	Vạn Lộc	14 giờ 00, ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại Nhà văn hóa thôn Minh	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ gia đình dự kiến bị ảnh	**Ông Nguyen Minh Quang – Chủ tịch Hội Nông dân** Với tư cách vừa là cán bộ địa phương vừa là người dân có	Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư theo Quyết định số 1403/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ Nông

STT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Ý kiến của người tham dự	Phản hồi của Dự án
		Hai	hưởng bởi Dự án. Tổng số: 103 | Nam: 46 | Nữ: 57	tài sản gần tuyến đê, ông bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ đối với Dự án và mong muốn Dự án được triển khai nhanh chóng để người dân yên tâm hơn trong sinh kế. **Ông Nguyen Van Thong – thôn Bac Tho** Bày tỏ sự đánh giá cao đối với sự đầu tư của Chính phủ và Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) trong việc cải tạo tuyến đê, coi đây là một sáng kiến thiết thực nhằm giảm nguy cơ ngập lụt và nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai. **Ông Ha Van Tung – Trưởng phòng Kinh tế** Đề nghị Dự án đảm bảo hệ thống thoát nước tại các khu dân cư dọc tuyến đê không bị tắc nghẽn trong quá trình thi công. Chủ đầu tư và Nhà thầu phải tuân thủ các cam kết về môi trường và vệ sinh, bao gồm việc thu gom thường xuyên chất thải xây dựng để tránh tắc nghẽn cống rãnh. Lưu ý đoạn tuyến từ thôn Bac Tho đến thôn Thanh Lap, nơi nước biển thường xuyên tràn qua mặt đê trong các đợt sóng lớn, và đề nghị đoạn tuyến này được cải tạo trong phạm vi Dự án.	nghiệp và Môi trường. Báo cáo nghiên cứu khả thi hiện đang được lập; dự kiến khởi công xây dựng vào cuối năm 2027 hoặc đầu năm 2028, hoàn thành vào năm 2032. Về yêu cầu bảo vệ hệ thống thoát nước trong quá trình thi công: Tất cả các biện pháp vệ sinh môi trường và yêu cầu bảo vệ hạ tầng kỹ thuật sẽ được quy định trong Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội và trong các Hợp đồng xây lắp, đồng thời sẽ được Tư vấn giám sát giám sát chặt chẽ. Về nguy cơ nước biển tràn qua đoạn đê từ thôn Bac Tho đến thôn Thanh Lap: Chủ đầu tư Dự án đã ghi nhận vấn đề này và sẽ phối hợp với tư vấn thiết kế để đánh giá tính khả thi của việc đưa đoạn tuyến này vào phạm vi cải tạo mặt đê trong quá trình hoàn thiện thiết kế kỹ thuật. Về các điểm sạt lở dọc tuyến đê và tình trạng xuống cấp của cống Ba Bo (thôn Minh Tho): Chủ đầu tư Dự án đã ghi nhận các vấn đề này và sẽ phối hợp với tư vấn khảo sát, thiết kế để xem xét đưa vào phạm vi đầu tư, cải tạo của Dự án.

STT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Ý kiến của người tham dự	Phản hồi của Dự án
				Bày tỏ sự ủng hộ đối với Dự án. **Ông Nguyen Dinh Nhat – thôn Minh Tho** Nhận thấy đê biển Hậu Lộc hiện có một số điểm sạt lở, đề nghị Chủ đầu tư và tư vấn thiết kế tổ chức khảo sát thực địa và xem xét đưa các vị trí này vào phạm vi đầu tư của Dự án. Cũng cho biết cống Ba Bo tại thôn Minh Tho trên tuyến đê biển Hậu Lộc rất hẹp, mặt đê đã xuống cấp và thường xuyên xảy ra tai nạn giao thông; đề nghị đoạn cống này được cải tạo, mở rộng. Bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ đối với việc sớm triển khai Dự án.	

Phụ lục 5. Hướng dẫn lập Kế hoạch Phục hồi sinh kế trong quá trình thực hiện dự án

Dưới đây là một số hướng dẫn chung cho việc lập Chương trình Phục hồi sinh kế

- ✓ Kế hoạch Phục hồi sinh kế được xây dựng dành riêng cho các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mất tài sản sản xuất, bị mất từ 30% trở lên tổng diện tích đất sản xuất và/hoặc tài sản sản xuất, hoặc các hộ dễ bị tổn thương bị ảnh hưởng.
- ✓ Để giải quyết hiệu quả nhu cầu của các đối tượng thụ hưởng và tối đa hóa nguồn lực sẵn có, Kế hoạch Phục hồi sinh kế cần được lập với sự tham gia đầy đủ của các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện, UBND các cấp có liên quan, các cơ quan liên quan và các tổ chức cộng đồng (nông nghiệp và phát triển nông thôn; người có công, lao động và xã hội; công thương; kế hoạch và đầu tư, hội nông dân, và các tổ chức khác).
- ✓ Kết quả của Kế hoạch Phục hồi sinh kế sẽ bền vững hơn nếu được thiết kế theo cách cho phép các hộ bị ảnh hưởng tham gia đóng góp hoặc đầu tư nguồn lực của chính mình (bao gồm cả lao động) vào chương trình.
- ✓ Cần đặc biệt chú trọng bảo đảm sự tham gia của phụ nữ bị ảnh hưởng, các nhóm dễ bị tổn thương và đồng bào dân tộc thiểu số trong quá trình lập kế hoạch và thiết kế Kế hoạch Phục hồi sinh kế. Ví dụ, thực hiện các cuộc phỏng vấn riêng với phụ nữ, hộ dễ bị tổn thương và đồng bào dân tộc thiểu số trong quá trình đánh giá nhu cầu chi tiết, triển khai các hoạt động của Kế hoạch Phục hồi sinh kế nhằm tạo điều kiện cho sự tham gia và đáp ứng nhu cầu của các nhóm này.
- ✓ Kế hoạch Phục hồi sinh kế cần được thiết kế với cơ cấu tổ chức rõ ràng, vai trò và trách nhiệm rõ ràng, khung thời gian thực hiện khả thi, và cơ chế giám sát, báo cáo rõ ràng.
- ✓ Trong cả giai đoạn lập kế hoạch và thực hiện, việc đánh giá đầy đủ các tác động và rủi ro là cần thiết để có thể lập dự toán chi phí chính xác cho Kế hoạch Phục hồi sinh kế.
- ✓ Cần thường xuyên theo dõi và đánh giá tiến độ thực hiện Kế hoạch Phục hồi sinh kế nhằm bảo đảm đạt được các mục tiêu đề ra, đồng thời kịp thời phát hiện các vấn đề/khó khăn cũng như xác định và triển khai giải pháp khắc phục sớm nhất có thể.

Quy trình lập Chương trình Phục hồi thu nhập:

- ❖ **Thông tin cần thu thập**

Kế hoạch Phục hồi sinh kế được xây dựng trên cơ sở "Đánh giá nhu cầu chi tiết", bao gồm một số hoạt động thu thập dữ liệu và hoạt động có sự tham gia nhằm xác định các nội dung sau:

✓ Danh sách hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện tham gia Kế hoạch Phục hồi sinh kế dựa trên mức độ tác động của dự án và điều kiện kinh tế - xã hội của họ trước khi có dự án.

✓ Gói bồi thường, hỗ trợ mà các hộ bị ảnh hưởng sẽ nhận được đối với các tác động của dự án.

✓ Nhu cầu và nguyện vọng phục hồi thu nhập của các hộ bị ảnh hưởng về loại hình hoạt động, mức đóng góp, v.v.

✓ Các nguồn lực sinh kế hiện có tại địa phương (các chương trình đang triển khai cũng như năng lực của nhân sự liên quan) có thể được huy động cho Kế hoạch Phục hồi sinh kế.

✓ Các rủi ro tiềm ẩn đối với sự thành công của các hoạt động thuộc Kế hoạch Phục hồi sinh kế, và các biện pháp phòng tránh/giảm thiểu rủi ro này.

❖ **Thực hiện Đánh giá nhu cầu chi tiết**

Trước khi tiến hành Đánh giá nhu cầu chi tiết, tất cả các bên liên quan, bao gồm các hộ bị ảnh hưởng và các cơ quan nhà nước có liên quan, cần nắm rõ các tiêu chí xác định đối tượng đủ điều kiện tham gia Kế hoạch Phục hồi sinh kế. Đối với WB10, đó là các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mất tài sản sản xuất, bị mất từ 30% trở lên tổng diện tích đất sản xuất và/hoặc tài sản sản xuất, hoặc các hộ dễ bị tổn thương bị ảnh hưởng.

Các biện pháp có thể được sử dụng để thu thập thông tin này bao gồm:

Khảo sát Kinh tế - Xã hội: Khảo sát Kinh tế - Xã hội được sử dụng để xây dựng dữ liệu nền và đánh giá điều kiện kinh tế - xã hội cũng như các rủi ro và tác động tiềm ẩn đối với người bị ảnh hưởng do việc thu hồi đất và tái định cư bắt buộc. Khảo sát Kinh tế - Xã hội có thể được thực hiện kết hợp với hoạt động Đo đạc kiểm đếm chi tiết. Tuy nhiên, nếu không thể kết hợp với các hoạt động này, Khảo sát Kinh tế - Xã hội sẽ được thực hiện theo phương pháp chọn mẫu. Các thông tin sau đây sẽ cần được thu thập:

- Thành phần thành viên của hộ bị ảnh hưởng (độ tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe, trình độ học vấn, kỹ năng, v.v.). Thông tin này sẽ là cơ sở đánh giá năng lực của các thành viên hộ bị ảnh hưởng trong việc thực hiện các hoạt động sinh kế tiềm năng;
- Mức độ quan tâm tham gia Kế hoạch Phục hồi sinh kế;
- Các hoạt động phục hồi thu nhập được ưa thích của hộ bị ảnh hưởng;
- Nguồn lực vật chất sẵn có của các hộ bị ảnh hưởng sau khi thu hồi đất và tái định cư (bao gồm diện tích sẵn có để triển khai các hoạt động tiềm năng như chăn nuôi tại vườn nhà).

Các hoạt động thu thập dữ liệu định tính như sau cũng có thể được sử dụng để bổ sung thông tin từ Đo đạc kiểm đếm chi tiết và Khảo sát Kinh tế - Xã hội:

- Phỏng vấn người cung cấp thông tin chủ chốt
- Thảo luận nhóm tập trung

- Họp cộng đồng và họp công khai
- Quan sát thực địa trực tiếp

Đánh giá nhu cầu chi tiết là một quá trình có sự tham gia: nhu cầu, nguyện vọng và năng lực của các hộ bị ảnh hưởng được xác định bởi Ban CPO cùng với cán bộ xã, thôn và các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện.

❖ **Các bên tham gia lập Kế hoạch Phục hồi sinh kế**

Như đã trình bày chi tiết ở phần trên, cần nỗ lực bảo đảm Kế hoạch Phục hồi sinh kế được lập với sự tham gia đầy đủ của các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện tham gia Kế hoạch Phục hồi sinh kế, và có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh và cấp xã.

❖ Xây dựng Kế hoạch Phục hồi sinh kế dựa trên kết quả đánh giá nhu cầu và các hoạt động liên quan đến chương trình sinh kế tại địa phương.

❖ Cơ chế tổ chức thực hiện. Cơ chế tổ chức thực hiện Kế hoạch Phục hồi sinh kế cần được lồng ghép với cơ chế tổ chức thực hiện Kế hoạch Tái định cư.

❖ Chi phí Kế hoạch Phục hồi sinh kế. Ngân sách cho Kế hoạch Phục hồi sinh kế bao gồm các khoản mục sau: (i) Chi phí cho từng loại hình và mô hình hoạt động của Kế hoạch Phục hồi sinh kế (ví dụ: hoạt động trồng trọt, hoạt động chăn nuôi, hoạt động phi nông nghiệp, v.v.); (ii) Chi phí cho từng loại hình đào tạo kỹ thuật cần thiết để tham gia hiệu quả vào các hoạt động của Kế hoạch Phục hồi sinh kế; (iii) Chi phí quản lý và thực hiện (dựa trên chi phí thực tế được UBND tỉnh phê duyệt); (iv) Chi phí dự phòng.

❖ Phê duyệt Kế hoạch Phục hồi sinh kế. Tài liệu Kế hoạch Phục hồi sinh kế cuối cùng cũng cần được phổ biến đến người bị ảnh hưởng, cộng đồng và các cơ quan liên quan theo quy trình công khai thông tin đã được nêu trong Kế hoạch Tái định cư đã thống nhất.

Thực hiện Kế hoạch Phục hồi sinh kế. Chương trình phục hồi sinh kế sẽ được triển khai cho những người bị ảnh hưởng nghiêm trọng ngay sau khi chi trả bồi thường.

Phụ lục 6. Một số hình ảnh khảo sát, tham vấn trong quá trình lập RP



Cuộc họp tham vấn cộng đồng tại xã Vạn Lộc



Cuộc họp tham vấn cộng đồng tại xã Hoa Lộc



Người dân chia sẻ ý kiến trong cuộc họp tham vấn cộng đồng tại xã Hoa Lộc



Thảo luận nhóm tập trung với người bị ảnh hưởng tại xã Vạn Lộc

Một số hình ảnh trong quá trình Kiểm kê thiệt hại và Khảo sát Kinh tế - Xã hội



